

# EM HỌC VĂN

Sách này có thêm bốn phần  
màu vàng, tóm tắt bài học  
tiếng Việt bằng tiếng Radê,  
để dùng riêng cho các  
trường sơ-cấp Radê



LỚP MỘT

Trung-Tâm Học-Liệu  
Bộ Giáo-Dục Xuất-Bản  
1971



PHẦN HỌC SINH (Tiếng Radê)

Tỉnh: Darlac, Khánh Hòa

EM HỌC VĂN

Lớp Một

thuongmaitruongxua.vn

(Sách này có thêm bốn phần màu vàng, tóm tắt  
bài học tiếng Việt bằng tiếng Radê, để dùng  
riêng cho các trường sơ-cấp Radê.)

Trung-Tâm Học-Liệu

Bộ Giáo-Dục Xuất-Bản

Lần thứ nhứt, 1971: 8,000 cuốn

<https://tieulun.hopto.org>



1 = 2

TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU BỘ GIÁO-DỤC

In lần thứ nhất : 1963

In lần thứ hai : 1965

In lần thứ ba : 1967

In lần thứ tư : 1969

In lần thứ năm : 1971 (cho học-sinh sắc-tộc)

Soạn-thảo dưới sự hướng-dẫn của

BAN BIÊN TẬP

Chuyên-viên Tu-Thư

Họa-sĩ

Ông NGUYỄN VĂN BỪNG  
Nguyên Giám-Đốc Nha Tiều-Học

Ông TRƯƠNG VĂN ĐỨC

Giám-Đốc Nha Tiều-Học

Ông LÝ CHÁNH ĐỨC

Nguyên Giám-Đốc Trung-Tâm Học-Liệu

Ông NGUYỄN TRUNG NGUYỄN

Giám-Đốc Trung-Tâm Học-Liệu

Ông VĂN CÔNG LẦU

Ông LƯU VĂN LÊ

Ông TRẦN TRỌNG PHAN

Ông NGUYỄN BÁ THỌ

Ông PHẠM VĂN VỆ

Cô TRẦN THỊ ĐÌNH

Bà NGUYỄN ĐĂNG HẢI

Ông NGUYỄN NGỌC KÍNH

Ông NGUYỄN HỮU THÀNH



## LỜI GIỚI THIỆU

Quyển EM HỌC VẦN do một nhóm nhà giáo yêu nghề, giàu kinh nghiệm soạn thảo, là một công-trình giáo - huấn kết quả của sự hợp-tác quý báu giữa các nhà giáo Việt - Nam và các chuyên-viên trong Cơ-quan Phát-Triển Quốc-Tế Hoa-Kỳ tại Việt - Nam, nhất là Ông Irwin J. Sutoway, thuộc Phái - đoàn Đại học-đường Southern Illinois.

Nhờ sự chăm-sóc về ấn - loát và sự hướng-dẫn trong cách trình-bày của Ông Giám-Đốc Trung-Tâm Học-Liệu Bộ Giáo-Dục mà quyển EM HỌC VẦN có một vẻ mỹ - quan không kém sách dạy vỡ lòng ở các nước Âu-Mỹ.

Soạn quyển EM HỌC VẦN, một mặt, các soạn-giả dựa vào tâm lý nhi đồng, mặt khác, nghiên-cứu các phương-pháp dạy vần trong nước và ngoài nước để phối-hợp phương-pháp đọc nguyên tiếng và phương-pháp đánh vần : rất thích-hợp với tính-chất ngôn-ngữ và khả-năng học-hỏi của trẻ em Việt - Nam.

Về hình-thức, nhiều tranh và hình vẽ tô màu, hợp với trình-độ và sở thích của tuổi thơ. Lời văn giản-dị, tiếng thông thường, câu ngắn, sát với ngôn-ngữ học - sinh lớp vỡ lòng. Lời văn đối-thoại làm cho bài tập đọc thêm linh-động và hứng-thú. Mỗi bài học trình-bày vừa đẹp, vừa thích-ứng cho sự áp - dụng phương-pháp hoạt-động.



Về nội-dung, các câu rời, các bài tập đọc đều phản-ảnh cuộc sống vật-chất, tâm-lý và tình-cảm của lứa trẻ lên sáu, miêu-tả các hoạt-động thơ-ấu tại trường học, nơi gia-đình và trong xã-hội nhỏ hẹp mà chúng đang sống. Các đề-tài chọn lựa nhằm mục-đích đề cao dân-tộc tình, duy-trì đạo-lý cồ-truyền và thuần-phong mỹ-tục, rèn-luyện óc quan-sát, phê-phán và tinh thần trách-nhiệm, xây-dựng sự đoàn-kết, nghĩa bè-bạn và tình tương-thân, tương-trợ. Các bài tập đọc được soạn dưới hình-thức câu chuyện kể mà nhân-vật chính là Ti, học-sinh lớp Một. Do đó, câu chuyện lúc nào cũng sát với hoàn-cảnh thực-tế.

Tóm lại, mặc dầu là một quyển sách khai-tâm về môn học Việt-ngữ, EM HỌC VẦN đã được một nhóm nhà giáo dục công nghiên-cứu và soạn-thảo với sự tham-gia ý-kiến của nhiều chuyên-viên giáo-dục. Tôi tin rằng với quyển EM HỌC VẦN, giáo-chức có một phương-pháp dạy vần mới và các em học-sinh Việt-Nam có thêm một quyển sách đẹp, hữu-ích và rẻ tiền.

Giám-đốc Nhà Tiểu-học

## CÁC EM HỌC-SINH THÂN-MẾN

Chắc các em thấy quyển sách này được in đẹp-đẽ, tranh vẽ và bài soạn công-phu, khiến các em vui thích ham học.

Các em hãy giữ-gìn nâng-niu nó :

- Tay các em có sạch-sẽ, các trang sách mới không bị các vết bẩn của mực, bụi-bậm hoặc mồ-hôi.
- Nên lật mở các trang cho thông-thả, đừng để sách bị ai giằng-co làm rách nát hoặc cuốn góc. Nếu cần đánh dấu trang thì dùng một miếng giấy cứng nhỏ hoặc một cái tăm sạch ; đừng gấp nát trang giấy.
- Sách này còn dùng cho các niên-học sau, cho các em đến sau mượn, vậy các em đừng để ai vẽ gạch bậy-bạ. Các em đừng ghi-chú gì vào sách. Nếu cần lắm thì chỉ ghi rất nhẹ tay bằng bút chì để sau dễ tẩy đi (ví-dụ như trong sách Toán).
- Trong nhà, các em nên có chỗ để sách cho ngăn nắp, đừng vứt bừa-bãi, cũng đừng ấn nhét bừa đầy cặp khi đi học, mà phải để cho ngay-ngắn, tươm-tất, như thế sách mới lâu hỏng.

Giữ sách được sạch-sẽ, nguyên lành, các em sẽ tự-hào là học-sinh ngoan, làm vui lòng thầy, cô, và nhất là tránh được cho các em dùng sau khỏi bực mình vì sách bẩn hoặc hư, rách.

GIÁM-ĐỐC NHÀ TIỂU-HỌC VÀ GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG



## LỜI NÓI ĐẦU

Từ trước đến nay, trong việc dạy vỡ lòng chữ quốc-ngữ, hai phương-pháp thông-dụng hơn hết là :

- phương-pháp đánh vần hay « phương-pháp tổng-hợp ».
- phương-pháp đọc nguyên-tiếng hay « phương-pháp phân-tích ».

*Phương-pháp đánh vần :* Dạy trẻ học nguyên-âm và phụ-âm trước, rồi với các nguyên-âm và phụ-âm đã biết, trẻ sẽ ráp thành vần, tiếng và câu. Phương pháp này còn gọi là phương-pháp tổng-hợp, đi từ trừu-tượng đến cụ-thể, từ cái vô nghĩa, đến cái có nghĩa (chữ « b » đứng riêng rẽ trừu-tượng và vô nghĩa, tiếng « ba » cụ-thể và có nghĩa). Vì vậy, phương-pháp tổng-hợp buồn tẻ và kết-quả chậm.

*Phương-pháp đọc nguyên tiếng :* Khởi đầu cho trẻ nhận-xét câu trọn nghĩa rồi giúp trẻ phân-tách lần hồi ra tiếng, vần và chữ. Phương-pháp này còn gọi là phương-pháp phân-tích, tự-nhiên hơn, đi đúng với tâm-lý trẻ nhưng vì áp-dụng chưa đúng mức nên không đem lại kết-quả mong muốn.

Soạn quyển *EM HỌC VẦN*, chúng tôi phối-hợp hai phương-pháp phân-tích và tổng-hợp mà chúng tôi tạm gọi là phương-pháp hỗn-hợp. Làm việc này, chúng tôi dựa vào quan-niệm mới về giáo-dục, và kinh-nghiệm đã thu lượm được sau nhiều năm dạy lớp mẫu-giáo và lớp vỡ lòng.



Quan-niệm đó là :

— Dạy trẻ tập đọc không phải chỉ dạy cho trẻ biết kỹ-thuật căn-bản cần-thiết : « ĐỌC », mà phải giúp trẻ hiểu rõ những tiếng, câu hoặc bài mà chúng đọc. Ngoài ra, lại còn phải cung-cấp cho trẻ một phương-tiện khác để phát-biểu tư-tưởng : « VIẾT ».

— Dạy trẻ tập đọc cũng là lợi-dụng cơ-hội trẻ ham đọc và viết để thúc-đẩy các hoạt-động tinh-thần khác như : quan-sát, so-sánh, phân-tích (những hoạt-động tinh-thần có giá-trị ngang hàng với đọc và viết).

Kinh-nghiệm đó là :

— Trẻ em vốn thích đọc những tiếng hoặc câu trọn nghĩa hơn là những chữ rời-rạc, vô-nghĩa (khuy-nh-hướng toàn bộ). Từ câu hoặc tiếng, trẻ phân-biệt được các yếu-tố cấu-thành : Vần và Chữ (khả-năng phân-tích). Rồi sau cùng, nhờ các yếu-tố riêng biệt (chữ và vần), trẻ mới ráp lại toàn bộ tiếng và câu (khả-năng tổng-hợp).

— Chữ script là gạch nối liền giữa chữ in và chữ viết thường. Chữ script đơn-giản, dễ nhớ và dễ viết, vì chỉ cần gạch đường thẳng và vẽ vòng tròn, điều mà đứa trẻ nào cũng làm được dễ-dàng. Khi đã đọc và viết được chữ script, trẻ sẽ đọc chữ in dễ-dàng cũng như đọc và viết dễ-dàng chữ viết thường.

Do đó, muốn dạy một bài tập đọc theo *phương-pháp hỗn-hợp*, cần thực-hiện ba giai-đoạn chánh như sau :

**GIAI-ĐOẠN I :** Chúng tôi gọi là giai-đoạn nhận-xét toàn bộ. Chúng ta cho học-sinh quan-sát, nhận-xét tranh hoặc hình cùng với câu hoặc tiếng tương-

ứng. Câu hoặc tiếng chọn cho học-sinh quan-sát là những câu hoặc tiếng diễn-tả hoạt-động hoặc đồ vật rất quen-thuộc với trẻ, liên-quan với đời sống thực-tế hằng ngày. Trong giai-đoạn này, trẻ quan-sát và đọc những câu hoặc tiếng có chứa đựng chữ hoặc vần sẽ học.

**GIAI-ĐOẠN II :** Chúng tôi gọi là giai-đoạn phân-tích. Đền đây trẻ đã quen-thuộc với câu hoặc tiếng đã quan-sát và lập lại được. Chúng ta hướng-dẫn tách rời tiếng ra khỏi câu và vần, hoặc chữ ra khỏi tiếng bằng cách nhận-xét và so-sánh tự-dạng và cách phát-âm. Trẻ ý-thức được câu gồm nhiều tiếng và tiếng gồm nhiều vần hoặc chữ.

**GIAI-ĐOẠN III :** Chúng tôi gọi là giai-đoạn tổng-hợp. Chúng ta hướng-dẫn ráp chữ đã biết rồi thành vần hoặc tiếng, ráp tiếng đã biết rồi thành câu. Sau cùng, ngoài các tiếng học xong trẻ còn đọc được những tiếng khác cùng chữ hoặc cùng vần, vì trẻ đã quen cách hòa-âm các chữ và vần theo lời tổng hợp.

Ba giai-đoạn áp-dụng trong phương-pháp tập đọc trên giúp học-sinh lúc nào cũng hăng-hái, vui vẻ, cố gắng học-tập. Chúng tập đọc một cách tự-nhiên và hứng-khởi, vì được đặt trong không-khí hoạt-động, thuận-lợi cho việc khám-phá thế-giới kỳ-diệu của ngôn-ngữ.

Cùng với phương-pháp hỗn-hợp dùng trong quyển *EM HỌC VẦN*, chúng tôi chủ-trương dạy đọc và viết chữ script cho đến khi học-sinh biết qua các nguyên-âm và phụ-âm nghĩa là hết các mẫu-tự. Chúng tôi đã thí-nghiệm lời chữ viết này để dạy trẻ em lớp vỡ lòng và đã thu-thập được kết-quả khả-quan.



Sau đây là những đặc-điểm của quyển *EM HỌC VĂN* :

**I. NHÂN - VẬT :** Chúng tôi dùng ba nhân-vật *CHI, TI, TƠ* và diễn-tả mọi sinh-hoạt của ba nhân-vật nầy ở trường, ngoài đường, trong gia-đình để trẻ có dịp theo dõi hành-động của những người đồng tình-cảnh, tâm-lý mà học cho có hứng-thú và sát với thực-tề.

**II. HÌNH :** Để giúp trẻ dễ nhớ và vui-vẻ học, trong những bài dạy chữ cái, nếu có thể được, chúng tôi lựa một đồ vật hay một sinh-vật có hình tương-tợ với chữ học, đem trình-bày cho trẻ quan-sát và so-sánh. Nếu không tìm được một đồ vật hay một sinh-vật có hình tương-tợ với chữ học, chúng tôi trình-bày một đồ vật hay một sinh-vật gợi ý. Ngoài ra, mỗi bài đều có hình vẽ tô màu, thích-hợp với chữ hay vần phải học.

**III. TRANH :** Ngoài những hình chỉ về người, vật hay đồ-đặc quen thuộc với học-sinh, mỗi bài còn có tranh, trình-bày một hoạt-cảnh của các nhân-vật chính, liên-quan đến bài học hay bài tập đọc.

#### IV. TẬP ĐỌC :

##### 1) Cách phân chia bài học.

Về việc phân chia bài học, chúng tôi cho học nguyên-âm lẫn với phụ-âm trước và học đến đâu thì chấp thành câu đến đó. Chúng tôi dùng chữ script

để dạy. Những chữ hình-dáng đơn-sơ dạy trước, chữ hình-dáng khó dạy sau.

Về nguyên-âm, chúng tôi không có bài dạy riêng chữ « ă » và « â » vì sợ lẫn lộn với « á » và « ớ ».

Về phụ-âm, chúng tôi không có bài dạy riêng chữ « q » vì luôn luôn « q » đi cặp với « u ».

Về vần, chúng tôi sắp :

##### a) vần khởi đầu bằng một nguyên-âm :

— vần có vận tron (nguyên-âm ở cuối như : ai, oi...) học trước.

— vần có vận can (phụ-âm ở cuối như : am, im...) học kế.

##### b) vần khởi đầu bằng hai nguyên-âm :

— vần có vận can (phụ-âm ở cuối như : iên, uôn...) học trước.

— vần có vận-tron (nguyên-âm ở cuối như : iêu, uôi...) học sau.

— vần khởi đầu bằng y như : ya, yu, ynh....

##### c) vần có thê hòa-âm được :

— oa, oe, uê, uơ uy,

— oac, oam, oan, oao, oap, oat, oay,

— oăc, oăm, oăn, oăt,

— oem, oen, oeo, oet,

— uân, uât, uây, uơn,

— uya, uyt, uyu,



— oang, oach, oanh, oăng,

— uâng, uêch, uyên, uyêt, uych, uynh,

Những vần nêu trên không cần phải dạy riêng, vì nếu phải ráp với phụ âm thì sự hòa âm rất gò-ép. Thí dụ: từ trước tới nay, muốn dạy tiếng «thoa» thì trước hết phải dạy vần «oa» (người miền Nam đọc là hoa). Nếu ráp «th» (thờ) vào «oa» (hoa) thì thành thờ-hoa chứ không phải tho a (thoa) được. Do đó, muốn dạy tiếng «thoa», chúng tôi chủ trương hòa âm «tho» và «a» thành thoa.

Những vần này được lồng vào 9 bài tập đọc ở cuối quyển vần và được chỉ dẫn lời phân-tách để hòa-âm.

## 2) Cách soạn bài tập đọc.

Bài tập đọc diễn-tả những cảnh liên-hệ đến đời sống của trẻ mà nhân-vật điển-hình là CHI, TÍ, TƠ. Từ đầu đến cuối, chúng tôi tôn-trọng nguyên-tắc giáo-khoa, tuần-tự đi từ dễ đến khó. Chúng tôi cố tránh dùng những danh-từ Hán-Việt.

Mỗi bài tập đọc dài nhất là 11 câu, và mỗi câu chỉ được tới 8 tiếng.

Trong các bài tập đọc, chúng tôi dùng tiếng miền Nam, nhưng nếu có những tiếng chưa thông-dụng lắm, chúng tôi ghi-chú tiếng miền Bắc.

## V. TẬP VIẾT :

Từ bài 1 đến bài 33, chúng tôi tập trẻ viết theo lời *script*.

Từ bài 34 đến bài 45, chúng tôi tập trẻ chuyển sang lời chữ viết thường. Những chữ hình-dáng giống như chữ *script* được dạy trước, những chữ hình-dáng khó được dạy sau. Những tiếng, những câu mà chúng tôi chọn trong phần «em viết» chỉ có tánh-cách hướng-dẫn, thấy có thể thay-đổi và cho viết nhiều hay ít hàng, tùy theo trình-độ học-sinh.

Trong 9 bài cuối, chúng tôi viết chữ hoa ở đầu câu và tên các nhân-vật để học-sinh nhìn chữ hoa cho quen mắt.

VI. CÂU HÁT VÀ TRÒ CHƠI: Từ bài 8 đến bài 33, chúng tôi thêm một bài hát hoặc hò, hoặc vè ở cuối bài học. Các bài này được soạn nhằm hai mục-đích :

- kiểm-điểm những chữ đã dạy trong bài,
- gây hứng-thú cho trẻ em.

Chúng tôi sửa lại những câu hát xưa cho hợp với hoàn-cảnh hiện tại, cho có tánh-cách giáo-dục. Giáo-viên có thể dùng nhiều bài hát để tổ-chức trò chơi cho trẻ em ngay trong giờ tập đọc, hoặc trong những giờ thể-dục, hoặc hoạt-động thanh-niên.



Quyển văn này chia ra làm năm phần chính và gồm bài :

- 1— Chuẩn bị học-sinh trước khi dạy văn (7 bài).
- 2— Học nguyên - âm, phụ - âm và các dấu (26 bài).
- 3— Học phụ-âm ghép (6 bài).
- 4— Học văn (25 bài).
- 5— Bài dạy những văn dễ hòa - âm (9 bài).

Trung-bình mỗi tuần, giáo-viên có thể dạy 4 bài; vậy, sau 17 tuần, nghĩa là sau 4 tháng và một tuần (đệ nhứt lục cá-nguyệt) thì trẻ em sẽ học xong quyển văn này.

Soạn quyển *EM HỌC VĂN*, chúng tôi muốn trình bày cùng các giáo-viên một phương pháp tập đọc mà phần đông có thể đem áp-dụng dễ-dàng. Cách sắp xếp bài học như trên nhằm mục-đích làm giảm phần khó-khăn cho các bạn phụ-trách lớp Một.

Với các em, chúng tôi mong hình-thức mới-mẻ của quyển văn sẽ đem lại hứng-thú để giúp các em mau biết đọc, biết viết.

## M U C L U C

| Tư Bài                                                                                                                                                                                                                                        | Trang |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 1— Chuẩn bị học-sinh trước khi dạy văn (7 bài).                                                                                                                                                                                               |       |
| 2— Học nguyên - âm, phụ - âm và các dấu (26 bài).                                                                                                                                                                                             |       |
| 3— Học phụ-âm ghép (6 bài).                                                                                                                                                                                                                   |       |
| 4— Học văn (25 bài).                                                                                                                                                                                                                          |       |
| 5— Bài dạy những văn dễ hòa - âm (9 bài).                                                                                                                                                                                                     |       |
| Trung-bình mỗi tuần, giáo-viên có thể dạy 4 bài; vậy, sau 17 tuần, nghĩa là sau 4 tháng và một tuần (đệ nhứt lục cá-nguyệt) thì trẻ em sẽ học xong quyển văn này.                                                                             |       |
| Soạn quyển <i>EM HỌC VĂN</i> , chúng tôi muốn trình bày cùng các giáo-viên một phương pháp tập đọc mà phần đông có thể đem áp-dụng dễ-dàng. Cách sắp xếp bài học như trên nhằm mục-đích làm giảm phần khó-khăn cho các bạn phụ-trách lớp Một. |       |
| Với các em, chúng tôi mong hình-thức mới-mẻ của quyển văn sẽ đem lại hứng-thú để giúp các em mau biết đọc, biết viết.                                                                                                                         |       |
| 8 chữ i                                                                                                                                                                                                                                       | 38    |
| 9 dấu sắc                                                                                                                                                                                                                                     | 40    |
| 10 chữ t, dấu hỏi                                                                                                                                                                                                                             | 42    |
| 11 — l, — huyền                                                                                                                                                                                                                               | 44    |
| 12 — o, — nặng                                                                                                                                                                                                                                | 46    |
| 13 — c                                                                                                                                                                                                                                        | 48    |
| 14 — a                                                                                                                                                                                                                                        | 50    |
| 15 — d                                                                                                                                                                                                                                        | 52    |
| 16 — đ, dấu ngã                                                                                                                                                                                                                               | 54    |
| 17 — u                                                                                                                                                                                                                                        | 56    |
| 18 — ư                                                                                                                                                                                                                                        | 58    |
| 19 — ơ                                                                                                                                                                                                                                        | 60    |
| 20 — ô                                                                                                                                                                                                                                        | 62    |
| 21 — b                                                                                                                                                                                                                                        | 64    |
| 22 — e                                                                                                                                                                                                                                        | 66    |
| 23 — ê                                                                                                                                                                                                                                        | 68    |
| 24 — n                                                                                                                                                                                                                                        | 70    |
| 25 — m                                                                                                                                                                                                                                        | 72    |
| 26 — h                                                                                                                                                                                                                                        | 74    |
| 27 — v                                                                                                                                                                                                                                        | 76    |
| 28 — y                                                                                                                                                                                                                                        | 78    |
| 29 — x                                                                                                                                                                                                                                        | 80    |
| 30 — k                                                                                                                                                                                                                                        | 82    |
| 31 — g                                                                                                                                                                                                                                        | 84    |
| 32 — r                                                                                                                                                                                                                                        | 86    |
| 33 — s                                                                                                                                                                                                                                        | 88    |
| 34 phụ-âm ghép ch, nh                                                                                                                                                                                                                         | 90    |
| 35 — th, kh                                                                                                                                                                                                                                   | 92    |
| 36 — ph, gh                                                                                                                                                                                                                                   | 94    |
| 37 — ng, ngh                                                                                                                                                                                                                                  | 96    |
| 38 — tr, qu                                                                                                                                                                                                                                   | 98    |
| 39 — gi                                                                                                                                                                                                                                       | 100   |
| 40 văn ai, oi, ui                                                                                                                                                                                                                             | 102   |



|         |                                       |     |
|---------|---------------------------------------|-----|
| — 41    | vần ôi, ơ, ưi                         | 104 |
| — 42    | — ao, eo                              | 106 |
| — 43    | — ua, ưa, ia                          | 108 |
| — 44    | — au, iu, âu                          | 110 |
| — 45    | — êu, ưư, ay, ây                      | 112 |
| — 46    | — am, im, um, em, om                  | 114 |
| — 47    | — ăm, âm, êm, ôm, ơm                  | 116 |
| — 48    | — ap, ep, ip op, up                   | 118 |
| — 49    | — ăp, ăp, êp, ôp, ơp                  | 120 |
| — 50    | — ac, ec, oc, uc                      | 122 |
| — 51    | — ăc, ăc, ôc, ưc                      | 124 |
| — 52    | — ang, eng, ong, ung                  | 126 |
| — 53    | — ăng, ăng, ông, ưng                  | 128 |
| — 54    | — at, et, it, ot, ut                  | 130 |
| — 55    | — ăt, ăt, ệt, ôt, ơt, ưt              | 132 |
| — 56    | — an, en, in, on, un                  | 134 |
| — 57    | — ăn, ăn, ện, ôn, ơn, ưn              | 136 |
| — 58    | — anh, ănh, ênh                       | 138 |
| — 59    | — ach, ăch, êch                       | 140 |
| — 60    | — iêm, uôm, ưôm, iếp, ươp             | 142 |
| — 61    | — iêc, uôc, ươc, iêng, uông, ương     | 144 |
| — 62    | — iệt, uôt, ươt, iên, uôn, ươn        | 146 |
| — 63    | — iêu, uôi, ươi, ươu                  | 148 |
| — 64    | — ya, yu, ynh, yêu, yên, yêt          | 150 |
| — 65    | — Trên đường đi lò gồm                | 152 |
| — 66    | — Đồng đất sét                        | 154 |
| — 67    | — Trong lò gồm                        | 156 |
| — 68    | — Chuyện đồ ngang                     | 158 |
| — 69    | — Tại nhà bác hai Hoảng               | 160 |
| — 70    | — Con cườm bông                       | 162 |
| — 71    | — Con chó của anh Xuân                | 164 |
| — 72    | — Xù vớt banh                         | 166 |
| — 73    | — Cháu xin về với ba                  | 168 |
| Phụ-lục | Bài hát : Chiếc máy bay               | 170 |
| —       | — Lá cờ                               | 171 |
| —       | — Con dê                              | 172 |
|         | Bảng so-sánh chữ Script và chữ thường | 173 |

## CHUẨN - BỊ HỌC - SINH TRƯỚC KHI DẠY VẦN

Chúng tôi soạn ra đây 7 bài đầu gồm có 17 tiếng đề giáo-viên cho trẻ xem hình kể chuyện. Phần chuẩn-bị này nhằm mục-đích :

a) gây hứng cho trẻ trước khi học vần : tập trẻ quan-sát, nhận-xét, trình-bày những điều chúng trông thấy trong tranh có kèm câu hoặc tiếng tương-ứng.

b) làm cho trẻ khỏi bối-ngẫu khi bắt đầu học vần bằng cách tập cho trẻ nhận-xét tự-dạng đề sau này chúng nhận ra những chữ trong mỗi tiếng.

c) tập trẻ đọc những tiếng, những câu một cách tự-nhiên và hiểu những tiếng, những câu đó nhờ tranh-ảnh đề tránh đọc một cách máy-móc khi học vần.

Với những bài này, ngoài những lợi-ích kể trên, trẻ sẽ khám-phá ra «viết» là phương-tiện để diễn-đạt tư-tưởng và «đọc» là phương-tiện để thấu-nhận tư-tưởng đó.



chi



ti





tơ



ba







má



bà tí đi xe đồ



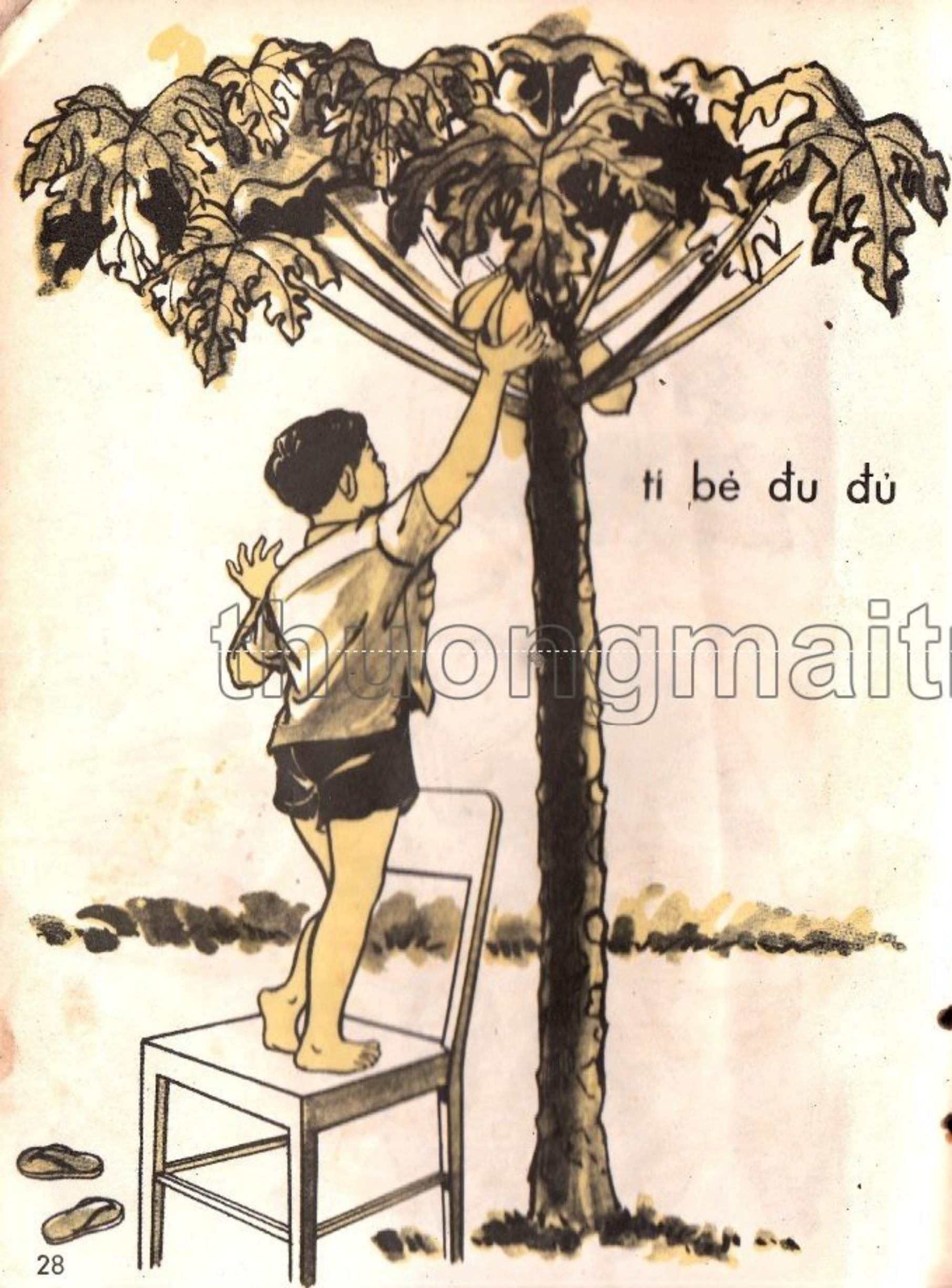
ti to đi bộ  
+ 0



to bè cà







ti bẻ đu đủ

thuongmaitruongxua.vn



ti vẽ cà



chi vè ðu ðù



5



bé to té



chi đỡ tơ



6

mà tí đi dù







chi đi dù



tự đi dù



mà tí về nhà

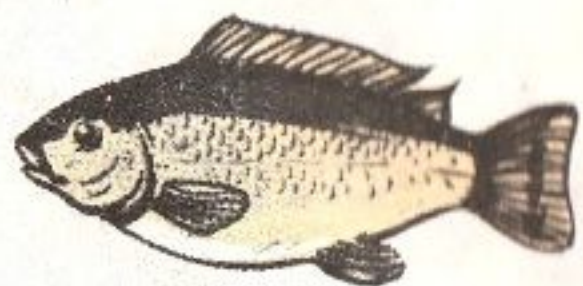


ba tí về nhà <https://tieulun.hopto.org>





chi, tí, tơ, đi học



cá phi



ống chỉ



cái bị



viết chì



chữ i

EM ĐỌC :

i i i i i i

EM VIẾT :

i i i i i i

EM HÁT EM CHƠI : chi đi qua.

chi đi qua,

tí đi lại.

chi đứng lại,

tí nhảy qua.





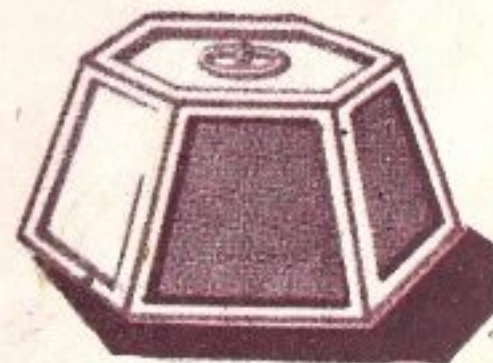
bé tí vẽ trái bí



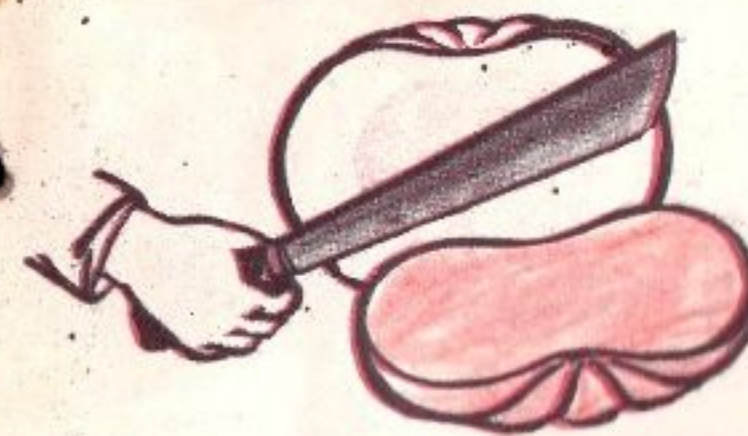
bé tí



trái bí



kí lô



xắt bí

dầu (dầu sắc)

EM ĐỌC :

i, i, i, i, i, i

EM VIẾT :

i, i, i, i, i, i

EM HÁT EM CHƠI : lưới cá

lưới nói : cá trê, cá rô,

chạy vô cho lẹ.

cá đập : cá dàu có dại,

cá chạy ra ngoài





thuoc

bé tí thả tàu



bàn tay



tập vở



bánh tét



củ tỏi

EM ĐỌC :

tì, tí, tí, tí, tí, tí,

EM VIẾT :

tì, tí, tí, tí, tí, tí,

EM HÁT EM CHƠI : tập tầm vông.

tập tầm vông:

tí thả vòng,

chi đong cật,

tí mùa hát,

chi nhảy dây.





chi, tí cầm lồng hái lý



lờ bắt cá



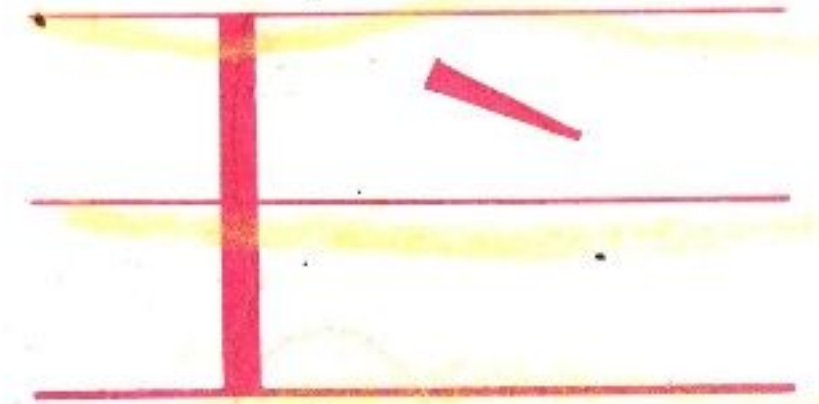
cái lờ



con le-le



lá-lúa



dấu  
chữ l (dấu huyền)

EM ĐỌC :

EM VIẾT :

lì-lì, lì-lì, lì-lì.

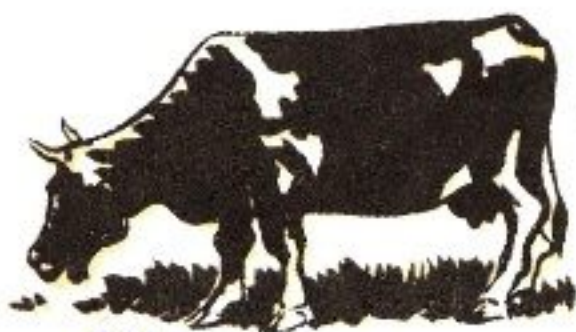
EM HÁT EM CHƠI : vè le-le.

lẳng lẳng mà nghe,  
tôi đọc bài vè:  
le-le lội nước,  
lông không hề ướt,  
lặn hụp rất tài,  
tối ngày không mệt.





chi cho ti lọ kẹo



con dũ  
con bò



lọ kẹo



cây cọ



con sò



dấu .

chữ o (dấu nặng)

EM ĐỌC : ó ỏ ò ọ  
ó o, ó to, tò-tò (1), lọ to.

EM VIẾT : o o o o o  
lọ to, lọ to, lọ to.

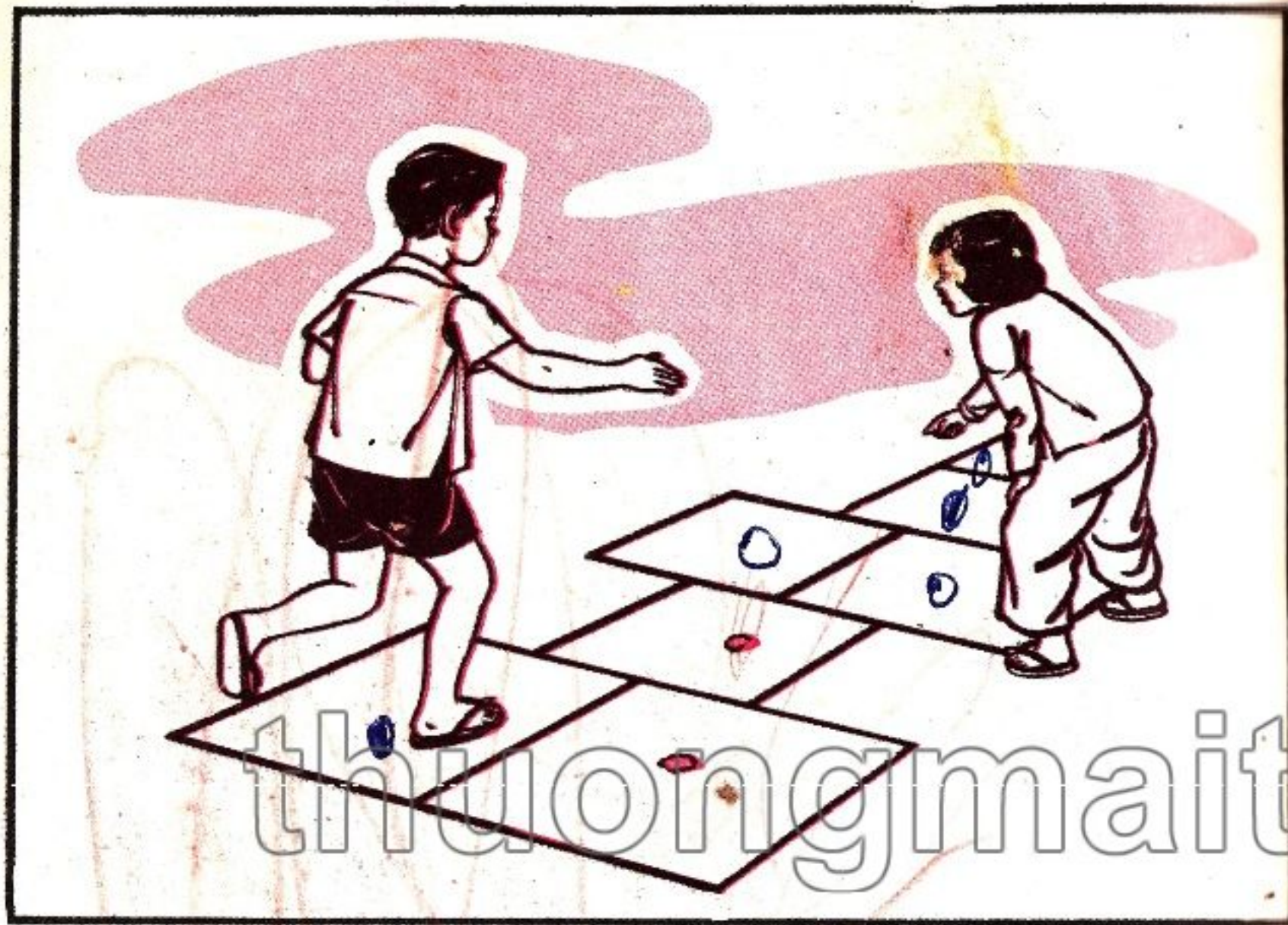
EM HÁT EM CHƠI : tập làm đông.

tập làm đông,  
tay không tay có.  
tập làm gió,  
tay có tay không.  
tay nào khổng?  
tay nào có?

(1) đi theo lảng nhảng.

<https://tieulun.hopto.org>





tí nhảy cò - cò



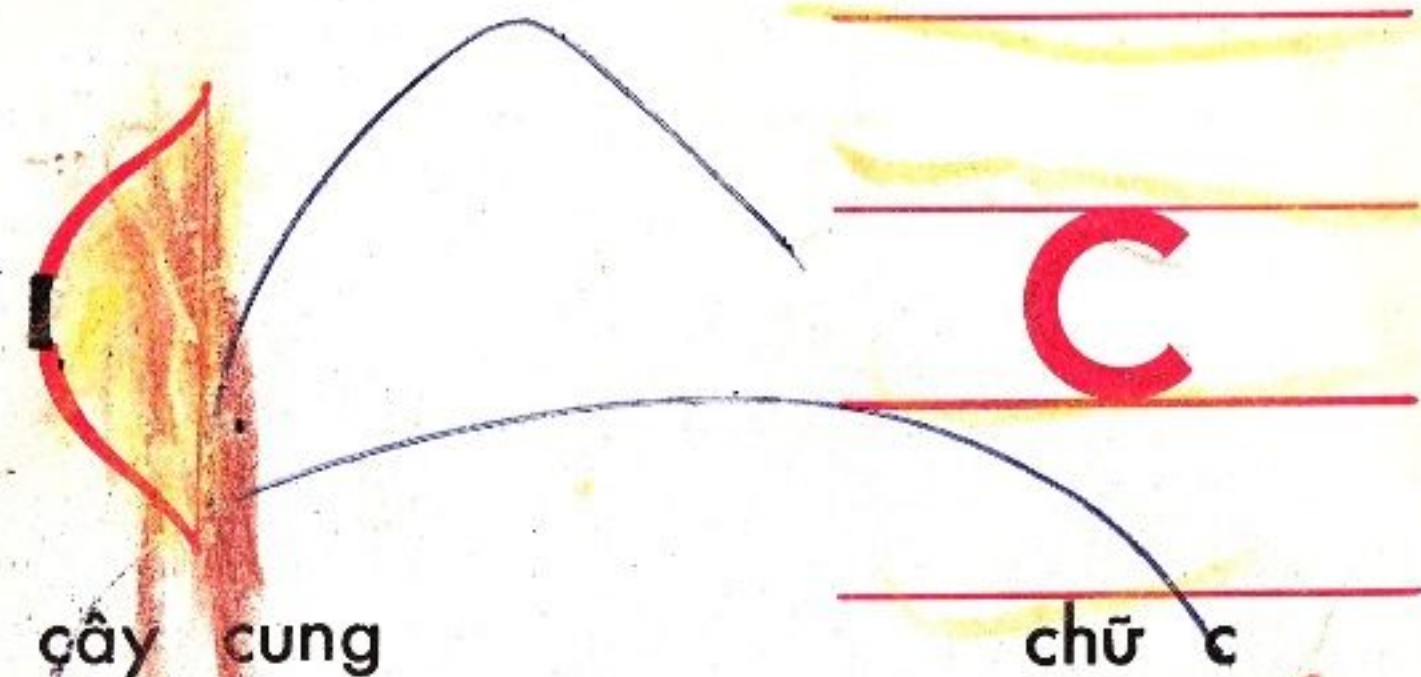
con cò



đuôi cải



bông cúc



EM ĐỌC :

cò, cò, cò, cò, cò-cò (1),  
cò to, tí cò lỏ to

EM VIẾT :

c c c c c c  
tí cỏ lỏ to, tí cỏ lỏ to.

EM HÁT EM CHƠI : em nhảy cò - cò.

em nhảy cò - cò,  
em cò cẳng trái.  
em nhảy cho cao,  
cổ sao chẳng ngã.

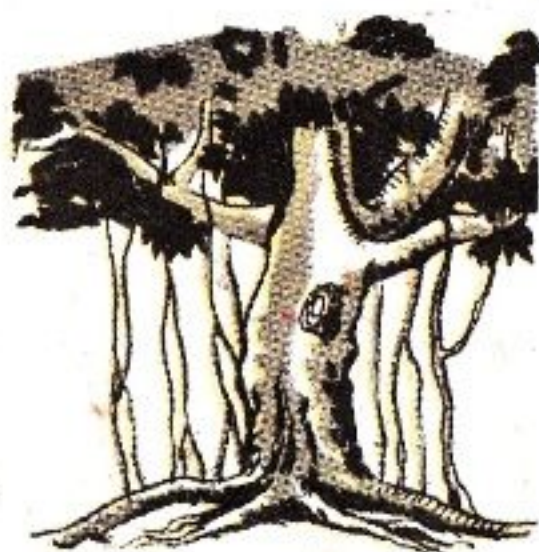




ba chị em ca.



nhà ga



cây đa



cá tra



trái cà



chữ

EM ĐỌC :

a, á, ả, à, ạ, tạ cà, lá cà,  
cà có lá to, tí có cá lạ.

EM VIẾT :

a a a a a a  
cà có lá to, cà có lá to.

EM HÁT EM CHƠI : vỗ tay, vỗ tay.

vỗ tay, vỗ tay,  
bà cho ăn bánh,  
không vỗ bà đánh trên tay.





tí dắt dê đi dọc bờ dê



con dế



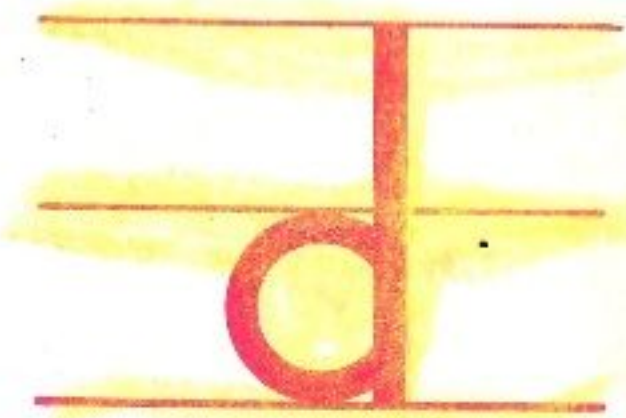
cây dù



cây dừa



con dê



chữ d

EM ĐỌC :

da, dạ, dì, da cá,  
dì ta, dì ta có cá.

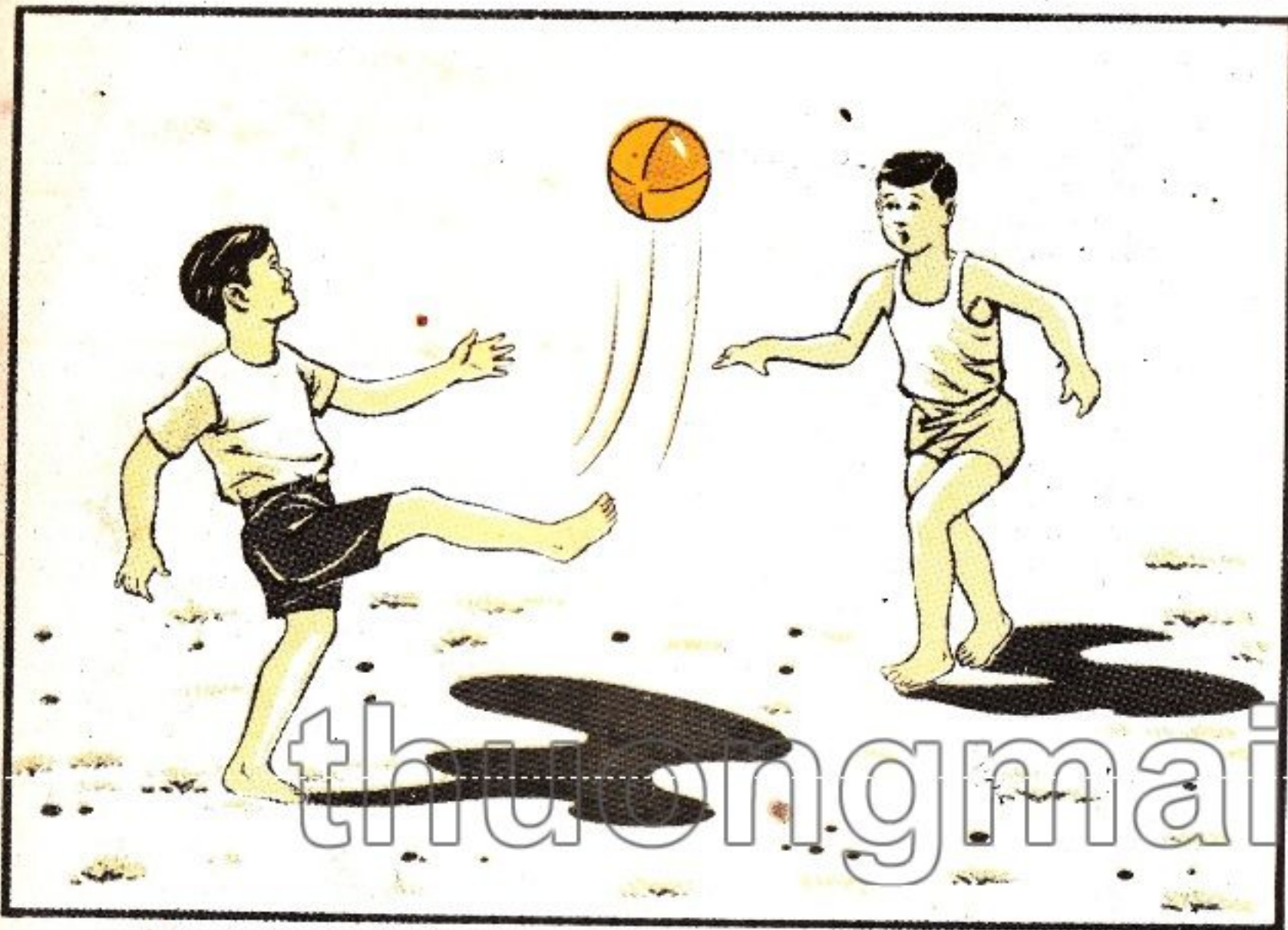
EM VIẾT :

d d d d d d  
dì ta có cá, dì ta có cá.

EM HÁT EM CHƠI : chặt cây dừa.

chặt cây dừa,  
chừa dây đậu.  
trái ép dầu,  
dây chụm lửa.





tí và đồ đá banh



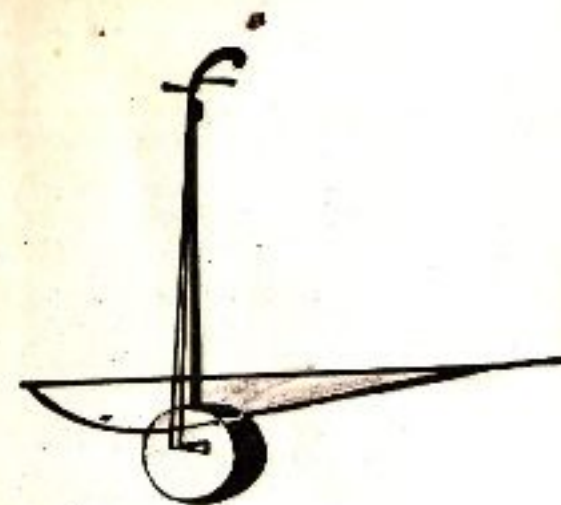
trái đu-đu



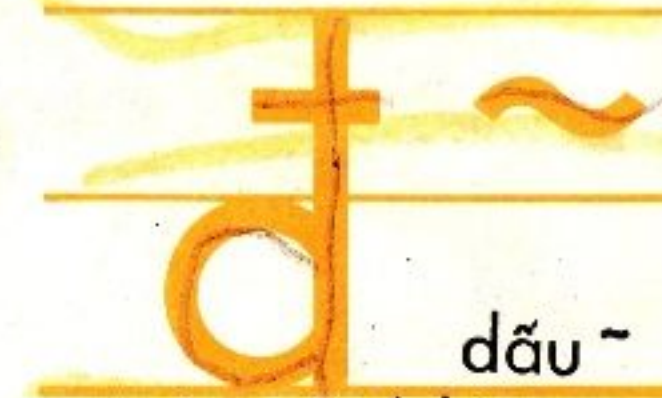
đèn dầu



đôi đũa



đòn gáo

dấu ~  
chữ đ (dấu ngã)

EM ĐỌC :

đa, đa, đồ, đã.  
 đa đồ, là đa, đi ta đi đồ,  
 đi có cà đồ, tí đã có cọ.

EM VIẾT :

đ đ đ đ đ đ  
 tí đã có cọ, tí đã có cọ.

EM HÁT EM CHƠI : ông trăng, ông trăng.

ông trăng, ông trăng,  
 ông xuống đồng bằng,  
 đi chơi cùng trẻ.  
 ngon trời đẹp - dễ,  
 ca hát vui đùa,  
 đua nhau nhảy múa.





ti xich đu.



cái tủ



bánh ú



núm vú



cái lu

chữ u

EM ĐỌC :

u, ú, ủ, ù.

tủ to, lu cá, cỏ cú, <sup>(1)</sup> đu-đu

tí đi dù, dì có lu cá.

EM VIẾT :

u u u u u u

tí đi dù, tí đi dù.

EM HÁT EM CHƠI :

chiếc máy bay.

chiếc máy bay ù, ù, ù.

cặp chong-chóng vút, vút, vút,

bộ máy kêu ầm, ầm, ầm,

lượn trên gió trông nhẹ-nhàng,

bộ cánh bay vù, vù, vù.

Chú ý: Xem bản nhạc « chiếc máy bay » ở phần phụ-lục

(1) cỏ ấu

<https://tieulun.hopto.org>





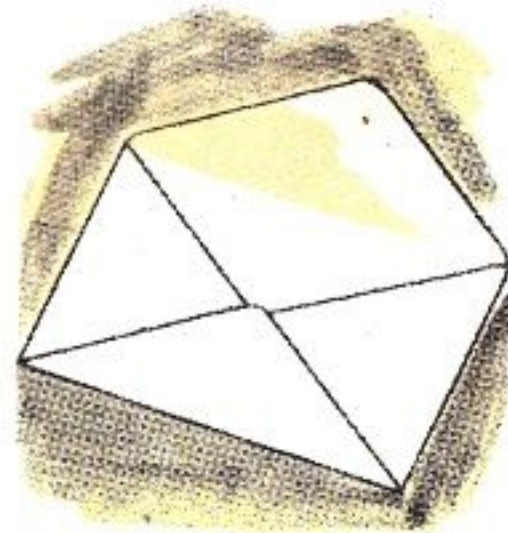
tí dừng bước trước ngã tư



sư tử



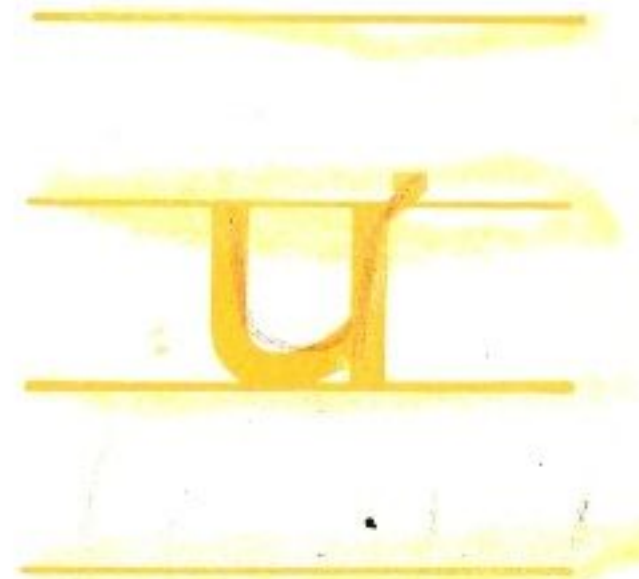
khoai từ



bao thư



bộ lư



chữ ư

EM ĐỌC :

ư, ừ, ứ, ự.

từ từ, tí đi từ từ, đi từ có lư.

EM VIẾT :

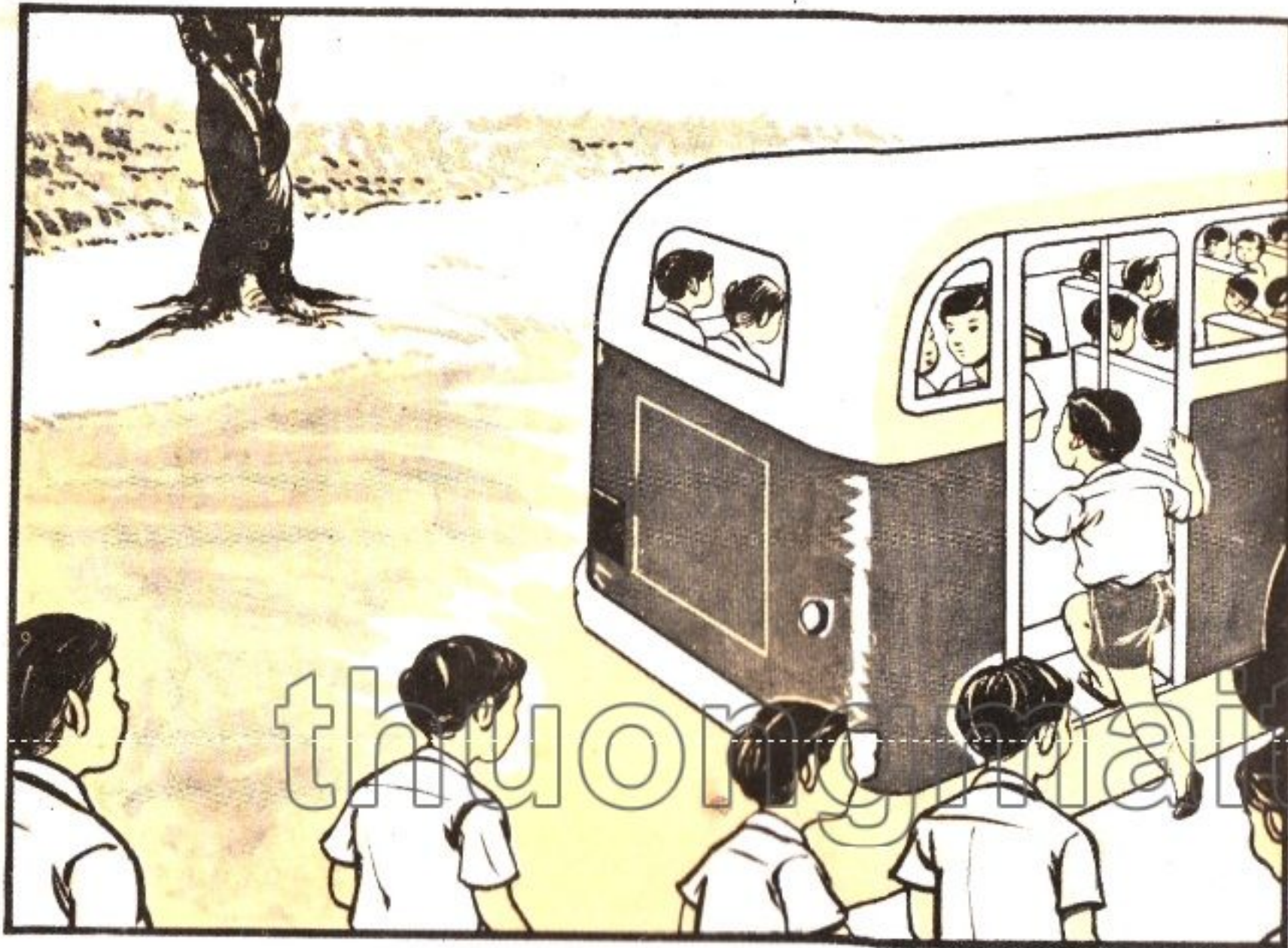
ư ư ư ư ư ư

tí đi từ từ, tí đi từ từ.

EM HÁT EM CHƠI : úp lá khoai.

úp lá khoai,  
mười hai bông sứ,  
đưa lượm khoai mỡ,  
đưa lượm khoai từ,  
đưa đứng ngã tư,  
đưa ngồi ư - hự.



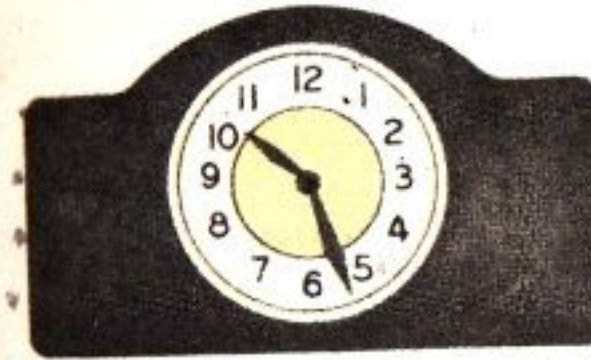


tí lên ô-tô

ô-tô

cái ô

cá rô



đồng-hồ

EM ĐỌC :

ô, ố, ỗ, ồ-ồ, cồ cò,  
 ồ ó to, tô to ở tử,  
 tí đi ô-tô, lộ<sup>(2)</sup> lờ lỏ to.

EM VIẾT :

ô ố ô ô ô ô  
 lộ lờ lỏ to, lộ lờ lỏ to.

EM HÁT EM CHƠI : con công.

con công hay múa.  
 công múa làm sao?  
 công rút cò vào,  
 công xoè cánh ra.

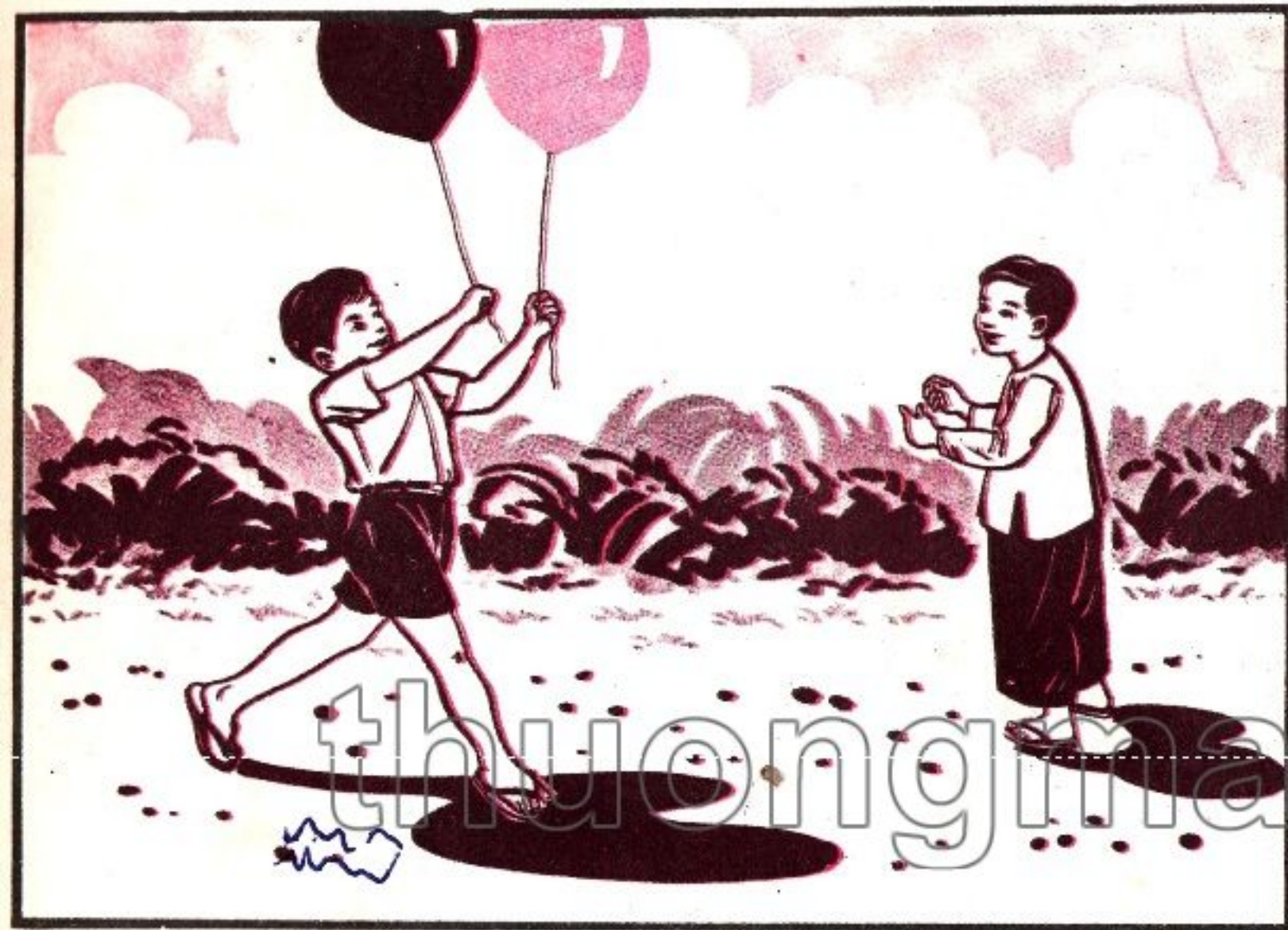
(1) Vật dùng đựng trà, cau.

(2) đường xe chạy.

chữ ô







bé tí chơi bong-bóng.



xe bò



trái bầu



búp-bê

Bài số 21 được nối tiếp vào trang 65. Những trang in màu vàng sau đây, được dịch ra tiếng Thượng để giúp học sinh hiểu từ bài 1 đến bài 21.

KLEI MBLANG HLĂM KLEI RAĐÊ  
Klei Hriăm 1-21 -- Nah Hla 20-65

(Klei Rađê êlăo, Klei Yuăn êdei amăo dah dôk hlăm gru tual.)

KLEI HRIĂM 1 -- Nah Hla 20-24

|       |      |      |      |      |
|-------|------|------|------|------|
| Chi   | Ti   | Tơ   | Ama  | Amĩ  |
| (chi) | (tí) | (tơ) | (ba) | (má) |

KLEI HRIĂM 2 -- Nah Hla 25-26

|                                  |                                    |
|----------------------------------|------------------------------------|
| Ama đi êdeh.<br>(ba tí đi xe.đò) | Ti, Tơ êbat jờng.<br>(tí tơ đi bộ) |
|----------------------------------|------------------------------------|

KLEI HRIĂM 3 -- Nah Hla 27-28

|                            |                                      |
|----------------------------|--------------------------------------|
| Tơ pẻ trờng.<br>(tơ bẻ cà) | Ti pẻ boh tei-hũng.<br>(tí bẻ đu đủ) |
|----------------------------|--------------------------------------|

KLEI HRIĂM 4 -- Nah Hla 29-30

|                                 |                                                |
|---------------------------------|------------------------------------------------|
| Ti ngă rúp trờng.<br>(tí vẽ cà) | Chi ngă rúp boh<br>tei-hung.<br>(chi vẽ đu đủ) |
|---------------------------------|------------------------------------------------|

KLEI HRIĂM 5 -- Nah Hla 31-32

|                          |                            |
|--------------------------|----------------------------|
| Tơ lẽ buh.<br>(bé tơ té) | Chi, rử Tơ.<br>(chi đỡ tơ) |
|--------------------------|----------------------------|

KLEI HRIĂM 6 -- Nah Hla 33-35

|                                 |                            |                          |
|---------------------------------|----------------------------|--------------------------|
| Amĩ Ti đũa dũ.<br>(má tí đi dù) | Chi đũa dũ.<br>(chi đi dù) | Tơ đũa dũ.<br>(tơ đi dù) |
|---------------------------------|----------------------------|--------------------------|

KLEI HRIĂM 7 -- Nah Hla 36-37

|                                       |                                       |
|---------------------------------------|---------------------------------------|
| Amĩ Ti wít kờ sang.<br>(má tí về nhà) | Ama Ti wít kờ sang.<br>(ba tí về nhà) |
|---------------------------------------|---------------------------------------|



KLEI HRIAM 8 -- Nah Hla 38-39

Chi, Ti, Tơ nao hriam hră.  
(chi, tí, tơ, đi học)

|                     |                        |                 |                             |
|---------------------|------------------------|-----------------|-----------------------------|
| Kan Phi<br>(cá phi) | Đing Mrai<br>(ống chỉ) | Bai<br>(cái bị) | Giê Kmrak Cih<br>(viết chì) |
|---------------------|------------------------|-----------------|-----------------------------|

Kào Mmuñ Kào Hlăp (Em Hát Em Chơi):

|                                                                             |                                                                             |
|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| Chi Găn Yoh<br>Chi găn yoh,<br>Ti lể hriê.<br>Chi dōk mtam,<br>Ti kdăt gao. | (chí đi qua<br>(chí đi qua,<br>tí đi lại.<br>chí đứng lại,<br>tí nhảy qua.) |
|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|

KLEI HRIAM 9 -- Nah Hla 40-41

Ti ngă rup plei.  
(bé tí vẽ trái bí)

|               |                   |                 |                       |
|---------------|-------------------|-----------------|-----------------------|
| Ti<br>(bé tí) | Plei<br>(trái bí) | Kilô<br>(kí-lô) | Blah Plei<br>(xát bí) |
|---------------|-------------------|-----------------|-----------------------|

Kào Mmuñ Kào Hlăp (Em Hát Em Chơi):

|                                                                                                                           |                                                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nuăl<br>Nuăl lač: "Ơ kên,<br>ơ kruah,<br>Hriê mūt pral bẽ."<br>Kan lač: "Hmei amăo<br>jing mluk ôh,<br>Hmei đũe bi kbui." | (lưới cá<br>(lưới nói: cá trê,<br>cá rô,<br>chạy vô cho lẹ.<br>cá đăp: cá đầu<br>có đại,<br>cá chạy ra ngoài.) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

KLEI HRIAM 10 -- Nah Hla 42-43

Ti mđung mran. (bé tí thả tàu)

|                        |                         |                       |                      |
|------------------------|-------------------------|-----------------------|----------------------|
| Plă Kngan<br>(bàn tay) | Hdruôm Mđar<br>(tập võ) | Bẽn Tet<br>(bánh tét) | Êsũn Toi<br>(củ tỏi) |
|------------------------|-------------------------|-----------------------|----------------------|

Kào Mmuñ Kào Hlăp (Em Hát Em Chơi):

|                                                                                                        |                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hlăp Bi Dar<br>Hlăp bi dar:<br>Ti b히려 klei kwang,<br>Chi sōng c̣uah,<br>Ti kdō mmuñ,<br>Chi kdăt klei. | (tập tâm vòng<br>(tập tâm vòng:<br>tí thấy vòng,<br>chí đong cát,<br>tí múa hát,<br>chí nhảy dây.) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|

KLEI HRIAM 11 -- Nah Hla 44-45

Chi, Ti dĩa giê ktit boh (chí, tí cầm lòng hái  
thuah. lý.)

|                    |                         |                       |                      |
|--------------------|-------------------------|-----------------------|----------------------|
| Suê<br>(lờ bắt cá) | Gỗ Kpur Pui<br>(cái lò) | Bip Êa<br>(con le-le) | Hla Mđiê<br>(lá lúa) |
|--------------------|-------------------------|-----------------------|----------------------|

Kào Mmuñ Kào Hlăp (Em Hát Em Chơi):

|                                                                                                                                                       |                                                                                                                                          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Klei Mmuñ Kơ Bip Êa<br>Mđing knga bi nik,<br>Kào dlang klei mmuñ<br>Bip luê êa,<br>Mlăo amăo tuôm msah ôh,<br>Nữ êa thảo ềđi,<br>Hrue mlam amăo emăn. | (vẽ le-le<br>(lăng lẳng mà nghe,<br>tôi đọc bài về:<br>le-le lội nước,<br>lông không hề ướt,<br>lăn hụp rất tài,<br>tối ngày không mệt.) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

KLEI HRIAM 12 -- Nah Hla 46-47

Chi brei tở bẽn kơ Ti. (chí cho tí lọ kẹo)

|                 |                    |                      |                    |
|-----------------|--------------------|----------------------|--------------------|
| Êmô<br>(con bò) | Tở Bẽn<br>(lọ kẹo) | Bruì Mia<br>(cây cọ) | Briăng<br>(con sò) |
|-----------------|--------------------|----------------------|--------------------|

Kào Mmuñ Kào Hlăp (Em Hát Em Chơi):

|                                                                                 |                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hriam Bi Mđăo<br>Hriam bi mđăo,<br>Ti kngan bô,<br>Ti kngan asar,<br>Hlei thảo? | (tập làm đồng<br>(tập làm đồng,<br>tay không tay có.<br>tập làm gió,<br>tay có tay không.<br>tay nào không? tay nào<br>có?) |
|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



KLEI HRIAM 13 -- Nah Hla 48-49

Ti kdāt chūt-chūt. (tí nhảy cò-cò)

Cĩm Jhũng Hbei Boh Mnga Kũk Hna Kmẽc  
(con cò) (củ cải) (bông cúc) (cây cung)

Kào Mmuñ Kào Hlắp (Em Hát Em Chơi):  
Kào Kdāt Chūt Chūt (em nhảy cò-cò)  
Kào kdāt chūt-chūt, (em nhảy cò-cò,  
Kào kũn jờng điào. em cò cẳng trái.  
Kào kdāt bi dlông, em nhảy cho cao,  
Rãng ciăng kơ tlahi lẽ buh. cổ sao chẳng ngã.)

KLEI HRIAM 14 -- Nah Hla 50-51

Tlào cõ amai adei mmuñ. (ba chị em ca.)

Sang Gar Ana Mnũt Kan Hlãng Boh Trõng Drun  
(nhà ga) (cây đa) (cá tra) (trái cà)

Kào Mmuñ Kào Hlắp (Em Hát Em Chơi):  
Pah Kngan, Pah Kngan (vỗ tay, vỗ tay)  
Pah kngan, pah kngan, (vỗ tay, vỗ tay,  
Aduôn brei bõng bẽn, bà cho ăn bánh,  
Amão pah kngan aduôn không vỗ bà đánh  
cầm ti kngan. trên tay.)

KLEI HRIAM 15 -- Nah Hla 52-53

Ti đoh bẽ ktuẽ guẽ lỏ. (tí dất dê đi dọc bờ dê)

Knip Dũ Ana Đung Bê  
(con dê) (cây dù) (cây dừa) (con dê)

Kào Mmuñ Kào Hlắp (Em Hát Em Chơi):  
Koh Ana Đung (chặt cây dừa)  
Koh ana đung, (chặt cây dừa,  
Ploh hruẽ êtak. chưa dây dậu.

Boh djiết mã êa praĩ, trái ép dầu,  
Klĩt ploh kuẽ pui. dây chum lửa.)

KLEI HRIAM 16 -- Nah Hla 54-55

Ti leh anãn Đơ cững boh. (tí và đồ đá banh)

Boh Tei-hũng Pui Kđen Hlào Giẽ Dũh Brõ  
(trái đu-đu) (đèn dầu) (đôi đũa) (đòn gáo)

Kào Mmuñ Kào Hlắp (Em Hát Em Chơi):  
Aẽ Mlun, Aẽ Mlan (ông trắng, ông trắng)  
Aẽ mlun, aẽ mlan, (ông trắng, ông trắng,  
Brei ih trũn ti lãn dap, ông xuống đồng bằng,  
Hiu mbĩt hõng hẽh. đi chơi cùng trẻ.  
Hlãk adiẽ jing siam, nhơn trời đẹp-đẽ,  
Mmuñ kdõ mớak mñai, ca hát vui đùa,  
Bi lờng bi kdõ. đùa nhau nhảy múa.)

KLEI HRIAM 17 -- Nah Hla 56-57

Ti đi êdai. (tí xích đu.)

Hip Mđõng Bẽn U Kuõp Ksu Mam Abũ  
(cái tủ) (bánh ú) (núm vú) (cái lu)

Kào Mmuñ Kào Hlắp (Em Hát Em Chơi):

Êdeh Phior  
Êdeh phior phior u, u, u.  
Hlào dhiãr dar wiãr, wiãr, wiãr,  
Liõ hlãm angĩn dlãng hdjul sũp,  
Siap ãu phior wiẽu, wiẽu, wiẽu.

(chiếc máy bay  
(chiếc máy bay u, u, u.  
cặp chong-chong vút, vút, vút,  
bộ máy kêu ầm, ầm, ầm,  
lượn trên gió trông nhẹ-nhàng,  
bộ cánh bay vù, vù, vù.)



KLEI HRIĂM 18 -- Nah Hla 58-59

Ti dôk ti anăp êlan bi kkuh. (tí dùng bước trước ngã tư.)

|                     |                        |                            |                  |
|---------------------|------------------------|----------------------------|------------------|
| Êmông Gu<br>(sư-tử) | Hbei Bur<br>(khoai từ) | Hruôm Hra Môt<br>(bao thu) | Gô Lư<br>(bộ-lư) |
|---------------------|------------------------|----------------------------|------------------|

Káo Mmuñ Káo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

|                                                                                                                                                      |                                                                                                                                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mkúp Hla Hbei<br>Mkúp hla hbei,<br>Pluh dua knuh mnga sủ,<br>Pô duñ hbei mih,<br>Pô duñ hbei bur,<br>Pô dôk ti êlan bi kkuh,<br>Pô dôk gủ mớuh mớuh. | (úp lá khoai<br>(úp lá khoai,<br>mười hai bông sủ,<br>đứa lượm khoai mớ,<br>đứa lượm khoai từ,<br>đứa đứng ngã tư,<br>đứa ngồi ứ-hự.) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

KLEI HRIĂM 19 -- Nah Hla 60-61

Ti ktũng kơ. (tí kéo cờ.)

|               |                   |                        |                            |
|---------------|-------------------|------------------------|----------------------------|
| Tơ<br>(em tơ) | Hla Kơ<br>(lá cờ) | Mnuih Mía<br>(thợ sơn) | Bul Mrai Kbuă<br>(cuộn tơ) |
|---------------|-------------------|------------------------|----------------------------|

Káo Mmuñ Káo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Hla Kơ

Anei jing hla kơ phung drei.  
Hlăm angĩn đung phior bhiăr bhiăr.  
Dôk kpă aseĩ mlei káo kkuh,  
Êjai phung adũ Êma mđĩ kơ.

(lá cờ

(lá cờ là cờ của ta.  
trong gió tung bay gần xa,  
đứng nghiêm em chào mỗi sáng,  
trong khi lớp năm kéo cờ.)

KLEI HRIĂM 20 -- Nah Hla 62-63

Ti đĩ êdeh ô tô. (tí lên ô-tô.)

|                     |                       |                 |                    |
|---------------------|-----------------------|-----------------|--------------------|
| Êdeh Ô tô<br>(ô-tô) | Mtil Êhăng<br>(cái ô) | Kruă<br>(cá rô) | Mmông<br>(đồng-hồ) |
|---------------------|-----------------------|-----------------|--------------------|

Káo Mmuñ Káo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

|                                                                                       |                                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Amrak<br>Amrak khăng kđo nanao.<br>Si ãu kđo?<br>Ñu kñũn kkuê ãu,<br>Ñu pria siap ãu. | (con công<br>(con công hay múa.<br>công múa làm sao?<br>công rút cổ vào,<br>công xòe cánh ra.) |
|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|

KLEI HRIĂM 21 -- Nah Hla 64-65

Ti hlăp kpũng ksu. (bé tí chơi bong-bóng.)

|                     |                    |                  |                          |
|---------------------|--------------------|------------------|--------------------------|
| Êdeh Êmô<br>(xe bò) | Giêt<br>(trái bầu) | Pupê<br>(búp-bê) | Kpũng Ksu<br>(bong-bóng) |
|---------------------|--------------------|------------------|--------------------------|

Káo Mmuñ Káo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Tăng Tít Prõng

Duh tăng tít prõng! (2b)  
Pria siap ãu, (2b)  
Tăng tít phior liõ nanao, (2b)  
Hlăm war mnga. (2b)

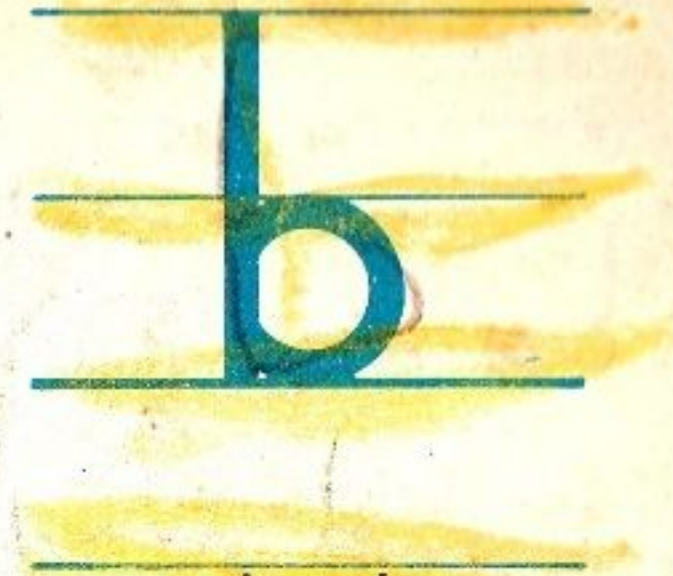
(bướm-bướm bà

(kìa bướm-bướm bà! (2 lần)  
xòe đôi cánh, (2 lần)  
bướm-bướm bay đôi ba vòng, (2 lần)  
bên hàng bông. (2 lần)





bong-bóng



chữ b

EM ĐỌC :

ba, bã, bó, bị, bì.  
bộ lư, bí bo, bà ba có bị,  
ba tí có ba bộ bà-ba.

EM VIẾT :

b b b b b b  
ba tí có bộ bà-ba.

EM HÁT EM CHƠI : bướm-bướm bà.

(theo điệu « Frère Jacques »)

kìa bướm-bướm bà! (2 lần)

xoè đôi cánh, (2 lần)

bướm-bướm bay đôi ba vòng, (2 lần)

bên hàng bông. (2 lần)

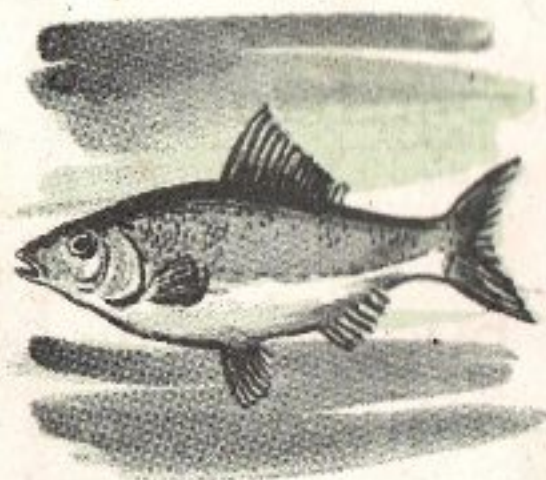




xe dừng, chi đỡ tơ xuống xe



con ve-ve



cá he



chiếc ghe



trái me

e

chữ e

EM ĐỌC :

e, ẹ, é, té, lệ, đề, bẻ.  
lẹ-lẹ, le-le, tò tí te,  
tơ đi lệ, bé tơ té, tí bẻ cà.

EM VIẾT :

e e e e e e

tơ đi lệ, tơ đi lệ.

EM HÁT EM CHƠI : ve ve ve ve.

ve ve ve ve:  
chấm giấm chấm đường.  
chấm tương chấm muối.  
ve ve ve ve:  
ùm !





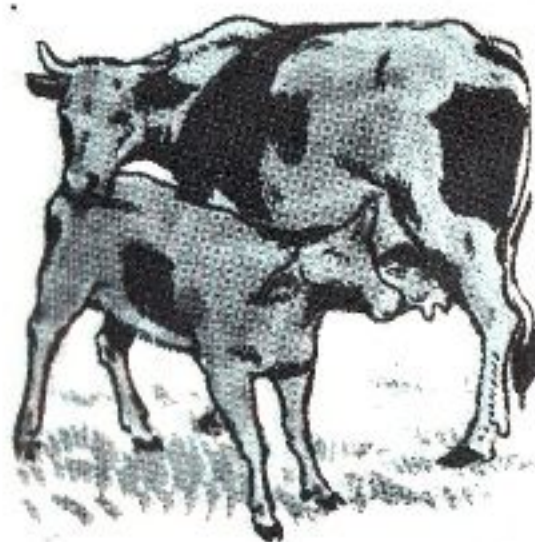
tí đứng trên ghế bẻ khế



trái khế



cái ghế



con bê



trái lê

ê

chữ ê

EM ĐỌC :

ê, é, ê-a, lu bề, bờ dê.  
đá dế, lẽ lộ, lá lê, da dê,  
dì bé tơ, tí có lê,  
dê đi ở bờ dê.

EM VIẾT :

ê ê ê ê ê ê.  
dê đi ở bờ dê.

EM HÁT EM CHƠI : chú dê.

(a-li hò-lờ)  
chú dê đi lại trên dê,  
(a-li hò-lờ)  
mắt ngó bốn bề trọt té lăn chiêng.  
(hò-lơ hó-lơ, lắng tai nghe chúng  
em hò-lờ).





chi gài nơ lên đầu tơ



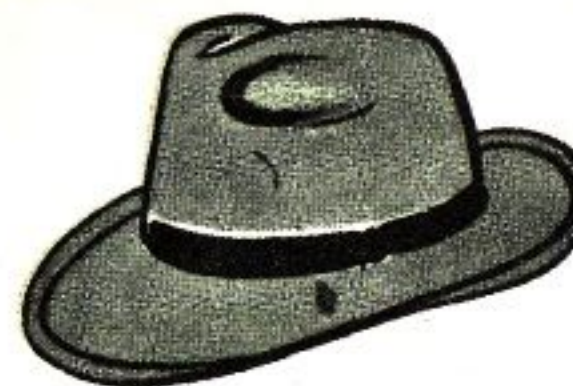
con nai



cái ná



cái nơ



nón nỉ



chữ n

EM ĐỌC :

cà-na<sup>(1)</sup>, no-nê, nự cà,  
nó có nơ, nu-na<sup>(2)</sup> nồ to,  
ba tí dờ nò<sup>(3)</sup>, nó đề cà-na  
ở tủ nu<sup>(4)</sup>.

EM VIẾT :

nu-na nồ to, nu-na nồ to

EM HÁT EM CHƠI : nu-na.

nu-nà, nu-na,  
nồ ra tua-tủa,  
nồ tủa lên trời,  
nồ rơi xuống đất,  
nồ bật nắp vung,  
nồ tung nón lá,  
nồ rã nu-na.

(1) quả trám.

(2) trò chơi : dùng đất sét nặn hình cái bát ném xuống đất cho nò.

(3) lưới bắt cá.

(4) một thứ gỗ quý.





tí xem mặt trời mọc



bà mẹ



cây mía



con mèo



cái mao



chữ m

EM ĐỌC :

cá mè, tô mì, mù-u (1).  
má tí mò cá, bé tí có mữ nỉ,  
mợ tơ mở tử, tơ có tô mì,  
tô to mà mè.

EM VIẾT :

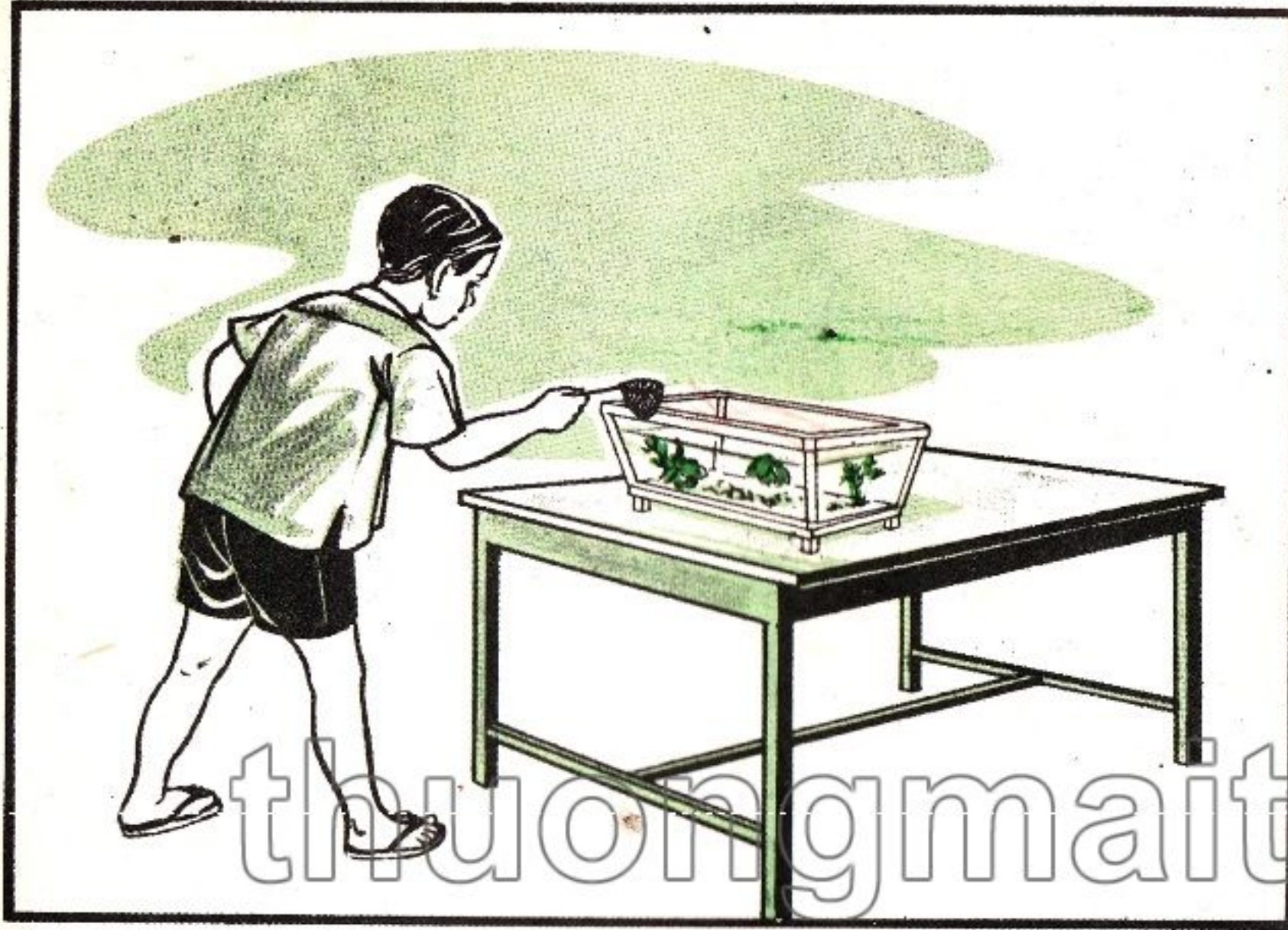
tơ có tô mì, tơ có tô mì.

EM HÁT EM CHƠI: mèo bắt chuột.

mắt mèo thật sáng,  
chuột ngán mèo ghê.  
kia mèo gần kề,  
chuột mau chạy trốn.

(1) một thứ cây có quả tròn dùng để ép lấy dầu thắp đèn.





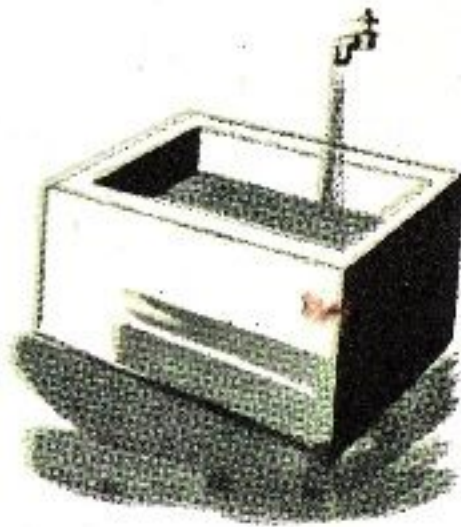
tí thả cá vào hồ



chú hề



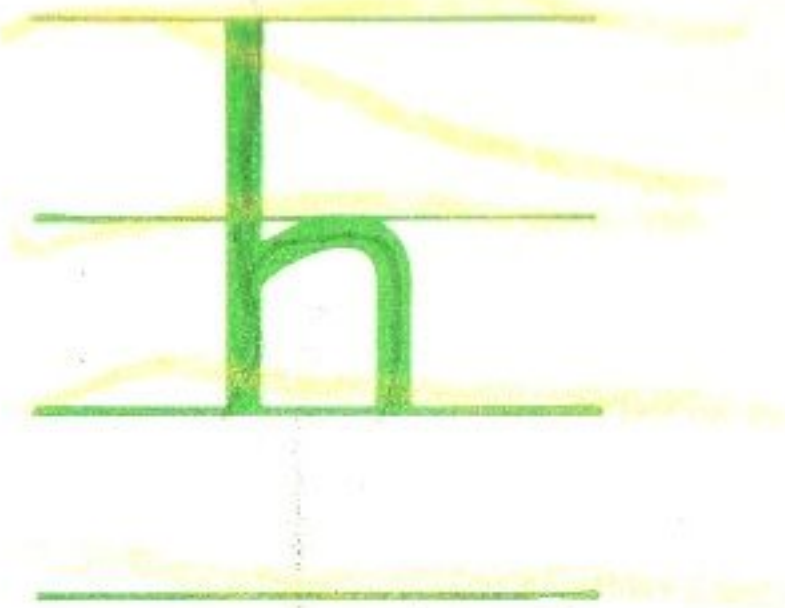
con hổ



hồ nước



cái hũ



chữ h

EM ĐỌC :

da hồ, hò-lờ, ha-hả,  
hu-hu, hả-hê, lu hư bề,  
dì đề tô cá he ở tử.

EM VIẾT :

má tí hò-lờ, má tí hò-lờ.

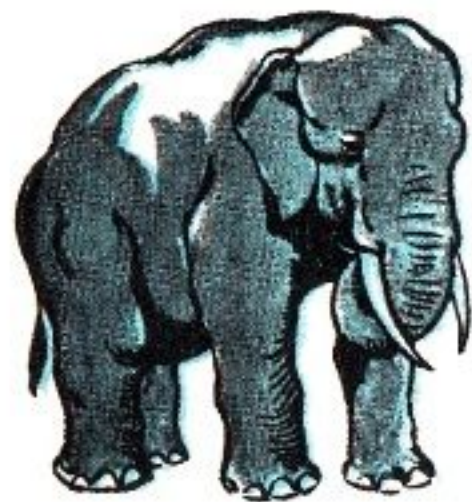
EM HÁT EM CHƠI : a-li hò-lờ.

bé tơ đang khóc hu-hu.  
(a-li hò-lờ)  
chi cho hũ kẹo.  
(a-li hò-lờ)  
tơ cười ha-ha.  
(hò-lơ hó-lơ, lắng tai  
nghe chúng em hò-lờ).





tí và tơ lừa vịt xuống vũng



con voi



cái vợt



đôi vớ



con vù

chữ v

EM ĐỌC :



vỏ me, ve-ve, vớ tí đã dơ,  
tơ dề vớ vô tử,  
tí vẽ đu-đu, dì tơ và vớ,  
má tí đã về.

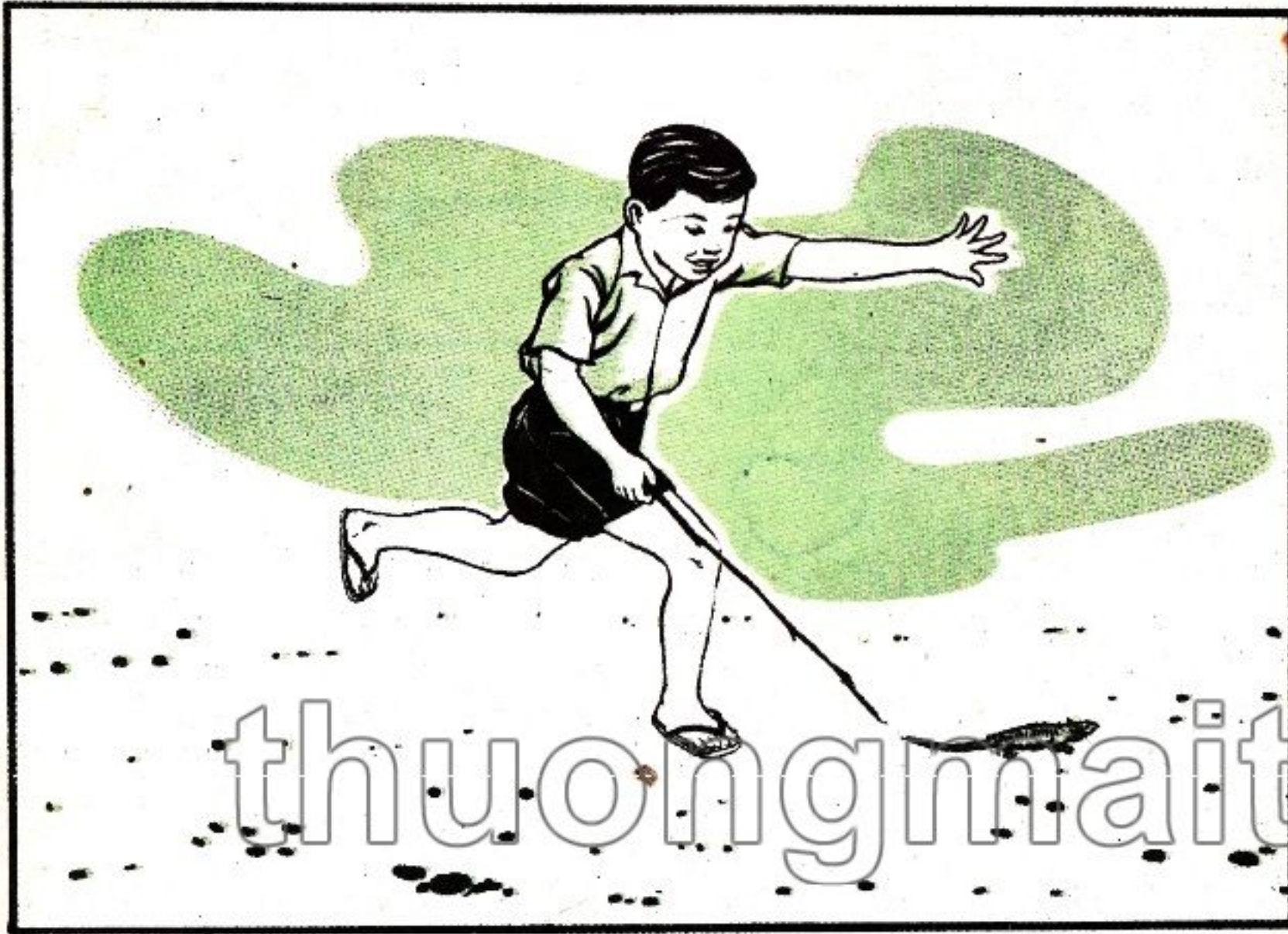
EM VIẾT :

tí vẽ đu-đu, tí vẽ đu-đu.

EM HÁT EM CHƠI : nghe vẽ nghe ve.

nghe vẽ nghe ve,  
nghe vẽ con vịt :  
cả ngày vui-thích,  
xuống vũng lội bơi,  
vui chơi từng đàn.  
giọng vịt khàn-khàn,  
gọi nhau "cạp! cạp!"





tí đuôi kỳ-nhông



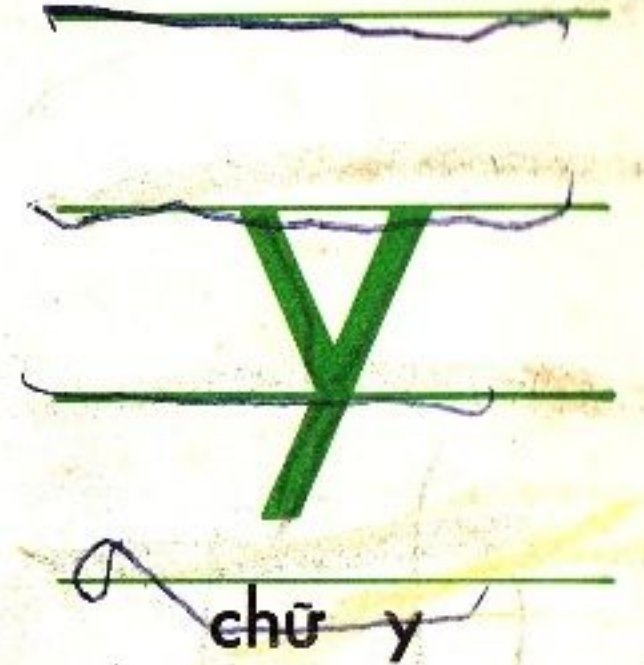
cái ky



kỳ-nhông



cái ly



chữ y

EM ĐỌC :

y-a, ỷ-y, dì tí có ly,  
ly dì đã mẹ, tí bỏ ly bề,  
tơ vô ý đã tỏ.

EM VIẾT :

tí bỏ ly bề, tí bỏ ly bề.

EM HÁT EM CHƠI : kỳ-nhông, kỳ-đà.

kỳ-nhông ông kỳ-đà.  
kỳ-đà cha các-ké.  
các-ké mẹ kỳ-nhông.

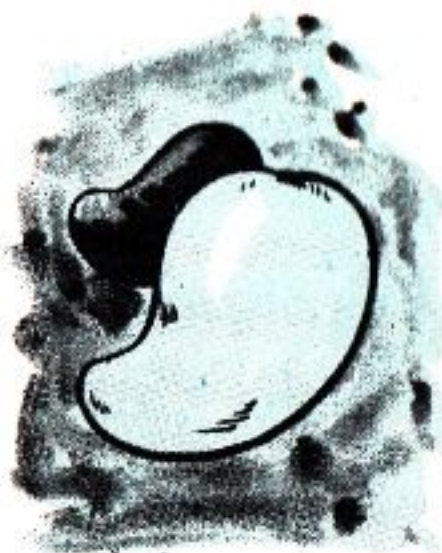




tí thời bọt xà-bông.



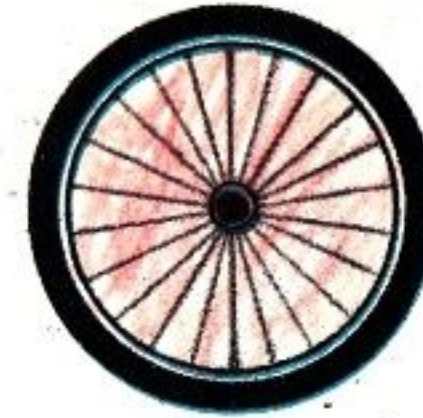
xe xích-lô



trái xoài



đòn xóc



bánh xe

X

chữ x

EM ĐỌC :

xe bò, cū xì, xa xa, xù-xì, xá-xì,  
tí xá bà, da xù-xì, dì đi xe cū xì,  
tí ở xa đi xe về.

EM VIẾT :

tí ở xa đi xe về.

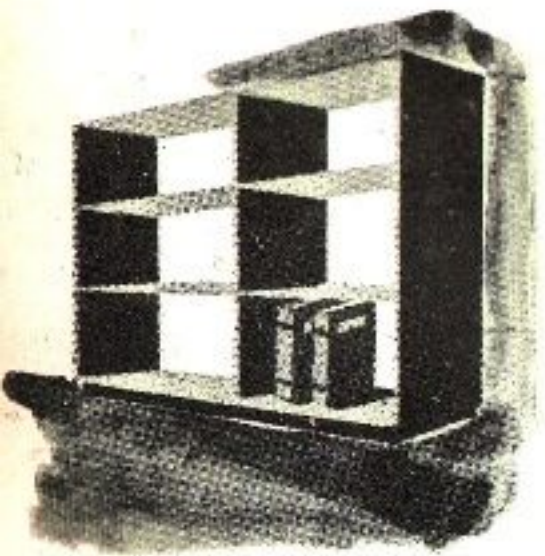
EM HÁT EM CHƠI : XÙ-XÌ XỤC-XỊCH.

xù-xì xục-xịch,  
dây xích xỏ xâu,  
dây bầu xấu xí,  
dây bí xù-xì,  
dây chì xám-xịt.





tí và tơ kéo dây



cái kệ



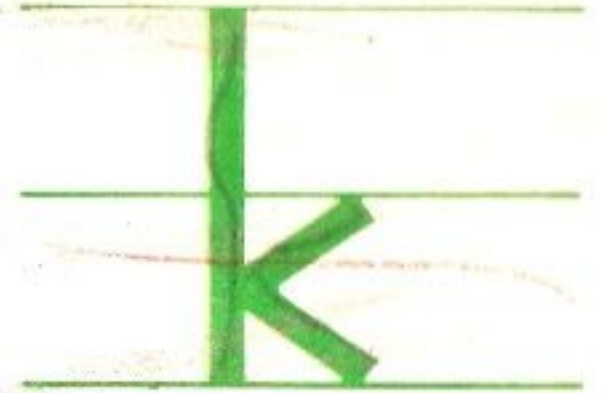
cái kéo



con kỳ-đà



cái kết



chữ k

EM ĐỌC :

kỳ-đà, cò-ke, kỳ-lạ, kệ cũ, cũ-kỹ,  
tí kê kê, da kỳ-đà xù-xì,  
bà đồ kỳ đá, má có kí-lô cá,  
tí bỏ xơ me vô kỳ.

EM VIẾT :

má có kí-lô cá.

EM HÁT EM CHƠI :

xay lúa.

cò-ke cắt-kít:  
đi chợ mua mít,  
về cho em ăn.  
cò-ke cọt-két:  
đi chợ mua kêc,  
về cho em cọt.





tí, tơ cho gà ăn



cái gáo



con gấu



cái gối



con gà

g

chữ g

EM ĐỌC :

gà cồ, gò má, gõ mõ,  
tí ra ga, bà có gà cồ,  
tơ gõ vỏ me,  
gò má nỏ đỏ,  
dì tư có tử gõ.

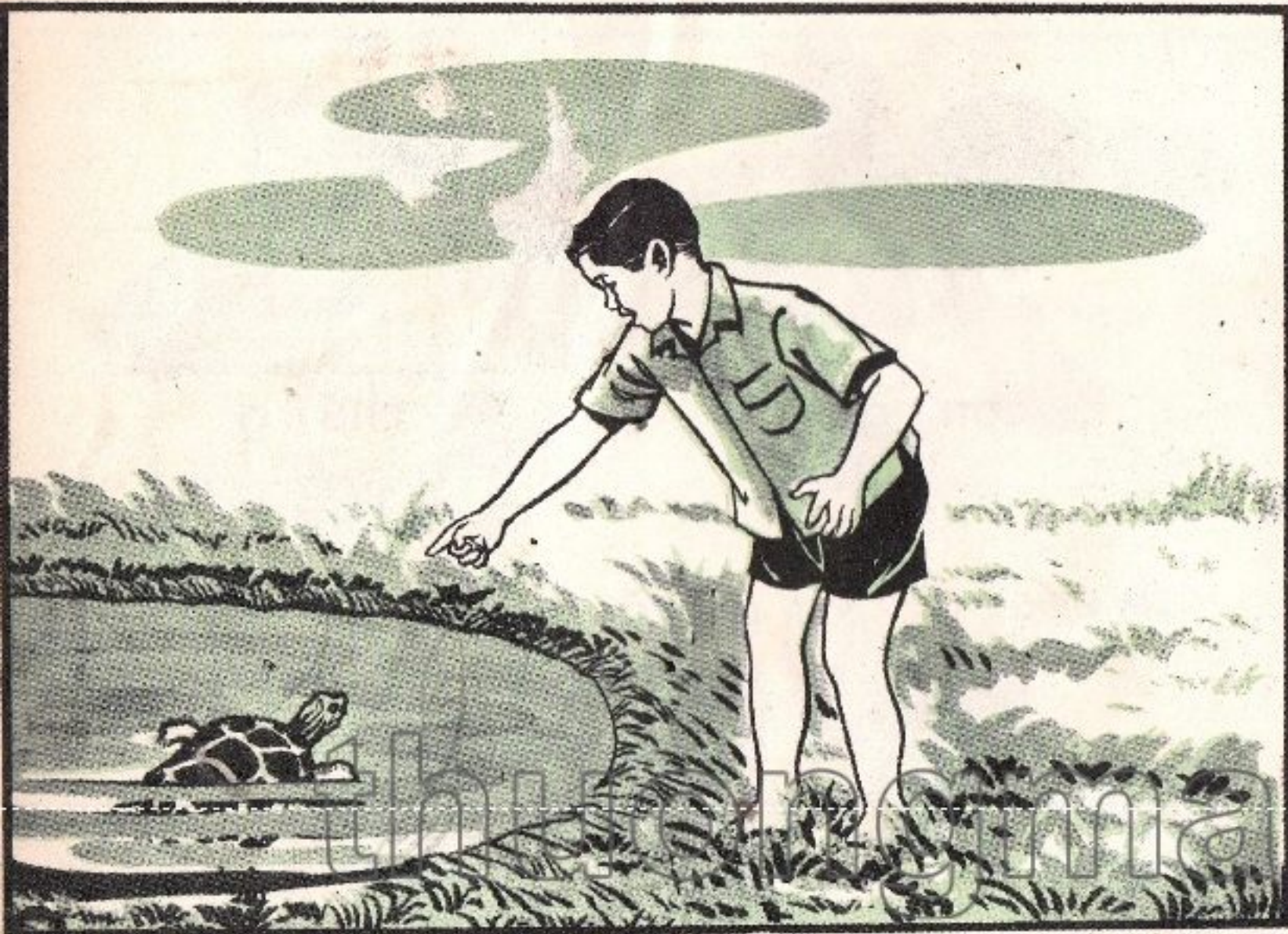
EM VIẾT :

tơ gõ vỏ me, tơ gõ vỏ me.

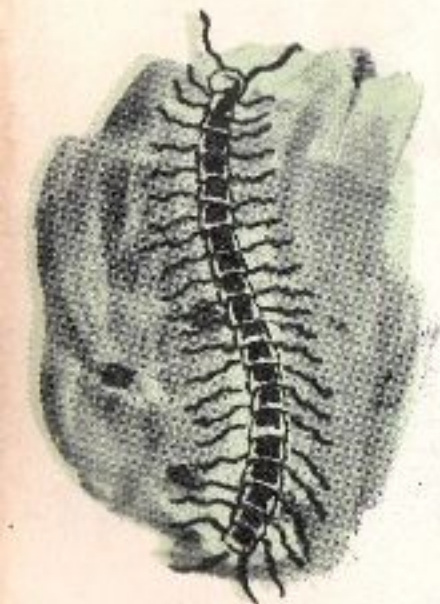
EM HÁT EM CHƠI : gà cồ hay gáy.

gà cồ hay gáy,  
gà mái hay la,  
gác cửa giữ nhà,  
là con chó mực.  
ngủ gà ngủ gật,  
là con mèo mun.





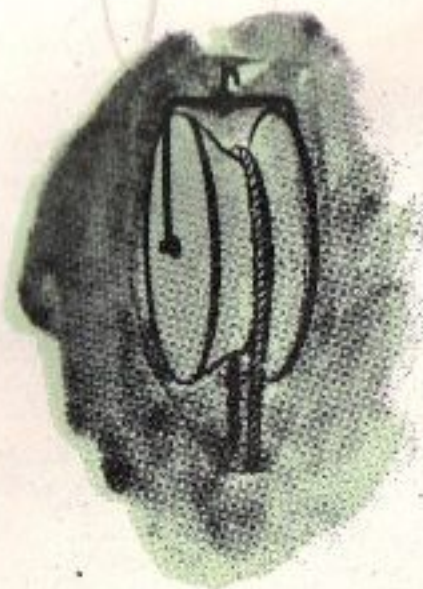
tí xem rùa lội



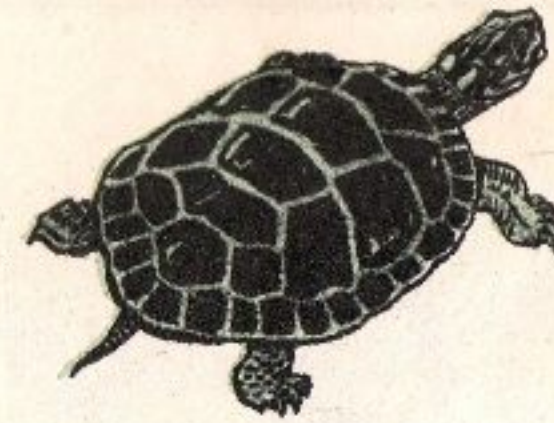
con rít



rễ đa



cái rỏ-rẻ



con rùa

chữ r

EM ĐỌC :

rỏ-rẻ, rễ me, ra lộ,  
mẹ ru tơ, rô cá rô,  
tí rờ ô-tô, tơ xé lá bí rợ,  
tí rủ tơ đi ra bờ đê.

EM VIẾT :

tí rủ tơ đi ra bờ đê.

EM HÁT EM CHƠI :

con dế.

bạn em cho em một con dế,  
trông nó đen như than hầm.  
khuya nó kêu ré ré ré.  
sáng nó kêu rề rề rề.  
tối nó kêu rề rề rề.

Chú ý: xem bản nhạc « con dế » ở phần phụ lục.





chị cắm hoa sứ



se - sê



hoa sứ



hộp sữa



sâu đo

S

chữ s

EM ĐỌC :

vỏ sò, sọ gà, se-sê,  
tơ sọ sư-tử, tí có lọ sứ,  
ba tí từ sò ra về,  
tí sọ ra lò có xe cộ.

EM VIẾT :

tí sọ ra lò có xe cộ.

EM HÁT EM CHƠI : mù-sỏa mù-soa.

mù-sỏa mù-soa,  
tao cho xuống đất.  
đưa nào sọ quất,  
sờ lại phía sau.  
đưa nào sọ đau,  
mau mau chạy trốn.



ch nh



chó vá

nhà lá

EM ĐỌC TIẾNG :

chỉ tơ, chợ cá,  
chó nhỏ, chủ nhà,  
nhè-nhe, nho-nhỏ,  
nhồ mạ.

EM ĐỌC BÀI : chú lạ vô nhà tí.

chú lạ vô nhà tí.

chó vồ dễ sợ.

tí đi ra.

chú lạ la to: «chó, chó!  
nhỏ, la chó cho chú!»

EM VIẾT : chú lạ vô nhà tí.





th · kh



thợ hồ



khỉ nhỏ

EM ĐỌC TIẾNG :

thú nhà, thỏ nhỏ,  
thư từ, lá khô,  
khò-khè, kha-khá,  
khe-khẽ, kho cá.

EM ĐỌC BÀI : có thư về.

cha tí đi xa.  
cả nhà chờ thư cha.  
có thư về.  
mẹ tí mở thư.  
tí la: «thư ba, hả má?»  
má tí khẽ ừ.

EM VIẾT :      tí chờ thư cha, tí chờ thư cha





ph gh



lá cà-phê



ghế gỗ

EM ĐỌC TIẾNG :

cá phi, phở-xá,  
phì-phà, ghe đò,  
gỗ-ghề ghê sợ.

EM ĐỌC BÀI : tí ra nhà chú.

tí và cha đi ghe.  
ghe ghé nhà chú.  
chú pha cà-phê cho cha tí.  
chú cho tí cà phi.

EM VIẾT : chú cho tí cà phi.





ng ngh



ngả tư

củ nghệ

EM ĐỌC TIẾNG :

ngó ra, ngủ mê,  
ngộ-ngộ, tơ té ngã,  
nghé ngộ, nghỉ hè.

Bài số 37 được nối tiếp vào trang 97. Những trang in màu vàng sau đây được dịch ra tiếng Thượng để giúp học sinh hiểu từ bài 22 đến bài 37.

KLEI MBLANG HLĂM KLEI RADÊ  
Klei Hriăm 22-37 -- Nah Hla 66-97

(Klei Radê êlô, Klei Yuăn êdei amô dah dôk hlăm gru tual.)

KLEI HRIĂM 22 -- Nah Hla 66-67

Êdeh mdei, Chi đru adei ãu trũn mông êdeh.  
(xe dùng, chi đỡ tơ xuống xe)

|                         |                   |                      |                       |
|-------------------------|-------------------|----------------------|-----------------------|
| Rĩng Rai<br>(con ve-ve) | Kan Kỗ<br>(cá he) | Chõng<br>(chiếc ghe) | Boh Êmiê<br>(trái me) |
|-------------------------|-------------------|----------------------|-----------------------|

Káo Mmuñ Káo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

|                                                                                                          |                                                                                                       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Ve Ve Ve Ve<br>Ve ve ve ve:<br>Đrũt êa msăm, êa bẽn.<br>Đrũt êtak mđam đrũt hra.<br>Ve ve ve ve:<br>Hũm! | (ve ve ve ve<br>(ve ve ve ve:<br>chăm giãm chăm đườg.<br>chăm tươg chăm muối.<br>ve ve ve ve:<br>um!) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|

KLEI HRIĂM 23 -- Nah Hla 68-69

Ti đĩ ti dlông mdhỗ pẽ boh mhia.  
(tí đứng trên ghế bẻ khế)

|                        |                   |                      |                     |
|------------------------|-------------------|----------------------|---------------------|
| Boh Mhia<br>(trái khế) | Mdhỗ<br>(cái ghế) | Êđai Êmô<br>(con bê) | Boh Lê<br>(trái lê) |
|------------------------|-------------------|----------------------|---------------------|

Káo Mmuñ Káo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bê<br>(ali holơ)<br>Bê êbat ti dlông guê lỏ.<br>(ali holơ)<br>Ală kmăng dlăng kơ mkăn<br>ksak bliũ kup đang.<br>(Holơ holơ, mđing knga<br>hmũ phung hmei holơ.) | (chú dê<br>(a-li hò-lờ)<br>(chú dê đi lại trên dê,<br>(a-li hò-lờ)<br>(mắt ngó bốn bề trượt tồ<br>lăn chiêng.<br>(hò-lờ hò-lờ, lăg tai<br>nghe chũng em hò-lờ.) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



KLEI HRIAM 24 -- Nah Hla 70-71

Chi kuol nơ ti dlông boh kō Tơ.  
(chi gái nơ lên đầu tơ)

|                       |                       |                |                      |
|-----------------------|-----------------------|----------------|----------------------|
| Hlô Rang<br>(con nai) | Kbang Ksu<br>(cái ná) | Nơ<br>(cái nơ) | Đuôn Len<br>(nón nỉ) |
|-----------------------|-----------------------|----------------|----------------------|

Kào Mmuñ Kào Hlăp (Em Hát Em Chơi):

|                                                                                                                                                            |                                                                                                                                             |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <u>Nuna</u><br>Nuna, nuna,<br>Mtuh bi kbrai,<br>Mtuh brai phă dlông,<br>Mtuh lē kơ lă,<br>Mtuh êdah kdruă gồ,<br>Mtuh bi bhiă đưôn hla,<br>Mtuh brai nuna. | (nu-na<br>(nu-ná, nu-na,<br>nô ra tua-tua,<br>nô tua lên trời,<br>nô rơi xuống đất,<br>nô bật nắp vung,<br>nô tung nón lá,<br>nô rã nu-na.) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

KLEI HRIAM 25 -- Nah Hla 72-73

Ti dlăng kơ yang hrue blē. (tí xem mặt trời mọc)

|                |                   |                   |                        |
|----------------|-------------------|-------------------|------------------------|
| Amĩ<br>(bà mẹ) | Kbảo<br>(cây mía) | Miêu<br>(con mèo) | Đuôn Mtao<br>(cái mào) |
|----------------|-------------------|-------------------|------------------------|

Kào Mmuñ Kào Hlăp (Em Hát Em Chơi):

|                                                                                                                          |                                                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <u>Miêu Mă Kkuih</u><br>Ală miêu jing mngăc sônăk,<br>Kkuih huĩ kơ nũ êdi.<br>Duh miêu dōk kăp,<br>Kkuih lơluh đưē mtam. | (mèo bắt chuột<br>(mắt mèo thật sáng,<br>chuột ngán mèo ghê.<br>kìa mèo gần kê,<br>chuột mau chạy trốn.) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|

KLEI HRIAM 26 -- Nah Hla 74-75

Ti phưi kan hlăm thao êa. (tí thả cá vào hồ)

|                                        |                   |
|----------------------------------------|-------------------|
| Mnuih Hlăp Brei Arăng Tlao<br>(chú hề) | Êmong<br>(con hồ) |
|----------------------------------------|-------------------|

Blũng Êa  
(hồ nước)

Tổ  
(cái hũ)

Kào Mmuñ Kào Hlăp (Em Hát Em Chơi):

|                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <u>Ali Hold</u><br>Tơ dōk hia yōh hui hui.<br>Ali hold,<br>Chi brei tō bēn.<br>Ali hold,<br>Tơ tlaohi hĩ.<br>Hold hold, mđing knga,<br>Hmũ hmei mmuñ hold. | (a-li hò-lở<br>(bé tơ đang khóc hu-hu.<br>(a-li hò-lở)<br>chi cho hũ kẹo.<br>(a-li hò-lở)<br>tơ cười ha-ha.<br>(hò-lở hó-lở, lẳng tai<br>nghe chúng em hò-lở). |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

KLEI HRIAM 27 -- Nah Hla 76-77

Ti leh anăn Tơ tằm bip trũn kơ blũng êa.  
(tí và tơ lụa vệt xuống vũng)

|                   |                   |                        |                  |
|-------------------|-------------------|------------------------|------------------|
| Êman<br>(con voi) | Djao<br>(cái vọt) | Hlao Sôset<br>(đôi vó) | Tuôr<br>(con vự) |
|-------------------|-------------------|------------------------|------------------|

Kào Mmuñ Kào Hlăp (Em Hát Em Chơi):

|                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <u>Hmũ Rĩng Rai Mñê</u><br>Hmũ rĩng rai mñê,<br>Hmũ klei mmuñ kơ bip:<br>Kluôm hrue hōk mōak,<br>Trũn luê hlăm êa,<br>Hlăp mōak bi phung.<br>Săp ur khao khao,<br>Bi iêu: "Bip! Bip!" | (nghe vè nghe vè<br>(nghe vè nghe vè,<br>nghe vè con vệt:<br>cả ngày vui-thích,<br>xuống vũng lội bơi,<br>vui chơi từng đàn,<br>giọng vệt khan-khan,<br>gọi nhau "cạp! cạp!") |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

KLEI HRIAM 28 -- Nah Hla 78-79

Ti tiō kĩng kuê. (tí đuổi kỳ-nhông)

|                         |                        |                  |
|-------------------------|------------------------|------------------|
| Bai Kuê Lăn<br>(cái ky) | Kĩng Kuê<br>(kỳ-nhông) | Kěok<br>(cái ly) |
|-------------------------|------------------------|------------------|



Kào Mmuñ Kào Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Kĩng Kuê, Jah (kỳ-nhông, kỳ-đà)  
 Kĩng kuê jing aê jah. (kỳ-nhông ông kỳ-đà.  
 Jah lể jing ama pāk kē. kỳ-đà cha các-ké.  
 Pāk kē jing amĩ kĩng kuê. các-ké mẹ kỳ-nhông.)

KLEI HRIĂM 29 -- Nah Hla 80-81

Ti bħur kbhoh kbu. (tí thối bột xà-bông)

Êdeh Siklô Boh Suai Giê Ênông Pông Êdeh  
 (xe xích-lô) (trái xoài) (đòn xóc) (bánh xe)

Kào Mmuñ Kào Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Susi, Susik (xù-xì xục-xịch)  
 Susi, susik, (xù-xì xục-xịch,  
 Klei săng đai bi lir, dây xích xỏ xâu,  
 Hruê giết jhat tut, dây bầu xấu xí,  
 Hruê plei bi msảo, dây bí xù-xì,  
 Klei kmrak blíp blíp. dây chỉ xám-xít.)

KLEI HRIĂM 30 -- Nah Hla 82-83

Ti leh anăn Tơ ktũng klei. (tí và tơ kéo dây)

Tal Jhưng Ktrei Jah Đuôn Kasket  
 (cái kệ) (cái kéo) (con kỳ-đà) (cái kết)

Kào Mmuñ Kào Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Kwã Mdiê (xay lúa)  
 Ut iốt, ut iốt: (cò-ke cút-kít:  
 Nao kơ sang cở blei boh đi chợ mua mít,  
 kneh, về cho em ăn.  
 Ba wĩt brei kơ adei bồng. cò-ke cút-kít:  
 Ut iốt, ut iốt: đi chợ mua kéc,  
 Nao kơ sang cở blei ktiã, về cho em coi.)  
 Ba wĩt brei adei dăng.

KLEI HRIĂM 31 -- Nah Hla 84-85

Ti, Tơ cĩem mnũ. (tí, tơ cho gà ăn)

Bưng Tuah Êa Kgáo Anal Kõ Mnũ  
 (cái gáo) (con gấu) (cái gối) (con gà)

Kào Mmuñ Kào Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Mnũ Knô Jẽn Kdjõ (gà cổ hay gáy)  
 Mnũ knô jẽn kdjõ, (gà cổ hay gáy,  
 Mnũ ana jẽn prang, gà mái hay la,  
 Gak pũk sang lể gác cửa giữ nhà,  
 jing asao jũ yoh. là con chó mực.  
 Pĩt guk, pĩt gui, ngủ gà ngủ gật,  
 Jĩng miêu gờ yoh. là con mèo mun.)

KLEI HRIĂM 32 -- Nah Hla 86-87

Ti dlang krua luê. (tí xem rùa lội)

Êpan Agha Mnũt Kliăng Ksak Riđo Krua  
 (con rít) (rễ đa) (cái rỏ-rẻ) (con rùa)

Kào Mmuñ Kào Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Knip (con đế)  
 Gáp brei kơ kào sa drei (bạn em cho em một  
 knip, con đế,  
 Nũ jing jũ msẻ hđăng. trông nó đen như than  
 hằm.  
 Mlam nũ mñe re re re. khuya nó kêu ré ré ré.  
 Um nũ mñe re re re. sáng nó kêu rẻ rẻ rẻ.  
 Mmăt nũ mñe re re re. tối nó kêu rẻ rẻ rẻ.)

KLEI HRIĂM 33 -- Nah Hla 88-89

Chi dấp mnga hlăm tở. (chi cắm hoa sù)

Cĩm Hrai Mnga Sũ Tở Êa Ksao Hluăt  
 (se-sẻ) (hoa sù) (hộp sữa) (sầu đa)



Kào Mmuñ Kào Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Chiăm Musua

Chiăm musua,  
Kào kplě ti lăn.  
Hlei pô huỉ cẳm,  
Ruêh ti tluôn.  
Hlei pô huỉ ruă,  
Djăl djăl đue bẻ.

(mù-sỏa mù-soa

(mù-sỏa mù-soa,  
tao cho xuống đất.  
đứa nào sợ quất,  
sợ lại phía sau.  
đứa nào sợ đau,  
mau mau chạy trốn.)

KLEI HRIĂM 34 -- Nah Hla 90-91

Asão Blak  
(chó vá)

Sang Hla  
(nhà lá)

Kào Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Tue Mút Hlăm Sang Ti

Tue mút hlăm sang Ti.

Asão kplông huỉ êdi.

Ti kbiă ti tẳc.

Tue ur ktang:

"Asão, asão! Ở đẳm,  
tẳm brei asão anăn!"

(chú là vô nhà tí

chú là vô nhà tí.

chó vô dễ sợ.

tí đi ra.

chú là la to:

"chó, chó! nhỏ, la  
chó cho chú!"

KLEI HRIĂM 35 -- Nah Hla 92-93

Mnuih Mđi Mtih Sang  
(thợ hồ)

Êđai Kra  
(khỉ nhỏ)

Kào Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Mão Mả Hủ Mỏi

Ama Ti đue hủ kbi.

Jih jang cẳng hmang

hủ ama.

Mão mả hủ mỏi.

Ti lẳc:

"Hủ ama hủ amỉ?"

Amỉ lẳc êdu ơ.

(có thư về

(cha tí đi xa.

cả nhà chờ thư cha

có thư về.

mẹ tí mở thư.

tí la:

"thư ba, hủ má?"

má tí khẻ ừ.)

KLEI HRIĂM 36 -- Nah Hla 94-95

Hla Kphê  
(lá cà-phê)

Mdhỏ Kyảo  
(ghế gỗ)

Kào Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Nao Kơ Sang Amiêt

Ti leh anăn ama đi chổng.

Chổng weh giẳm sang amiêt.

Amiêt brei kphê kơ ama Ti.

Amiêt brei kan phi kơ Ti.

(tí ra nhà chú

(tí và cha đi ghe.

ghe ghé nhà chú.

chú pha cà-phê cho

cha tí.

chú cho tí cá phi.)

KLEI HRIĂM 37 -- Nah Hla 96-97

Êlan Bi Kkuh  
(ngà tư)

Knỉt Triêl  
(củ nghệ)

Kào Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Tơ Kđắt Dịhót Dịhót Kơ Êlan

Tơ kđắt dịhót dịhót kơ êlan.

Ti ur: "Hỏi! Hỏi!"

Amỉ kbiă dlăng huỉ Tơ lẻ buh.

Amỉ Tơ ghă: "Ơ bủ, ổng mdei

huỉ lẻ buh lah!"

Tơ gưt sẳp amỉ, ãu mủt

hlăm sang mdei.

(tơ có-có ra ngõ

(tơ có-có ra ngõ.

tí la: "á ngỏ! á ngỏ!"

mẹ ngỏ ra, sợ tơ ngả.

mẹ tơ la: "tơ, nghi

đi, té đả nghe!"

tơ nghe mẹ, vô nhà

nghi.)



EM ĐỌC BÀI : cá tra to quá.

chị, tí về quê.

chú tư dỡ chà, cho tí cá.

có đủ thứ cá:

cá he, cá rô, cá trê, cá tra.

tí chỉ cá tra, là to:

« cá tra to quá, chị chi à! »

EM VIẾT :

cá tra to quá, cá tra to quá.





gi  
gi



cụ già



giỏ gà

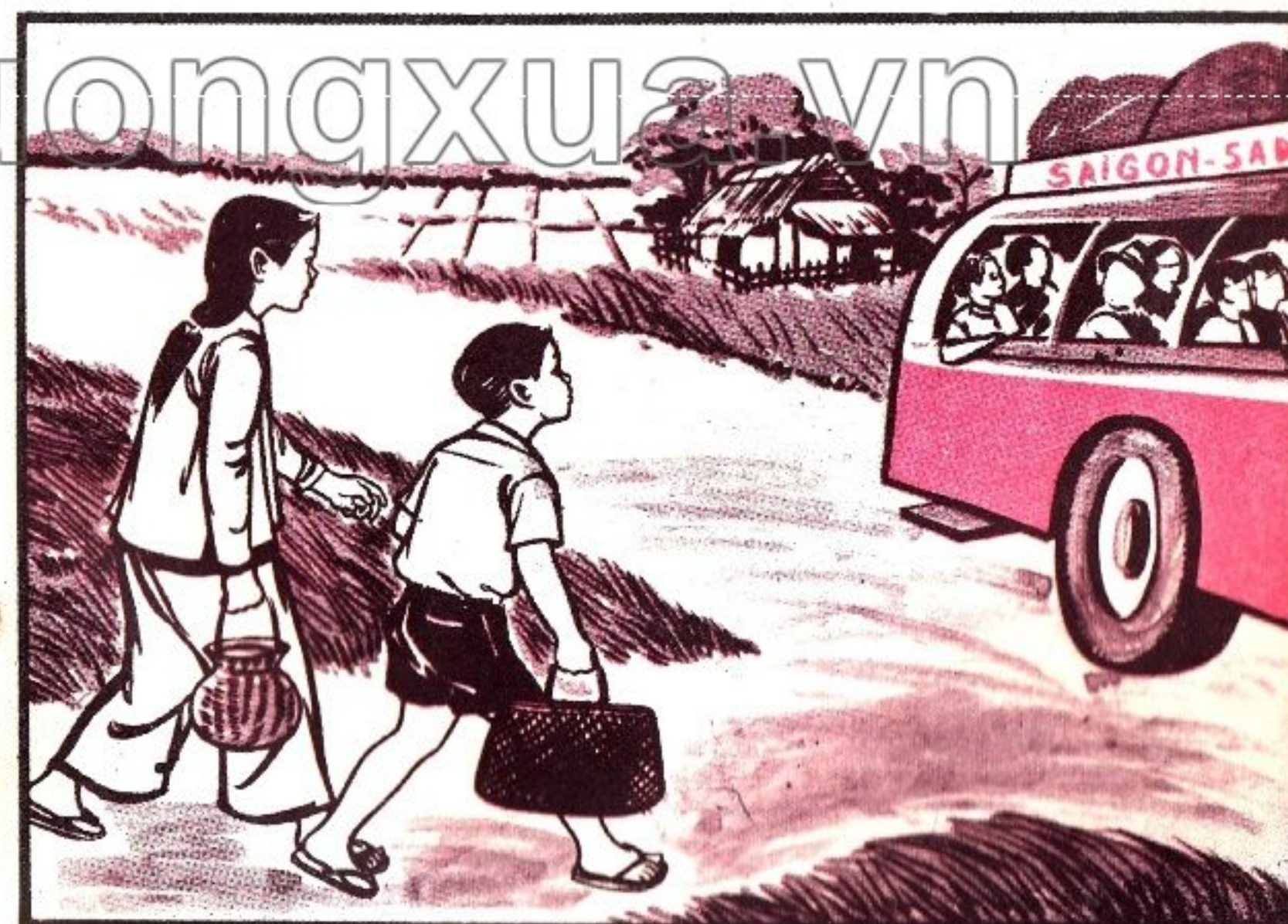
EM ĐỌC TIẾNG :

chó già, gà giò,  
giỏ gà, gió to,  
trà già, giữ nhà,  
ba giờ.

EM ĐỌC BÀI : chị, tí về nhà.

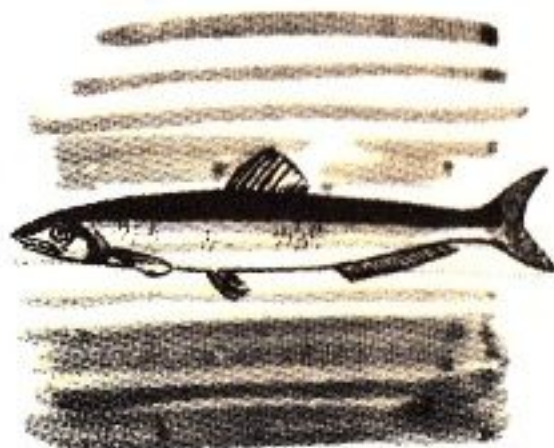
đã ba giờ,  
chú tư cho chị cá trê,  
chú cho tí giỏ gà giò,  
chị bỏ cá trê vô giỏ tre.  
tí giữ giỏ gà,  
chị, tí ra xe về nhà.

EM VIẾT : chị bỏ cá trê vô giỏ tre.





ai oi ui



rái cá

cá mèi

trái núi

EM ĐỌC TIẾNG : cái chai, chị hai,  
mũi xe, vui-vẻ.  
cãi-cọ, củ tỏi, lòi-tỏi<sup>(1)</sup>,  
vòi voi, cùi chỏ.

(1) dây xích.

EM ĐỌC BÀI :

tí coi voi.

chị, tí, tơ đi sở thú.

tí vui-vẻ nói:

«lại coi voi nghe tơ!»

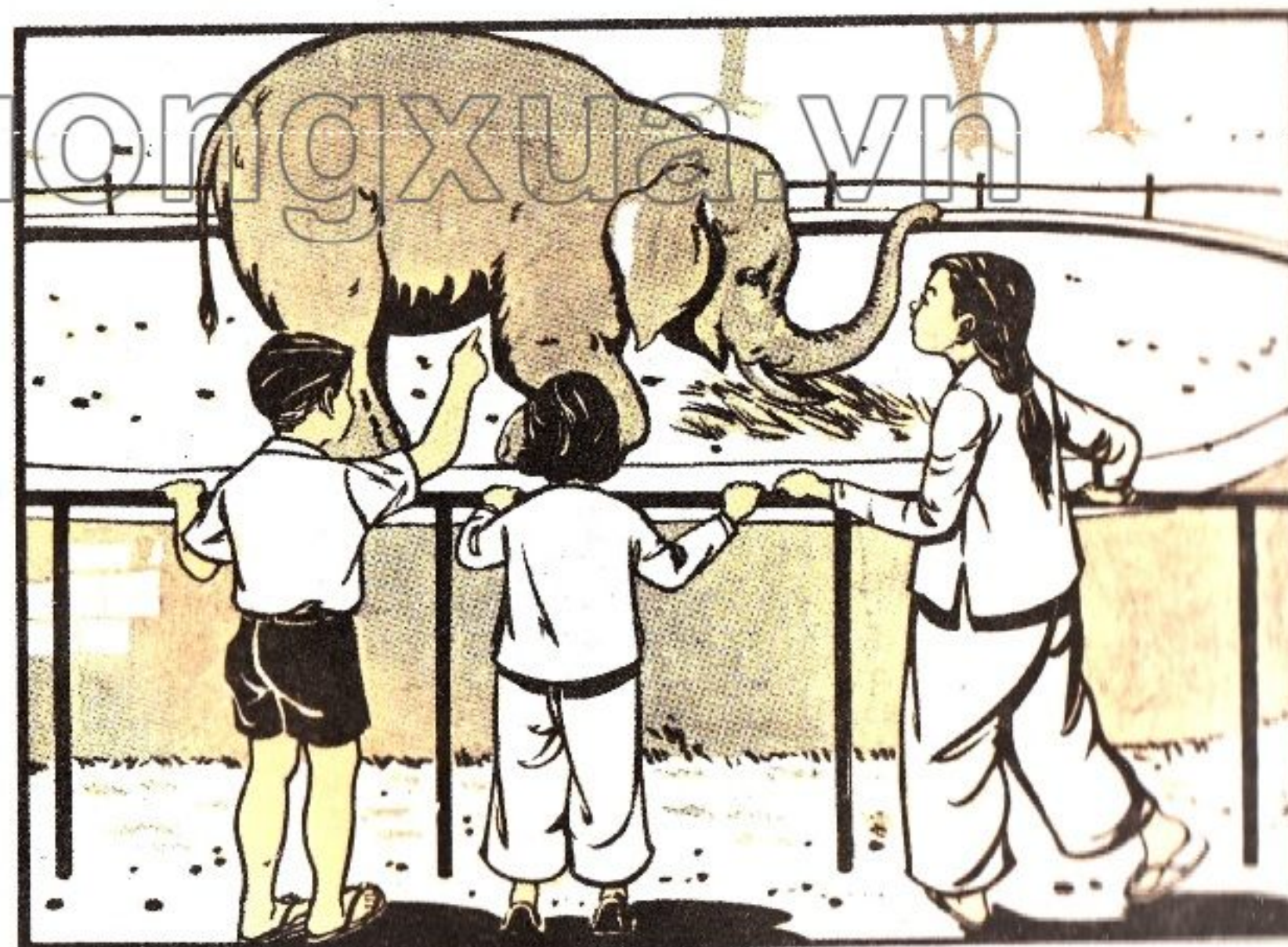
tơ nói: «voi mà coi cái gì!»

tí cãi lại: «ý, voi ngộ chớ!

voi có vòi nè, có ngà nè!»

EM VIẾT :

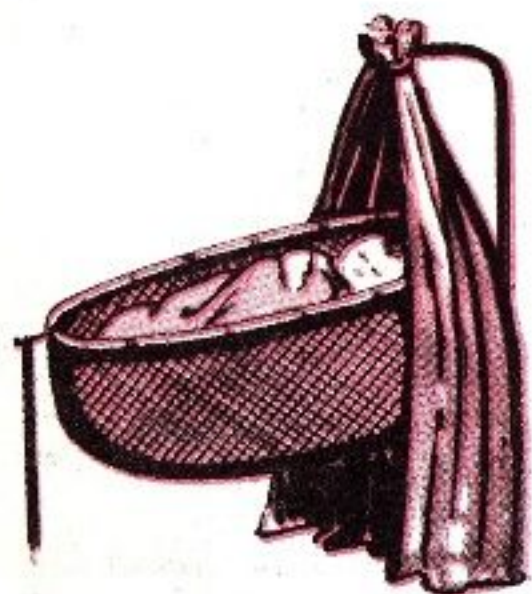
voi có vòi, có ngà.





A

ôi, ơi, ưi



cái nôi

cối quạ

ngửi hoa

EM ĐỌC TIẾNG :

gói xôi, cái cối,  
dơi quạ<sup>(1)</sup> bơi lội,  
ngồi chơi, gửi thư,  
ngửi hoa

Chú ý : hoa đọc ho-a.  
(1) loại dơi lớn.

EM ĐỌC BÀI : tí cho tơ xôi đi!

tơ ngồi chơi với chú voi vãi.  
tí gửi gửi gói xôi.  
tơ ngó gói xôi, nói với tí:  
«tí cho tơ xôi đi!  
rồi tơ cho tí chơi voi với tơ».  
tí cho tơ xôi.  
cả hai ngồi lại chơi.

EM VIẾT :

tí cho tơ gói xôi.







ao, eo



cái ao



heo nái

EM ĐỌC TIẾNG :

cô giáo, cào cào,  
cao-ráo, khéo-léo,  
leo trèo, áo dài,  
mèo cao-su.

EM ĐỌC BÀI :

thôi má về đi!

tơ kéo áo mẹ, ngó cô giáo nói :  
«má ở lại với tơ nghe má!»  
cô giáo bảo nhỏ: «tơ chớ sợ  
cô cho tơ chú mèo cao-su nè!»  
tơ vui-vẻ nói với mẹ :  
«má ơi, thôi má về đi!»

EM VIẾT :

cô giáo cho tơ chú mèo cao-su.





ua, ua, ia



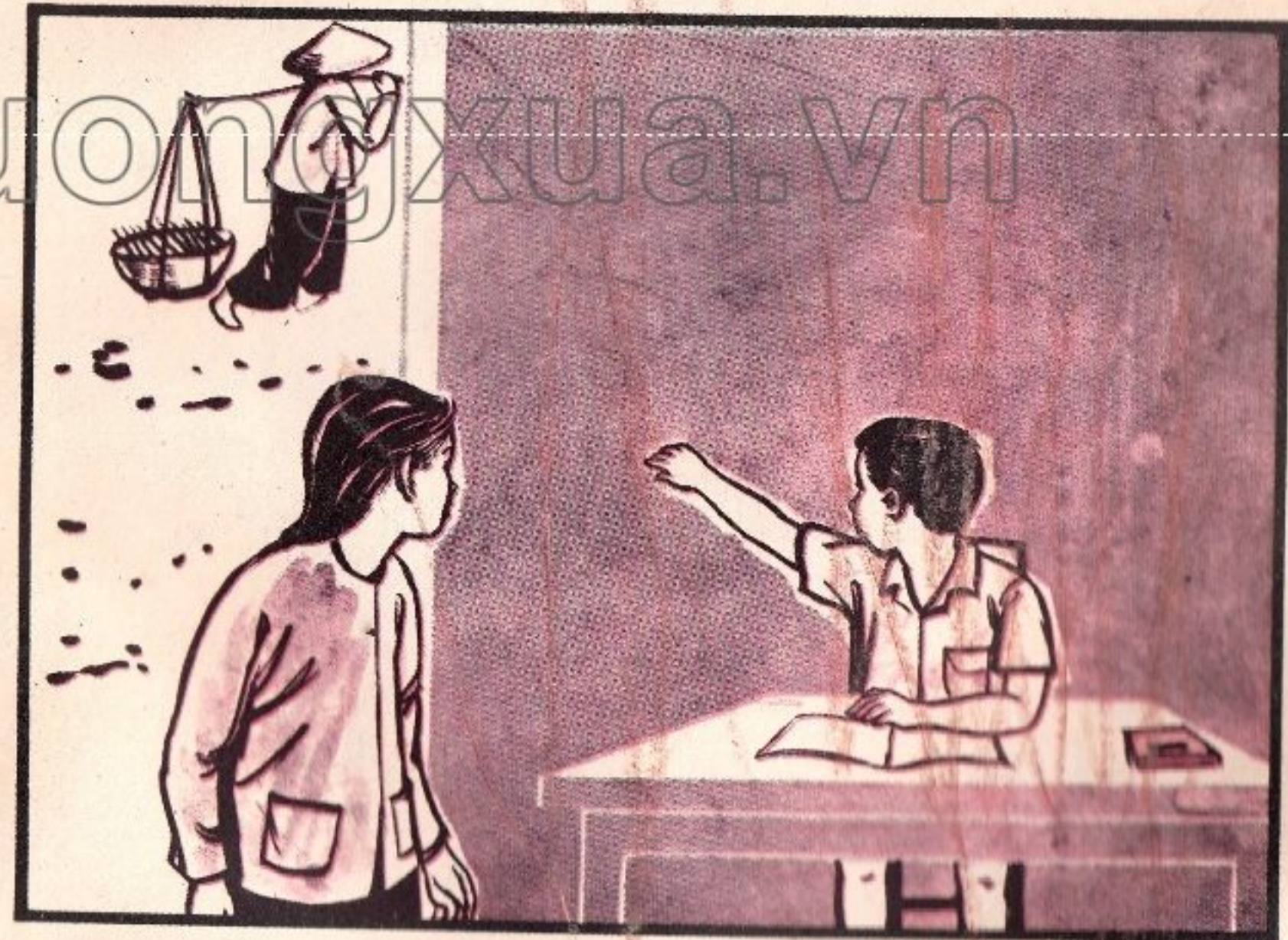
cái búa      trái dừa      cá thia-thia.

EM ĐỌC TIẾNG :      mùa mưa, nô đùa,  
dừa leo, chợ trưa,  
cá thia-thia, cái nĩa.

EM VIẾT :      chi mua mía cho tí.

EM ĐỌC BÀI : ai mua mía?

«ai mua mía?»  
tí ngồi vẽ, nghe rao, vội đi ra.  
nó gọi lia-lia: «mía! mía!»  
chi hỏi: «tí vẽ rồi chưa?»  
tí trả lời: «thưa chưa!»  
chi bảo: «tí trở vô vẽ đi,  
đề chi mua mía cho!».





au, iu, âu



trái cau



cái rìu



cá sấu

EM ĐỌC TIẾNG :

mau lẹ, lau chùi,  
nhỏ xíu, hiu-hiu,  
châu-chấu, xấu-xí.

EM VIẾT :

tí cho tơ châu-chấu.

EM ĐỌC BÀI : tí cho tơ châu-chấu.

gió hiu-hiu thổi.  
tơ ngồi dựa đầu vào ghế ngủ.  
tí từ nhà sau gọi to:  
«tơ ơi! châu chấu nè! mau lại coi!»  
tơ hỏi: «đâu? đâu? cho tơ đi!»  
tí đưa châu chấu cho tơ.





êu, ư, ay, ây.



lều vải

cây lựu

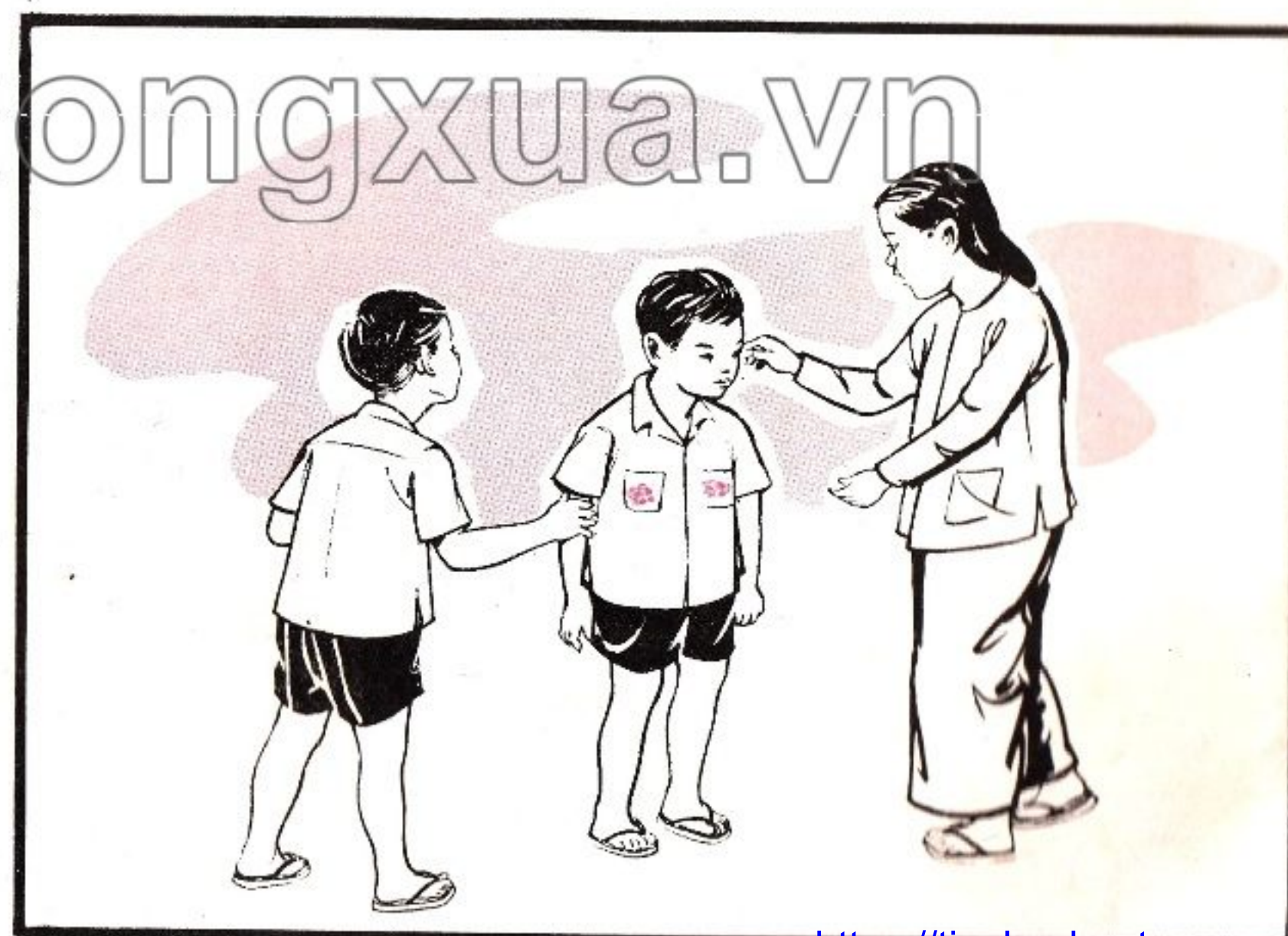
máy bay

EM ĐỌC TIẾNG :  
thêu áo, mếu-máo,  
lá lựu, bé sừ,  
tay phải, tay trái,  
máy may, cây sậy,  
dây mây, bầy trâu.

EM ĐỌC BÀI : áo bé sừ ngộ quá!

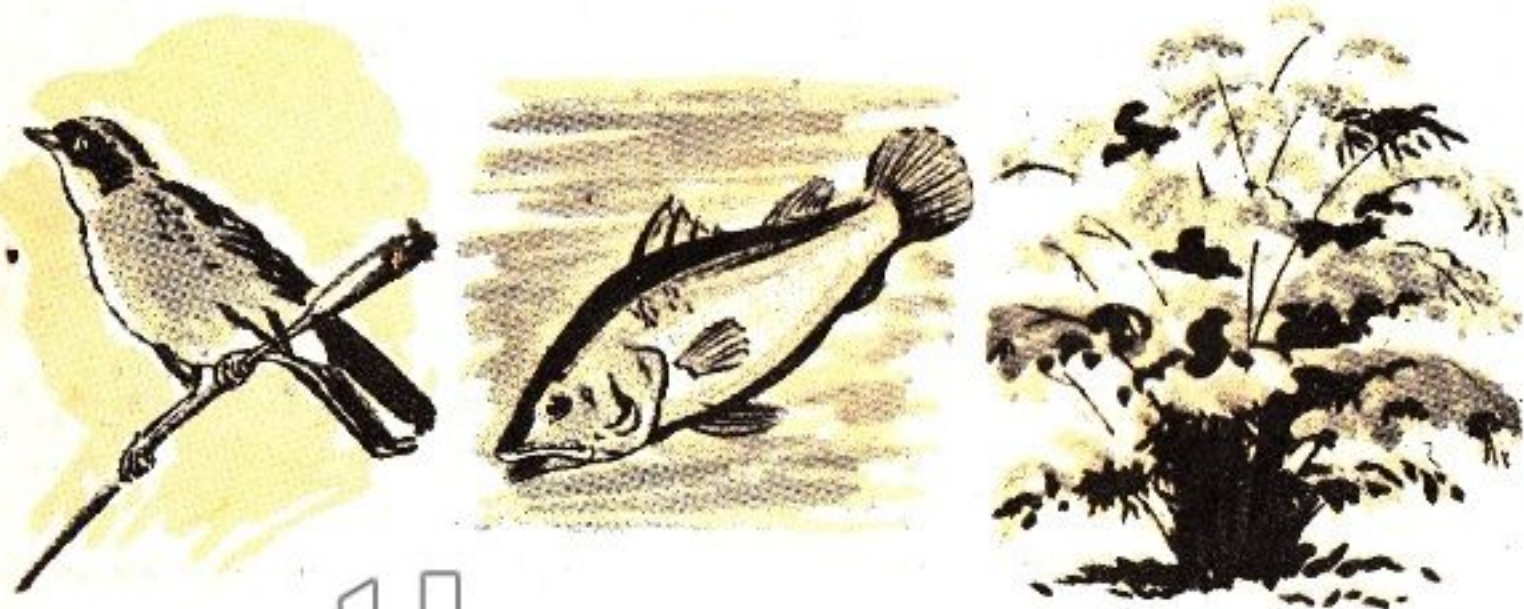
tí vừa chạy vô nhà vừa kêu :  
«chị hai coi kìa,  
áo bé sừ ngộ quá!  
hai túi đều có thêu hoa lựu»  
chị chạy ra coi rồi nói:  
«tí có cái áo mới đó!  
đề chị thêu hoa lựu cho!»

EM VIẾT : túi áo bé sừ có thêu hoa lựu.





am, im, um em, om.



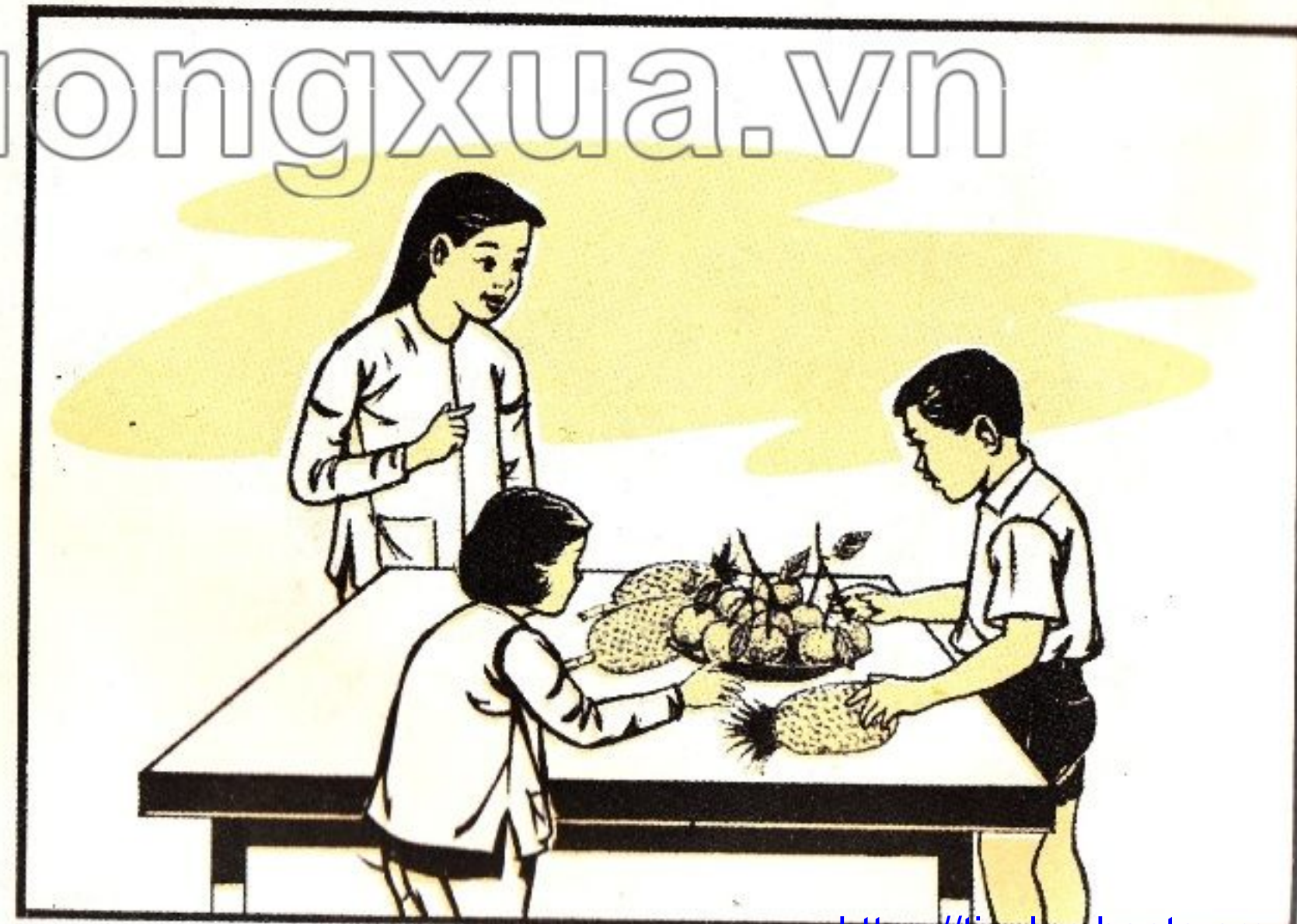
chim sâu cá chēm khóm tre

EM ĐỌC TIẾNG : trái cam, màu xám,  
thím tám, lim-dim,  
chùm cam, um-tùm,  
nem chua, cà-rem,  
trái khóm, lom-khom.

EM VIẾT : thím tám có ba trái khóm.

EM ĐỌC BÀI : chùm cam

thím tám đi xa mới về.  
thím đem cho má tí giỏ trái cây :  
hai chùm cam và ba trái khóm.  
tí, tơ dòm thấy, tới lấy cam.  
chị thấy vậy, rầy hai em :  
«tí, tơ chờ lấy cam!  
chờ ba má cho đã!»





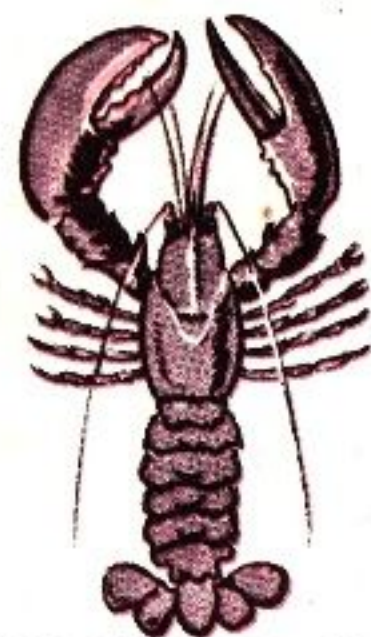
ăm, âm, êm, ôm, ơm.



cây kẽm



mâm cơm



tôm hùm

EM ĐỌC TIẾNG : tắm trẻ, bụi-bặm,  
ấm no, hằm-hằm,  
êm-đềm, mềm-mại,  
chôm-chôm, tôm hùm,  
hoa thơm, đơm cơm.

EM VIẾT : má tơ chăm-nom cho tơ.

EM ĐỌC BÀI : tơ đau hằm.

bé tơ đau đã nằm hằm.  
đầu tơ hằm-hằm<sup>(1)</sup>  
tơ nằm mê cả đêm.  
tơ chả nghĩ tới cơm cháo gì cả.  
mẹ tơ chăm-nom cho tơ.  
tí đòi vô thăm em.  
mẹ tơ nói:  
«tí chờ lại chỗ tơ nằm».

(1) hằm-hấp sốt.

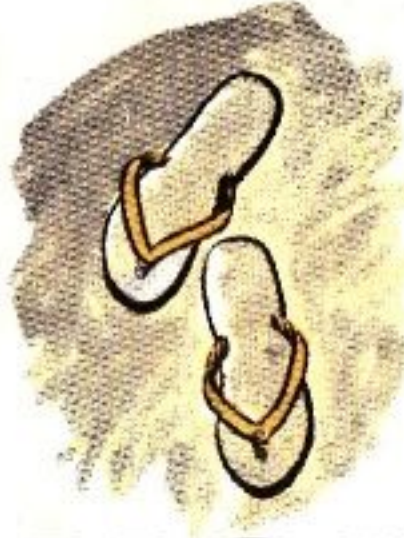




ap, ep, ip, op, up.



tháp chàm



đôi dép



bim-bíp

EM ĐỌC TIẾNG : cái khạp, chày đập,  
tôm tép, lẹp-xẹp,  
cái nhíp, nhíp cầu,  
má hóp, gom-góp,  
hoa búp, lụp-xụp.

EM VIẾT :

tí giúp mẹ rửa ly.

EM ĐỌC BÀI : có dịp chị mua dép mới cho!

tí từ nhà sau đi vào.

nó đưa dép cho chị xem và nói:

«chị ơi, dép em hư rồi!»

chị bảo:

«có dịp, chị mua dép mới cho!»

rồi ngó hai tay tí, chị hỏi:

«sao tay em móp<sup>(1)</sup> vậy?»

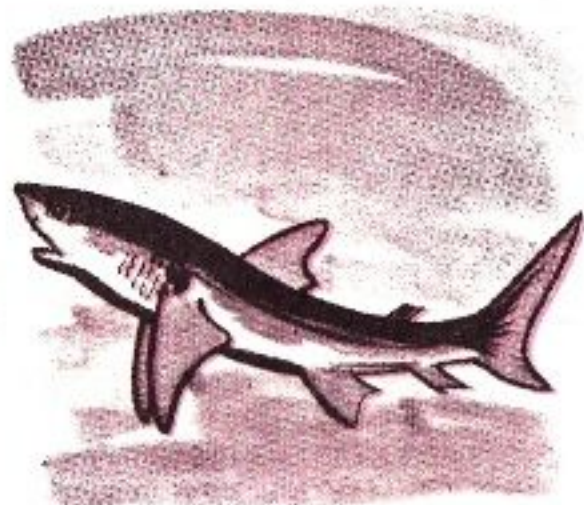
tí đáp: «em vừa giúp mẹ rửa ly».

Chú ý: trước khi dạy bài này, giáo viên nên cho học chữ «p» (pó)  
(1) nhăn-nheo vì ngâm nước lâu.





ăp, âp, êp, ôp, ơp.



trái bắp

cá mập,

sấm chớp

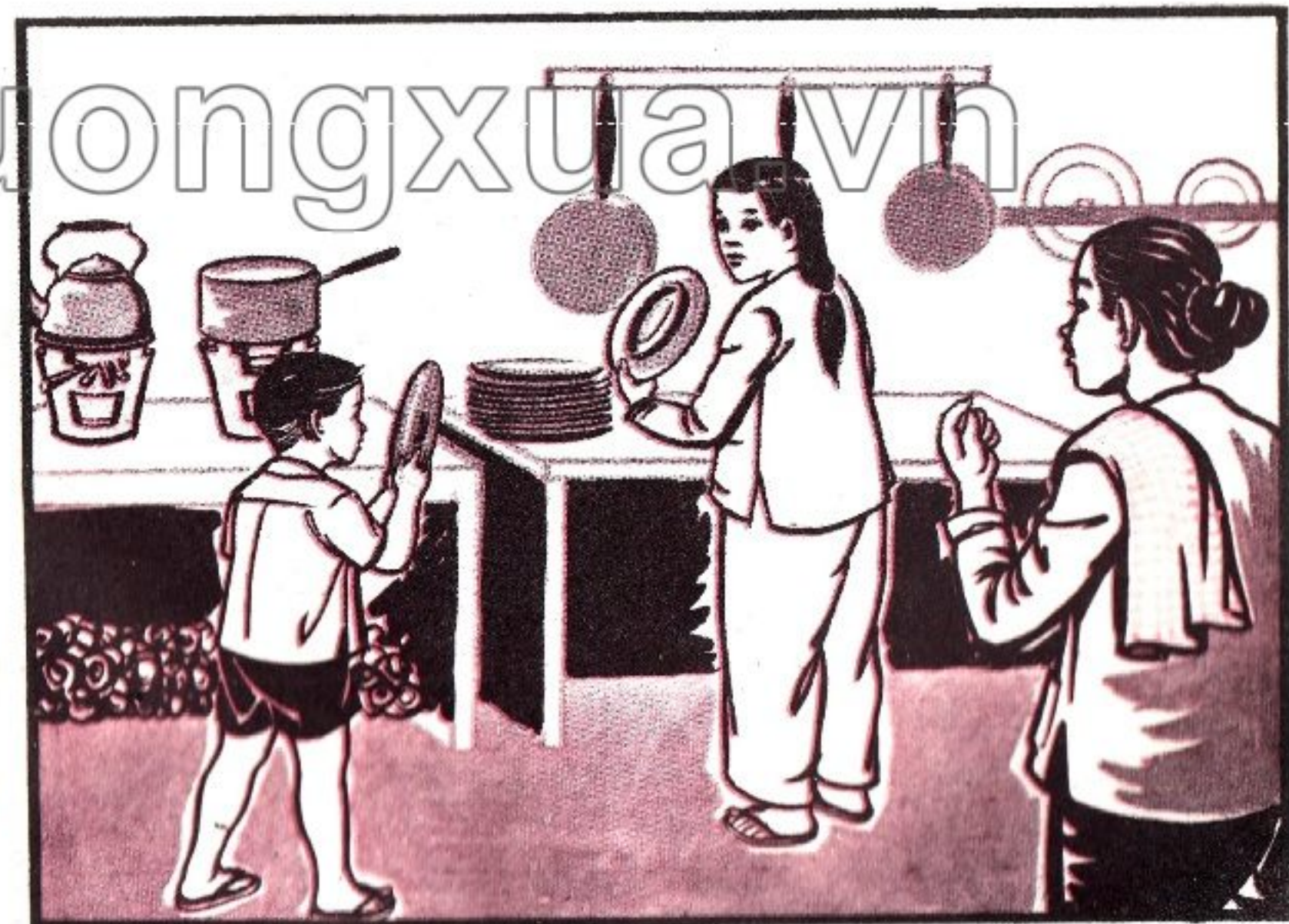
EM ĐỌC TIẾNG : nấp nôi, khắp nơi,  
đập đập, tập vở,  
cơm nếp, nhà bếp,  
lốp-bốp, cộp-cộp,  
lốp năm, lộp nhà.

EM VIẾT : chi sắp xếp tô, đĩa có thứ lớp.

EM ĐỌC BÀI : chi tập làm bếp.

chi vào bếp giúp mẹ.  
chi sắp xếp tô, đĩa (1) có thứ lớp.  
mẹ bảo : «chi nấu nếp đi!»  
chi nhúm lửa, lửa cháy nồ lốp-bốp.  
thấy ti đi tới, chi bảo :  
«tí lấy nắp cho chị đậy nôi nếp».

(1) đĩa.

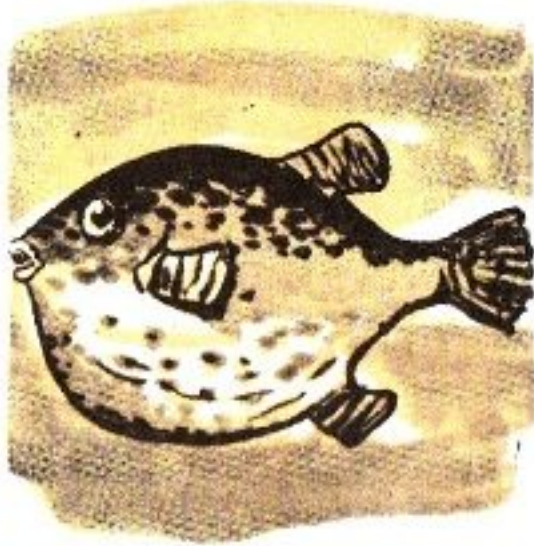




ac, ec, oc, uc.



cái thác



cá nóc



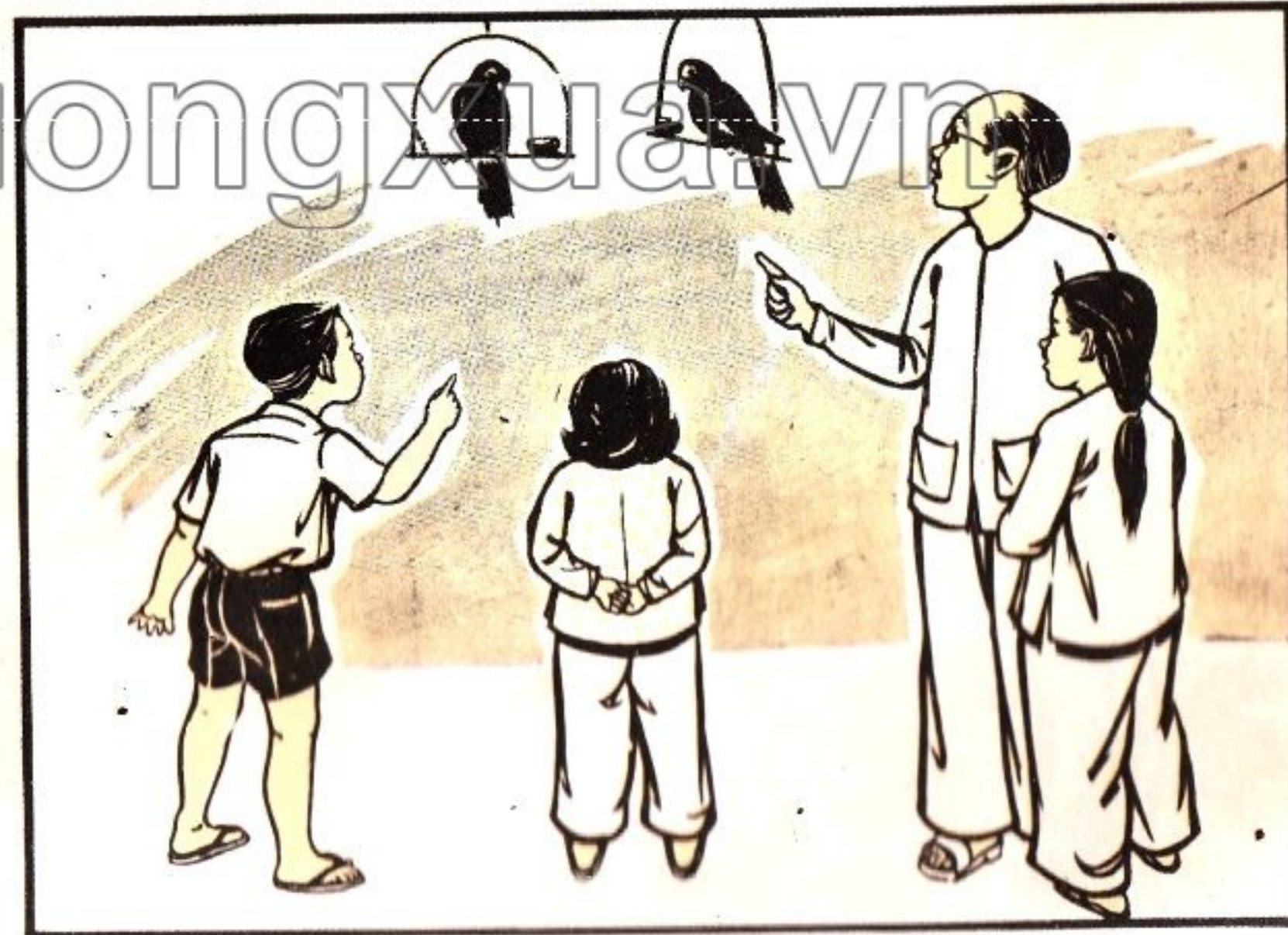
bụi trúc

EM ĐỌC TIẾNG :  
 đồ-đạc, rải-rác,  
 sa-đéc, cặp kéc,  
 học-trò, khó-nhọc,  
 cây đực, củi mục.

EM VIẾT :  
 kéc ngộ quá.

EM ĐỌC BÀI :      á, kéc ngộ quá!

tí, tơ về quê thăm bác hai.  
 bác hỏi: «sao các cháu lâu về vậy?»  
 tí thưa: «hai cháu phải đi học.  
 lúc này nghỉ, cháu mới về thăm bác».  
 bác hai nhớ tới cặp kéc mới mua,  
 bác nắm tay tí, tơ và bảo:  
 «hai cháu lại đây, bác cho coi kéc....»  
 tí reo to: «á, kéc ngộ quá!»





ăc, âc, ôc, ưc.



mắc áo

ốc ma

khô mực

EM ĐỌC TIẾNG : mắc áo, cắc bạc, màu sắc,  
bạc thềm, gió bắc, giấc ngủ,  
dốc cầu, gốc cây, lốc-cốc,  
chai mực, sức-lực, nực-nội.

EM VIẾT : cốc này chưa già, chắc chưa lắm.

EM ĐỌC BÀI : cốc này chắc chưa lắm!

sau giấc ngủ trưa,  
chi, tí, tờ qua xóm mới chơi.  
tới xóm, tờ sực thấy mấy chùm cốc.  
tờ hỏi: «trái gì đó, chị?»  
chi ngắc đầu ngó theo, đáp:  
«trái cốc, em à!  
cốc này chưa già, chắc chưa lắm!».





ang, eng, ong, ung.



thang lầu

cái xẻng

chong-chong

EM ĐỌC TIẾNG :

cây nhang, hang đá,  
cái xẻng, xà-beng,  
bong-bóng, móng tay,  
thùng dầu, thúng lúa.

EM VIẾT :

tí đi cắm trại ở vũng-tàu.

EM ĐỌC BÀI : tơ cò-cò ra ngô.

tơ cò-cò ra ngô.

tí la: «á ngô! á ngô!»

mẹ ngô ra, sợ tơ ngã.

mẹ tơ la:

«tơ, nghỉ đi, té đa nghe!»

tơ nghe mẹ, vô nhà nghỉ.

EM VIẾT :

tơ nghe mẹ, vô nhà nghỉ.





tr qu



cá trê

khồ-quạ.

EM ĐỌC TIẾNG :

lá tre, cá tra,  
cá trê, trê nhỏ,  
quê nhà, lá quế,  
tè quy, quả cà-na.

EM ĐỌC BÀI :

tí đi cắm trại về.

chị đang mong tí.

tí vào nhà, tí nói:

«thưa chị, em đi vũng-tàu mới về.  
chúng em cắm trại vui lắm, chị à!  
chúng em ở trong lều.»

chị hỏi: «các em làm sao che lều?»

– «thầy có mang theo dao, xẻng.  
thầy giúp chúng em che lều».





ăng, âng, ông, ung.



vàng trắng

bầy ngỗng

heo rừng

EM ĐỌC TIẾNG : lăng-xăng, bằng-phăng,  
măng tre, ngang cồ,  
quăng đỏ, văng lời,  
gà trống, ống trúc,  
bông mồng gà, sừng trâu,  
trúng gà, coi chừng.

Bài số 53 được nối tiếp vào trang 129. Những trang in màu vàng sau đây được dịch ra tiếng Thượng để giúp học sinh hiểu từ

KLEI MBLANG HLĂM KLEI RADÊ  
Klei Hriăm 38-53 -- Nah Hla 98-129

(Klei Radê êlăo, Klei Yuăn êdei amăo dah dôk hlăm gru tual.)

KLEI HRIĂM 38 -- Nah Hla 98-99

Kên (cá trê)

Boh Ya-ut (khô-quả)

Kăo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Kan Hlăng Prông Sônăk

(cá tra to quá

Chi, Ti wít kơ buồn.

(chi, tí về quê.

Amiêt Tư yông suê, mả

chú tư dô chà, cho tí

kan brei kơ Ti.

cá.

Măo djăp mta kan:

có đủ thứ cá:

Kan he, kruă, kên, hlăng.

cá he, cá rô, cá trê,

cá tra.

Ti ktrăo kơ kan hlăng ur lač:

tí chỉ cá tra, la to:

"Kan hlăng jing prông

"cá tra to quá, chi

sônăk lah, amai ah!"

chỉ a!"

KLEI HRIĂM 39 -- Nah Hla 100-101

Aê Mduôn (cụ già)

Bai Bip (giở gà)

Kăo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Chi, Ti Wít Kơ Sang

(chi, tí về nhà

Tlăo mmông leh,

(đã ba giờ,

Amiêt Tư brei kên kơ Chi,

chú tư cho chi cá trê,

Amiêt brei kơ Ti bai bip,

chú cho tí giở gà giở,

Chi dăm kên hlăm kriêt.

chi bỏ cá trê vô giở

tre.

Ti djă bai bip.

tí giữ giở gà,

Điđu nao đĩ êdeh wít kơ sang.

chi, tí ra xe về nhà.)

KLEI HRIĂM 40 -- Nah Hla 102-103

Kmhe

Kan Tei

Cũ-chiăng

(rái cá)

(cá mòi)

(trái núi)



Kào Dẫng Klei Hriãm (Em Đọc Bài):

Ti Dẫng Êman (tí coi voi)  
 Chi, Ti, Tơ nao kơ war  
 rông hlô mnông.  
 Ti hỏk kđỏk lăc:  
 "Hriê dẫng êman anei  
 Tơ ah!"  
 Tơ lăc: "Êman gở, ya  
 mnông ẫng dẫng!"  
 Ti bi tăng: "Dẫng, êman  
 ẫng mđê sỏnăk lah!  
 Nu mảo kngan nei, mảo  
 mla nei!"

(chi, tí tở đi sỏ thú.  
 tí vui-vẻ nói:  
 "lại coi voi nghe tở!"  
 tở nói: "voi mà coi  
 cái gì!"  
 tí cãi lại: "ý, voi  
 ngỏ chớ!  
 voi có vỏi nè, có  
 ngả nè!")

KLEI HRIẨM 41 -- Nah Hla 104-105

Jhưng Pít Hđeh Knhuữ Bảo Mngả  
 (cái nôi) (dời quạ) (ngủi hoa)

Kào Dẫng Klei Hriãm (Em Đọc Bài):

Ti Brei Đỉỏ Kơ Kỏo Hỏ (tí cho tở xỏ đi)  
 Tở đỏk hẫp hỏng rup  
 êman ẫng.  
 Tỉ bảo anũng đỉỏ.  
 Tở dẫng kơ anũng đỉỏ,  
 lăc kơ Ti:  
 "Ti brei đỉỏ kơ kỏo hỏ!  
 Leh anăn kỏo brei ỏng  
 hẫp êman hỏng kỏo."  
 Ti brei đỉỏ kơ Tở.  
 Jih đỉủ dua đỏk gủ hẫp.

(tở ngồi chơi với chú  
 voi vỏi.  
 tí ngủi ngủi gỏi xỏi.  
 tở ngỏ gỏi xỏi, nói  
 với tí:  
 "tí cho tở xỏi đi!  
 rồi tở cho tí chơi  
 voi với tở."  
 tí cho tở xỏi.  
 cả hai ngồi lại chơi.)

KLEI HRIẨM 42 -- Nah Hla 106-107

Êa Ênao (cái ao) Ủn Ana (heo nái)

Kào Dẫng Klei Hriãm (Em Đọc Bài):

Wít Bẻ Amỉ Ah (thôi mà về đi)  
 Tở ktũng ao amỉ, dẫng kơ  
 (tở kéo áo mẹ, ngỏ cô

nai mniê leh anăn lăc:  
 "Amỉ đỏk mbít hỏng kỏo  
 hỏ amỉ ah!"  
 Nai mniê lăc mhaỏ:  
 "Đảm huỉ ôh Tở ah  
 Kỏo brei miêu ksu anei  
 kơ ỏng!"  
 Tở hỏk lăc kơ amỉ:  
 "Ở amỉ, bở dreỉ wít bẻ!"

giáo nói:  
 "mả ở lại với tở nghe  
 mả!"  
 cô giáo bảo nhỏ:  
 "tở chớ sỏ  
 cô cho tở chú mèo  
 cao-su nè!"  
 tở vui vẻ nói với mẹ:  
 "mả đi, thôi mả về đi!")

KLEI HRIẨM 43 -- Nah Hla 108-109

Kmút Boh Đung Kan Pri-Pria  
 (cái búa) (trái dừa) (cá thia-thia)

Kào Dẫng Klei Hriãm (Em Đọc Bài):

Hlei ẫng Blei Kbảo (ai mua mía)  
 "Hlei ẫng blei kbảo?" ("ai mua mía?"  
 Tở đỏk ẫng rup, nữ hữ  
 tở ngồi vẽ, nghe rao,  
 ẫng ừ leh anăn nữ  
 vỏi đi ra.  
 kbảo mtam. nó gỏi lia-lia:  
 Nữ iêu nguỏn: "Kbảo! Kbảo!" "mía! mía!"  
 Chi êmuh: chi hỏi:  
 "Ổng ngả leh hẻ rup?" "tỉ vẽ rồi chưa?"  
 Ti wít lăc: "Ka ôh." tỉ trả lời: "thưa chưa!"  
 Chi, mả: chi bảo:  
 "Ổng lỏ wít ngả rup bẻ,  
 Lui kỏo nao blei brei." "tỉ trở vô vẽ đi,  
 để chị mua mía cho!")

KLEI HRIẨM 44 -- Nah Hla 110-111

Boh Mngang Jỏng Mya  
 (trái cau) (cái rìu) (cá sủu)

Kào Dẫng Klei Hriãm (Em Đọc Bài):

Ti Brei Ktuỏp Kơ Tở (tí cho tở châu-chầu)  
 Angỉn Bửừ hử hử. (giỏ hủu-hủu thổi.  
 Tở đỏk pít kngan boh kỏ  
 tở ngồi dựa đầu vào  
 tỉ mđỏ. ghẻ ngủ,  
 Ti mỏng tluỏn sang iêu ktang: tỉ từ từ ngỏ nói:



"Ờ Tơ! Nễ ktuôp lah!  
Hriê dlăng djăl bẻ!"  
Tơ êmuh: "Ti lẻ? Ti lẻ?  
Brei kơ káo hỏ!"  
Ti brei ktuôp kơ Tơ.

"tơ ơi! châu-chấu nè!  
mau lại coi!"  
tơ hỏi: "đâu? đâu?  
cho tơ đi!"  
tí đưa châu-chấu cho tơ.)

KLEI HRIĂM 45 -- Nah Hla 112-113

Sang Tằng--Chiăm      Ana Boh Dă      Êdeh Phior  
(lều vải)      (cây lựu      (máy bay)

Káo Dăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ao Siu Jing Mdê Sônăk      (áo bé sừu ngô quá  
Ti êran mứt hlăm sang ur      (tí vừa chạy vô nhà  
êjai:      vừa kêu:  
"Ờ amai, dlăng dih,  
Ao Siu jing mdê sônăk!  
Dua boh kđô arăng đêc  
mnga dă."  
Chi êran nao dlăng leh  
anăn lăc:      chi chạy ra coi rồi  
nói:  
"Ti mào ao mrao anăn!  
Lui amai đêc brei mnga dă!"      "tí có cái áo mới đó!  
để chi thêu hoa lựu  
cho!" )

KLEI HRIĂM 46 -- Nah Hla 114-115

Păk-krue      Kan Čem      Phũn Alê  
(chim sâu)      (cá chẻm)      (khóm tre)

Káo Dăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Kmrũ Boh Kruế      (chùm cam  
Amiêt mniê Tam hiu mông      (thím tám đi xa mới  
kbuỉ mrao wít.      về.  
Nu ba kơ amĩ Ti bai boh:      thím đem cho má tí  
giỏ trái cây:  
Dua kmrũ boh kruế leh      hai chùm cam và ba  
anăn tlăo boh teinan.      trái khóm.  
Ti, Tơ tlẻ buh nao mã      tí, tơ dòm thấy, tới  
boh kruế.      lấy cam.

Chi buh sônă, ãu ăl kơ  
diñu:  
"Ti, Tơ đăm mã boh kruế ôh!  
Guôn amĩ ama êlăo!"

chi thấy vậy, rầy hai  
em:  
"tí, tơ chớ lấy cam!  
chờ ba má cho dă!")

KLEI HRIĂM 47 -- Nah Hla 116-117

Knaih      Hmăm Êsei      Hđang  
(cây kềm)      (mâm cơm)      (tôm hùm)

Káo Dăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Tơ Êngoh      (tơ đau hăm  
Tơ êngoh mào leh êma hrue.      (bé tơ đau đã năm hôm.  
Boh kơ ãu hlơ.      đầu tơ hăm-hăm.  
Nu pít jih mlam.      tơ nằm mê cả đêm.  
Nu amăo mmin huă, bồng      tơ chả nghĩ tới cơm  
bur djở ôh.      cháo gì cả.  
Amĩ ãu rănđ kriê kơ ãu.      mẹ tơ chăm-nom cho tơ.  
Ti akăo nao dlăng adei ãu.      tí dơi vô thăm em.  
Amĩ Tơ lăc: "Đăm ông      mẹ tơ nói: "tí chớ lại  
nao kơ anôk Tơ đinh ôh."      chớ tơ nằm.")

KLEI HRIĂM 48 -- Nah Hla 118-119

Sang Dlong Čam      Hlăo Yếp      Čim Bông-bủ  
(thap chằm)      (đôi dép)      (bìm-bịp)

Káo Dăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Hrue Mkăn Amai Lở      (có dịp chi mua dép  
Blei Brei Yếp Mrao      mới cho  
Mông tluôn sang Ti mứt.      (tí từ nhà sau đi vào.  
Nu yờr yếp brei kơ amai      nó đưa dép cho chi xem  
dlăng leh anăn lăc:      và nói:  
"Amai Chi ơi, yếp káo      "chi chi ơi, dép em  
jing jhat leh!"      hư rồi!"  
Chi lăc: "Hrue mkăn amai      chi bảo: "có dịp, chi  
lở blei brei yếp mrao!"      mua dép mới cho!"  
Leh anăn dlăng kơ kngan Ti,      rồi ngó hai tay tí,  
Chi êmuh:      chi hỏi:



"Ya ngã kngan ổng jing  
kdjuot lế?"  
Ti wít laố: "Káo mráo  
đru amỉ rao kốok."

"sao tay em móp vậy?"  
tí đáp: "em vừa giúp  
mẹ rửa ly."

KLEI HRIĂM 49 -- Nah Hla 120-121

|                    |                      |                         |
|--------------------|----------------------|-------------------------|
| Któr<br>(trái bắp) | Kan Rôke<br>(cá mập) | Grăm Kmlă<br>(sấm chớp) |
|--------------------|----------------------|-------------------------|

Káo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

|                                                                                                                                                                                                                                                        |                                           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| Chi Hriăm Knă Êsei Djam<br>Chi mứt hlăm sang pui<br>~ciăng đru amỉ.<br>Nu práp êmiết êlủ, jam<br>bi jăk.<br>Amỉ laố: "Ơ bủ, ổng knă<br>êsei hỏ!"<br>Chi kuố pui, pui trồng<br>blủk-blủk.<br>Buh Ti hriê Chi laố:<br>"Ổng mã kdruă kớ amai<br>truă gổ." | (chi tập làm bếp<br>(chi vào bếp giúp mẹ. |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|

chi sắp xếp tô, đĩa có  
thú lớp.  
mẹ bảo: "chi nấu nếp  
đi!"

chi nhúm lửa, lửa cháy  
nổ lép-bốp.  
thấy tí đi tới, chi bảo:  
"tí lấy nếp cho chị  
đây nôi nếp."

KLEI HRIĂM 50 -- Nah Hla 122-123

|                       |                            |                        |
|-----------------------|----------------------------|------------------------|
| Drai Êa<br>(cái thác) | Kan Hla Êdraih<br>(cá nóc) | Phũn Jũt<br>(bụi trúc) |
|-----------------------|----------------------------|------------------------|

Káo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

|                                                                  |                                                    |
|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| I, Ktiă Jing Jăk Sônăk<br>Ti, Tớ wít kớ buồn chừn<br>kớ awa Hai. | (a, kéc ngộ quá<br>(tí, tớ về quê thăm<br>bác hai. |
|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|

Awa êmuh: "Si ngã diih  
wít sui sônăk?"

Ti wít laố: "Hmei dua nao  
kớ sang hră.

Ară anei mdei sônăn hmei dui  
hriê kớ awa."

bác hỏi: "sao các cháu  
lâu về vậy?"

tí thưa: "hai cháu  
phải đi học.

lúc này nghỉ, cháu mới  
về thăm bác."

Awa brốk hđờ kớ dua drei  
ktiă ãu mráo blei,  
Ñu đã kngan Ti, Tớ leh  
anăn laố: "Brei diih  
hriê ti anei, awa brei  
dih dlăng ktiă..."  
Ti ur ktang: "I, ktiă  
jing siam sônăk!"

bác hai nhớ tới cặp kéc  
mới mua,  
bác nắm tay tí, tớ  
và bảo: "hai cháu lại  
đây, bác cho coi  
kéc..."  
tí reo to: "á, kéc  
ngộ quá!"

KLEI HRIĂM 51 -- Nah Hla 124-125

|                        |                |                      |
|------------------------|----------------|----------------------|
| Dỗ Kbăk Ao<br>(mắc áo) | Blă<br>(ốc ma) | Kan Mưk<br>(khô mực) |
|------------------------|----------------|----------------------|

Káo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

|                                   |                           |
|-----------------------------------|---------------------------|
| Boh Kbruôn Anei Sít Msăm<br>Sônăk | (cốc này chắc chua<br>lắm |
|-----------------------------------|---------------------------|

Leh kũ pít hrue đồng,  
Chi, Ti, Tớ nao kớ alủ mráo.

Truh kớ alủ mráo Tớ Buh  
kmũ boh kbruôn.

Tớ êmuh: "Ya boh anăn  
lẽ amai?"

Chi angưi dlăng mbít laố:

"Boh kbruôn gổ, adei ah!  
Boh kbruôn anei ka jing khua  
ôh, sít msăm sônăk!"

(sau giấc ngủ trưa,  
chi, tí, tớ qua xóm  
mới chơi.  
tới xóm, tớ sực thấy  
mấy chum cốc.  
tớ hỏi: "trái gì đó,  
chị?"  
chi ngắc đầu ngó theo,  
đáp:  
"trái cốc, em à!  
cốc này chưa già, chắc  
chưa lắm!")

KLEI HRIĂM 52 -- Nah Hla 126-127

|                           |                   |                        |
|---------------------------|-------------------|------------------------|
| Ênan Đrông<br>(thang lầu) | Pel<br>(cái xẻng) | Dhiăr<br>(chong-chống) |
|---------------------------|-------------------|------------------------|

Káo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Wít Mông Kămpăng

Chi đôk bi hmăng kớ Ti.  
Ti mứt hlăm sang leh anăn  
laố:

(tí đi cam trại về  
chị đang mong tí.  
tí vào nhà, tí nói:

<https://tieulun.hopto.org>



"Ở amai kâo mrâu wít mông  
Vung-tau.  
Hmei nao kămpăng mớak  
sơnăk amai ah!  
Hmei dôt hlăm sang tăng."  
Chi êmuh: "Si diih thảo  
mđong sang tăng lể?"  
--"Nai dĩa ba đhông, pėl.  
  
Nai đru hmei mđong sang  
tăng."

"thưa chi, em đi vũng-  
tau mới về..  
chúng em cắm trại vui  
lắm, chi à!  
chúng em ở trong lều."  
chi hỏi: "các em làm  
sao che lều?"  
--"thầy có mang theo  
dao, xẻng.  
thầy giúp chúng em che  
lều.")

KLEI HRIĂM 53 -- Nah Hla 128-129

Mlan Wat  
(vàng trắng)

Phung Ngông  
(bầy ngỗng)

Hlô Ừn  
(heo rừng)

Káo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Mnga Kũk Kõ

Thao mnga kũk Ama Ti  
pla bi mnga lén.  
Sapăn knuh mnga kũ prông  
mđor hông kpă kngan.  
Ama Ti cút giê jút pih  
krông mnga.  
Ti, Tơ dôt dlăng kơ ama  
răng kriê kơ mnga.  
Ama lăc: "Ti, Tơ rằng  
kriê kơ mnga hỏ."  
Ti, Tơ wít lăc: "Ờ!"

(bông cúc trắng  
(chậu cúc ba tí trồng  
đã có bông.  
tám bông trắng to  
bằng năm tay.  
cha tí cắm ống trúc đỡ  
cây cúc.  
tí, tơ đứng xem cha  
chăm-sóc cúc.  
cha bảo: "tí, tơ coi  
chùng cúc."  
tí, tơ thưa: "vâng!")

EM ĐỌC BÀI : bông cúc trắng.

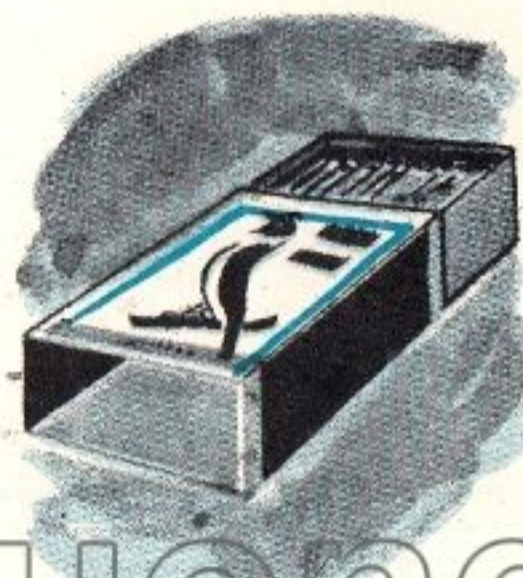
chậu cúc ba tí trồng đã có bông.  
tám bông trắng to bằng năm tay.  
cha tí cắm ống trúc đỡ cây cúc.  
tí, tơ đứng xem cha chăm-sóc cúc.  
cha bảo: "tí, tơ coi chùng cúc".  
tí, tơ thưa: "vâng!".

EM VIẾT : ba tí chăm sóc bông cúc.





at, et, it, ot, ut.



máy hát

hộp quẹt

bút máy

EM ĐỌC TIẾNG : quạt máy, ca hát,  
cát trắng, hộp quẹt,  
nghẹt mũi, cơm khét<sup>(1)</sup>,  
thịt vịt, trái mít, thịt bò,  
chót vót, mót lúa, bột xà-bông,  
nút áo, giờ phút, bút chì.

(1) cơm khê.

EM ĐỌC BÀI : chi đỡ em.

cha mẹ chi đi xem hát.  
chi nằm võng đưa em ngủ.  
võng kêu cọt-két.  
tơ hỏi chi: «ba má đâu chị?»  
chi đáp: «ba má đi xem hát»  
tơ nói: «ba má lâu về quá!»  
rồi nó thút-thít khóc.

EM VIẾT : võng kêu cọt-két.





ăt, ât, êt, ôt, ơt, ưt.



mặt nạ

ong mật

cây ơt

EM ĐỌC TIẾNG : mặt mày, mí mắt, cửa sắt,  
mật gấu, lễ phật, áo chật,  
chợ tết, hết mệt, cái kết,  
cột nhà, bột mì, hột mít,  
trái ơt, hớt tóc, cái vọt,  
mứt bí, lớp nhứt, bứt dây.

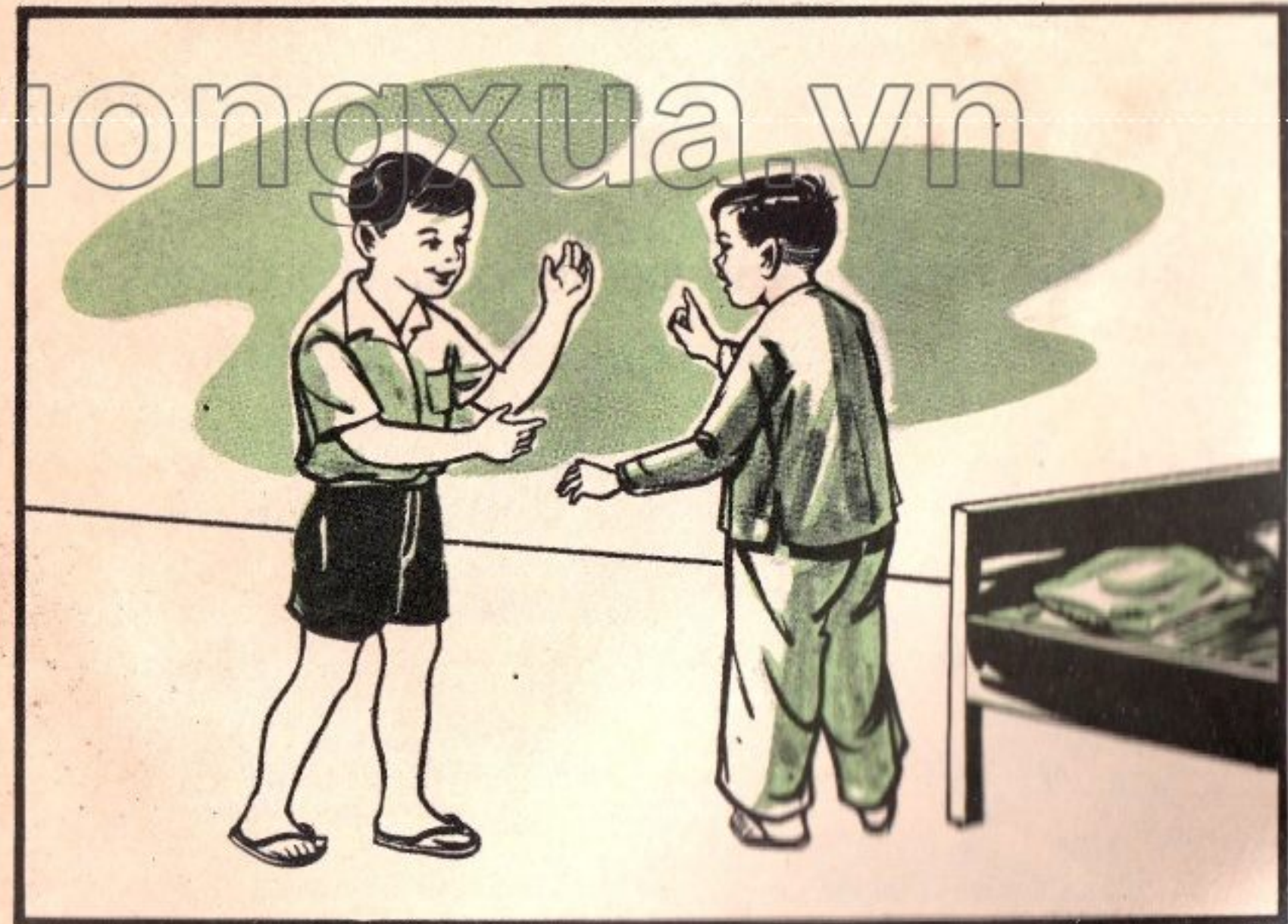
EM VIẾT :

tí và nhứt dắt nhau đi học.

EM ĐỌC BÀI :

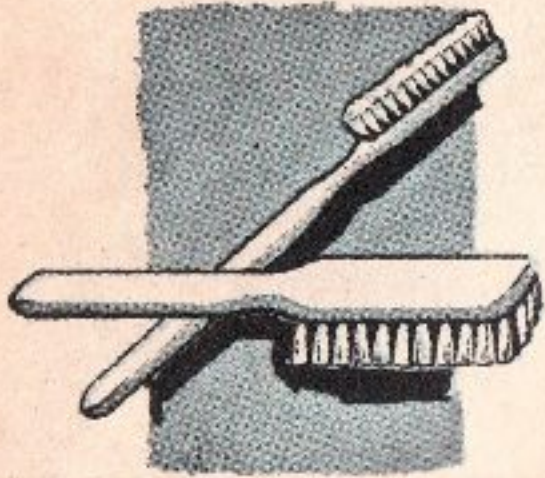
tí và nhứt.

tí và nhứt cùng học một lớp.  
hai đứa dắt nhau đi học.  
hết giờ học, hai đứa cùng về.  
một hôm, tí mệt, tí ở nhà.  
nhứt lật-đật đi thăm tí.  
nhứt hỏi: «tí bớt mệt chưa?»  
tí đáp:  
«bớt rồi, mai tí đi học».





an, en, in, on, un.



bàn chải

hồ sen

con trùn

EM ĐỌC TIẾNG : ván gỗ, lan-can, cán dao,  
thợ rèn, kèn xe, cây đèn,  
kín-mít, chữ in, ổi chín,  
cây gòn, lon trùn<sup>(1)</sup>, ngón tay,  
bùn-lầy, mèo mun, áo thun.

EM VIẾT : con cá tòn-ten ở đầu dây.

(1) giun.

EM ĐỌC BÀI : chi và tí đi câu.

chi và tí xin mẹ đi câu.  
tí cầm lon trùn.  
chi treo giỏ vào cây trúc.  
tới ao sen, chi ngồi ở cầu ván.  
chi móc mồi rồi thả câu.  
phao động, chi giật lệ.  
một con cá tòn-ten ở đầu dây.





ăn, ăn, ên, ôn, ơn, ưn.



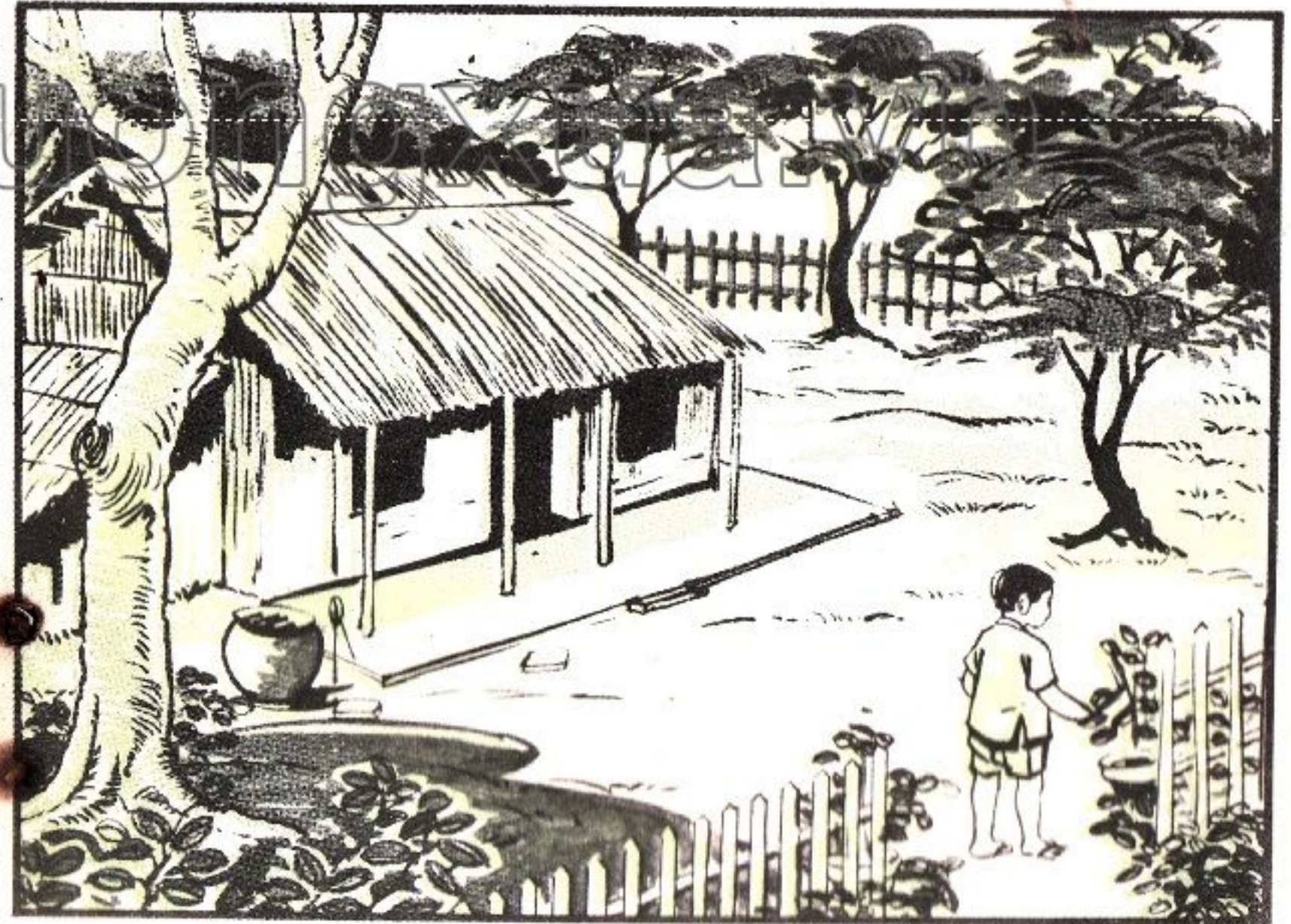
thợ săn nhện-nhện con chồn

EM ĐỌC TIẾNG : cái khăn, căn nhà, củ sắn,  
sân rộng, đầu lân, trái mận,  
mềm nỉ, mũi tên, nền nhà,  
lộn-xộn, con chồn, bốn cỏ,  
cao lớn, con lợn, trơn-trợt,  
chun bàn, chun đèn, nhưn (1) đậu.

EM VIẾT : hai bên rào có bốn chậu bông.

EM ĐỌC BÀI : nhà cậu tí.

tí đi thăm cậu,  
nhà cậu tí ở gần sông.  
sân rộng có trồng mận, ổi.  
hai bên rào có bốn chậu bông.  
nhà lớn, có ba căn.  
bàn thờ kê ở căn giữa.  
trên bàn thờ có lư, chun đèn.  
hai căn hai bên nhỏ hẹp hơn.





anh, inh, ênh.



trái banh binh lính bệnh xá

EM ĐỌC TIẾNG : bánh canh, tranh ảnh,  
nhánh cây, rung-rinh,  
đóng đinh, sinh lầy,  
bệnh nặng, gập-ghềnh,  
mênh-mông.

EM VIẾT : bánh mới ra lò, ăn không bệnh.

EM ĐỌC BÀI : tơ làm bánh.

tơ ngồi làm bánh.  
cạnh tơ có vỏ sò, lon cát.  
chị, tí đứng coi.  
tơ nhận cát đầy vỏ sò.  
nó gõ bánh ra trên lá cây.  
thấy chị, tí làm thỉnh, nó mời:  
«mua đi anh, chị!  
bánh mới ra lò, ăn không bệnh».





ach, ich, êch.



cái tách      ống chích      con ếch

EM ĐỌC TIẾNG : sách vở, ngói gạch,  
ì-ạch, tấm lịch,  
dây xích, ống chích,  
xốc-xếch, ếch nhái.

EM VIẾT :      tí xách một túi bánh mì.

EM ĐỌC BÀI :      tí đi chơi núi.

tí theo cha đi chơi núi.  
tí xách một túi bánh mì.  
cha tí mang giỏ đựng thức ăn.  
hai cha con ì-ạch leo núi.  
áo quần họ xốc-xếch.  
cách một giờ sau, tí thấm mệt,  
nhưng tí vẫn thích leo núi.





iêm, uôm, ươm, iệp, ươp.



con bướm cây điệp trái mướp

EM ĐỌC TIẾNG : tìm kiếm, liềm hái, tiệm ăn,  
ghe buồm, nhuộm áo, nhuộm bịnh,  
cây gươm, cườm tay, bướm-bướm,  
nghề-nghiệp, tiếp khách, cây điệp,  
dây mướp, ướp cá, chơi cướp cờ.

EM VIẾT : bông điệp rung-rinh trên cành.

M ĐỌC BÀI : tí nhuộm bịnh.

tí nhuộm bịnh.

tí nằm nghỉ trên ván.

nghe chi, tơ đùa giỡn ngoài sân,

nó mở mắt ra, ngó qua cửa sổ.

bướm-bướm vàng đập trên giàn mướp.

gió thổi, bông điệp rung-rinh trên cành...

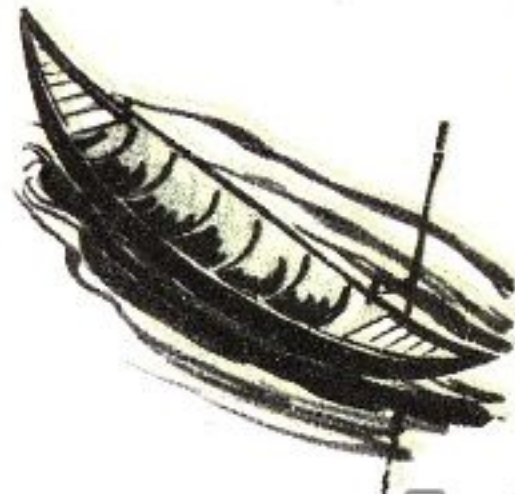
mẹ tí vào phòng bảo:

«mẹ đưa con đi bác-sĩ tiêm nghe».





iêc, uôc, ươc, iêng, uông, ương.



con diệc bông thuốc-được chiếc xuồng

EM ĐỌC TIẾNG : công-việc, tiệc trà, mển-tiệc,  
cây thuốc, cuốc đất, uống thuốc,  
cái lược, non nước, bông thuốc-được,  
cái giếng, xóm-diềng, thàng giếng,  
rau muống, thường thường, ương cây.

EM VIẾT : tí theo cha viếng sở ương cây.

EM ĐỌC BÀI : tí viếng sở ương cây.

tí theo cha viếng sở ương cây.  
công việc tại sở vui lắm:  
đàn bà lại giếng lấy nước.  
đàn ông dùng cuốc xuống đào mương  
thấy hoa thuốc-được, tí thích lắm.  
nó giơ tay định bẻ hoa ấy.  
cha nó cản lại và nói: «con à!  
tới sở ương cây không được bẻ hoa».





iệt, uột, ướt, iên, uôn, ươn



lỉnh lướt nước con chuồn-chuồn con kiến

EM ĐỌC TIẾNG : cây viết, thiết-thà, biết đọc,  
cầu tuột, chuột đồng, vuốt ve,  
ướt-át, lảng-mướt, lần-lướt,  
viên đạn, kiến vàng, xe điện,  
bánh cuốn, vườn tược, bươn-bả<sup>(1)</sup>

EM VIẾT : bốn cha con bươn-bả về nhà.

(1) vội-vã.

EM

EM ĐỌC BÀI : bốn cha con đi phố.

bốn cha con vào tiệm buôn.  
chị thích hàng sa-tanh lảng-mướt.  
tí muốn viết máy; tơ đòi xe điện.  
cha vuốt đầu tơ, nói:  
«xe điện mắc quá,  
đề ba mua xe hơi cho!»  
ra khỏi tiệm trời sắp tối,  
bốn cha con bươn-bả về nhà.





iêu, uôi, ươi, ươu.



bụi chuối

trái bưởi.

ốc bươu

EM ĐỌC TIẾNG : chiếc chèo, chèo chèo,  
hiệu buôn, ruồi muỗi, sâu chuối,  
chuối chín, tươi cười,  
tươi cây, le lưỡi, con hươu,  
ốc bươu, rượu ngọt.

EM VIẾT :

vườn có trồng chuối, bưởi.

EM ĐỌC BÀI : tí đi xem vườn.

cha tí cùng tí đi xem vườn.  
vườn có trồng chuối, bưởi, cam quýt,  
tí chỉ con ốc đeo trên cây.  
nó hỏi cha: «phải ốc bươu không, ba?»  
cha tí đáp: «đó là ốc hương!»  
nói xong, ba tí gỡ ốc liệng đi.





ya, yu, ynh, yêu, yên, yêt.



chim yến

sò huyết

yên ngựa

EM ĐỌC TIẾNG :

đêm khuya, giặt-gặ,  
khuyết tay, ngã khuyết,  
luyễn-quỳnh, mừng quỳnh,  
yêu thương, ốm yếu,  
chim yến, yên ngựa,  
yết-thị, yết-hầu.

EM VIẾT :

đêm đã khuya, đầu đó yên-lặng.

EM ĐỌC BAI :

em tí giỏi quá!

đêm đã khuya, đầu đó yên-lặng.  
chị ngồi viết thư.  
tí chống khuỷu tay lên bàn xem hình.  
đề bao thư xong, chị đổ tí:  
«em đọc thử địa-chỉ này coi!»  
tí đọc: «chị huỳnh thị tuyết,  
học-sinh trường tiểu-học ba-xuyên.»  
chị khen:  
«em tí yêu của chị giỏi quá!»

Chú ý: khuya đọc: khu-ya huỳnh đọc: hu-ỳnh xuyên đọc: xu-yê  
khuyết đọc: khu-yu tuyết đọc: tu-yết





EM ĐỌC BÀI :

Trên đường đi lò gổm.

Chúa-nhứt tuần rồi, cha Tí rảnh-rang.

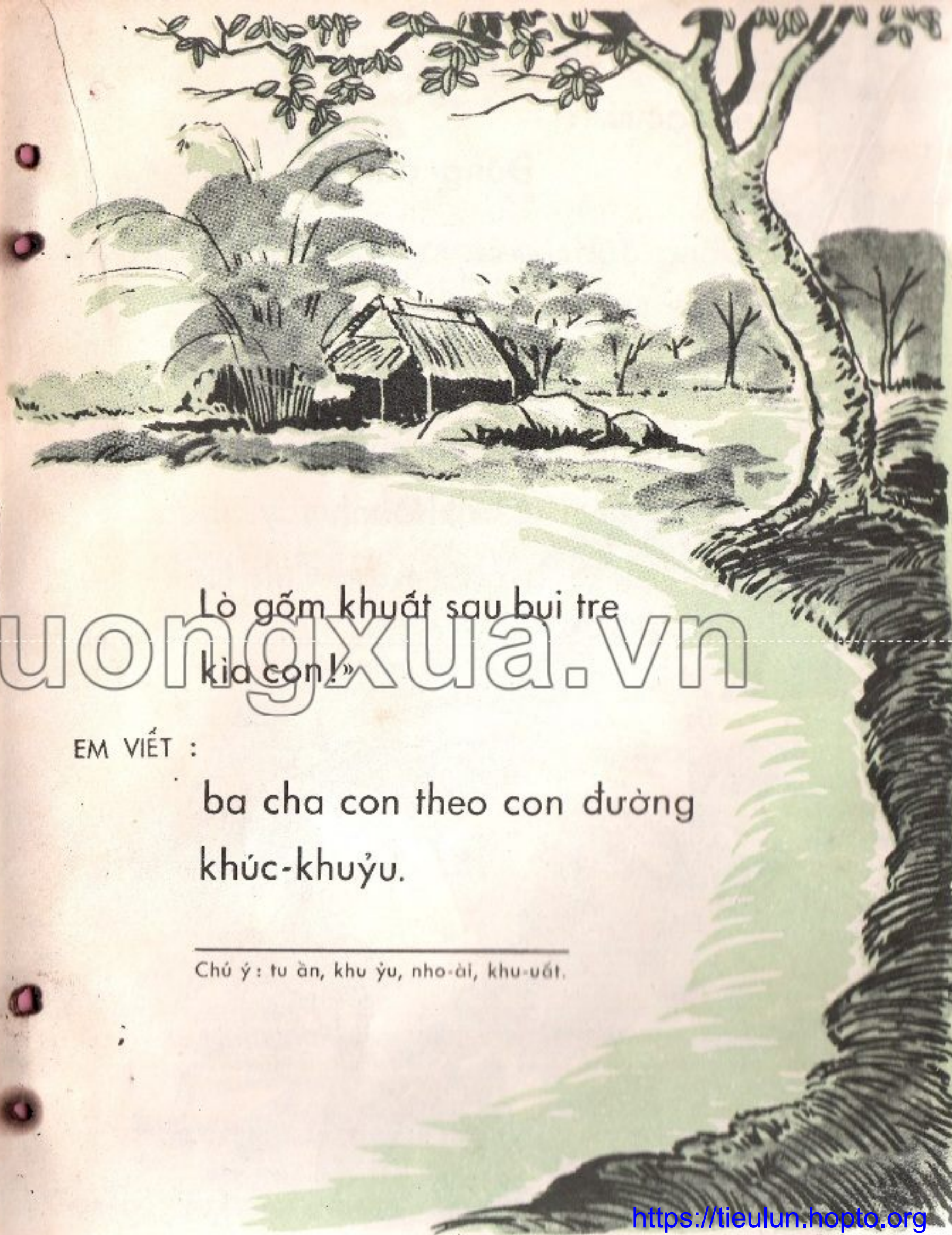
Cha đưa Chi, Tí đi Lái-thiêu chơi.

Ba cha con theo con đường khúc-khuỷu.

Tí mệt nhoài chỉ gốc xoài nói:

«Thưa ba, mình ngồi đây nghỉ nghe ba!»

Ba Tí nhìn phía trước bảo: «Tới rồi.



Lò gổm khuất sau bụi tre  
kia con!»

EM VIẾT :

ba cha con theo con đường  
khúc-khuỷu.

Chú ý: tu ần, khu ỷu, nho-ài, khu-uất.



EM ĐỌC BÀI :

Đống đất sét.

Đống đất choán một khoảnh sân lò gốm.

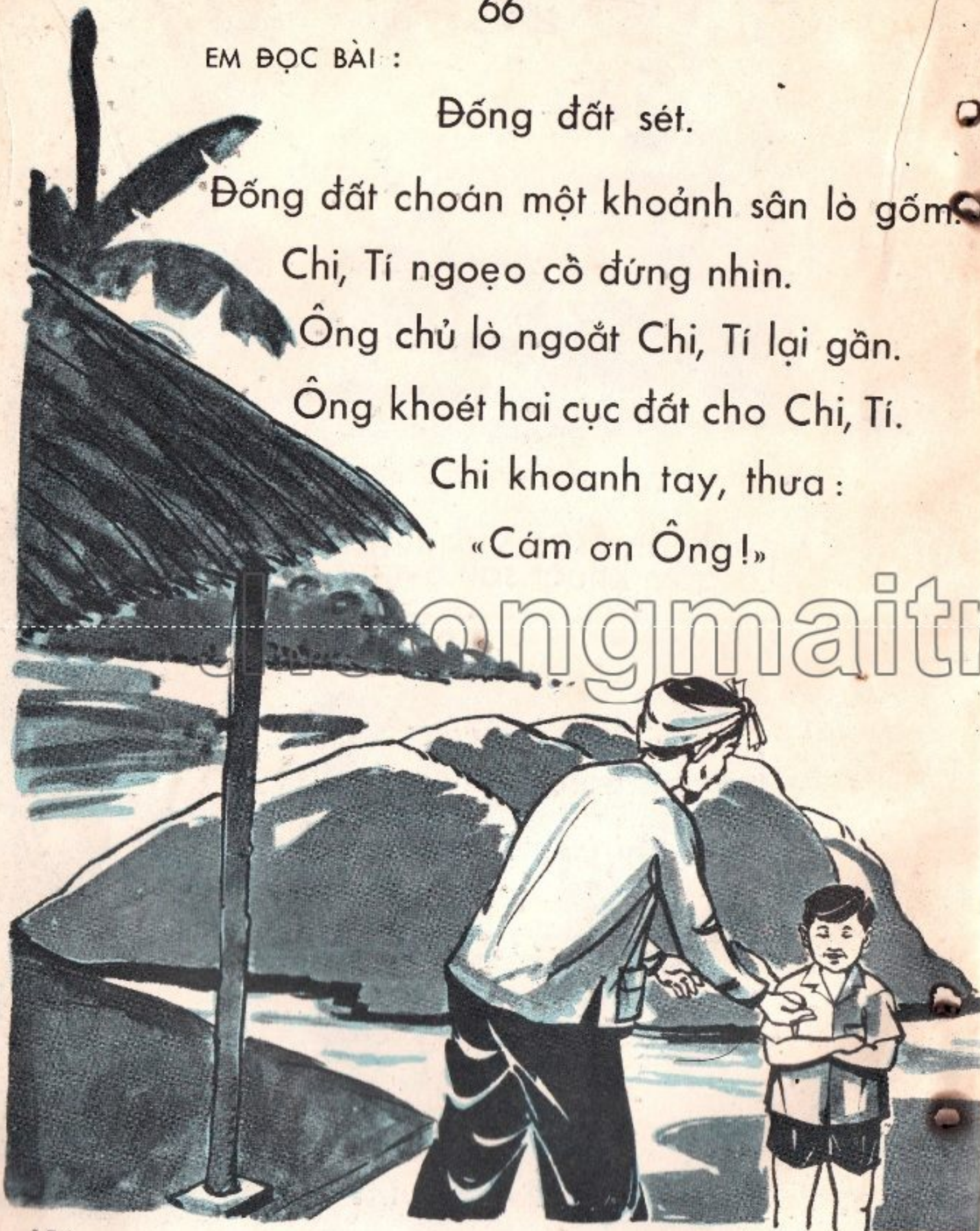
Chi, Tí ngoạo cồ đứng nhìn.

Ông chủ lò ngoắt Chi, Tí lại gần.

Ông khoét hai cục đất cho Chi, Tí.

Chi khoanh tay, thưa :

«Cám ơn Ông!»



Tí bắt chước làm theo chị.

Chi lấy tay ngoáy cục đất rồi nói :

«Đất này nhuyễn quá Tí ơi!»

EM VIẾT :

đống đất choán một

khoảnh sân lò gốm.

Chú ý: cho án, kho ảnh, ngo-ạo, ngo-ắt, kho-ét, kho ảnh, ngo-áy, nhu-yên.





EM ĐỌC BÀI :

Trong lò gốm.

Mấy người thợ đàn bà loay-hoay vẽ.

Một chị lấy cọ khuấy tô nước thuốc.

Chị chấm màu quét nhoay-nhoáy  
mấy vòng.

Thế là chị vẽ xong cái hoa huệ.

Rồi chị đưa cọ bảo Chị vẽ thử.

Chị nhoẻn miệng cười, chăm-chỉ vẽ.

Nhưng Chị vẽ nguệch-nguạc không  
thành hoa.

Tí bắt chước mèo kêu ngoao-ngao  
và nói:

«Chị Chị vẽ hoa giống mèo quào quá!»

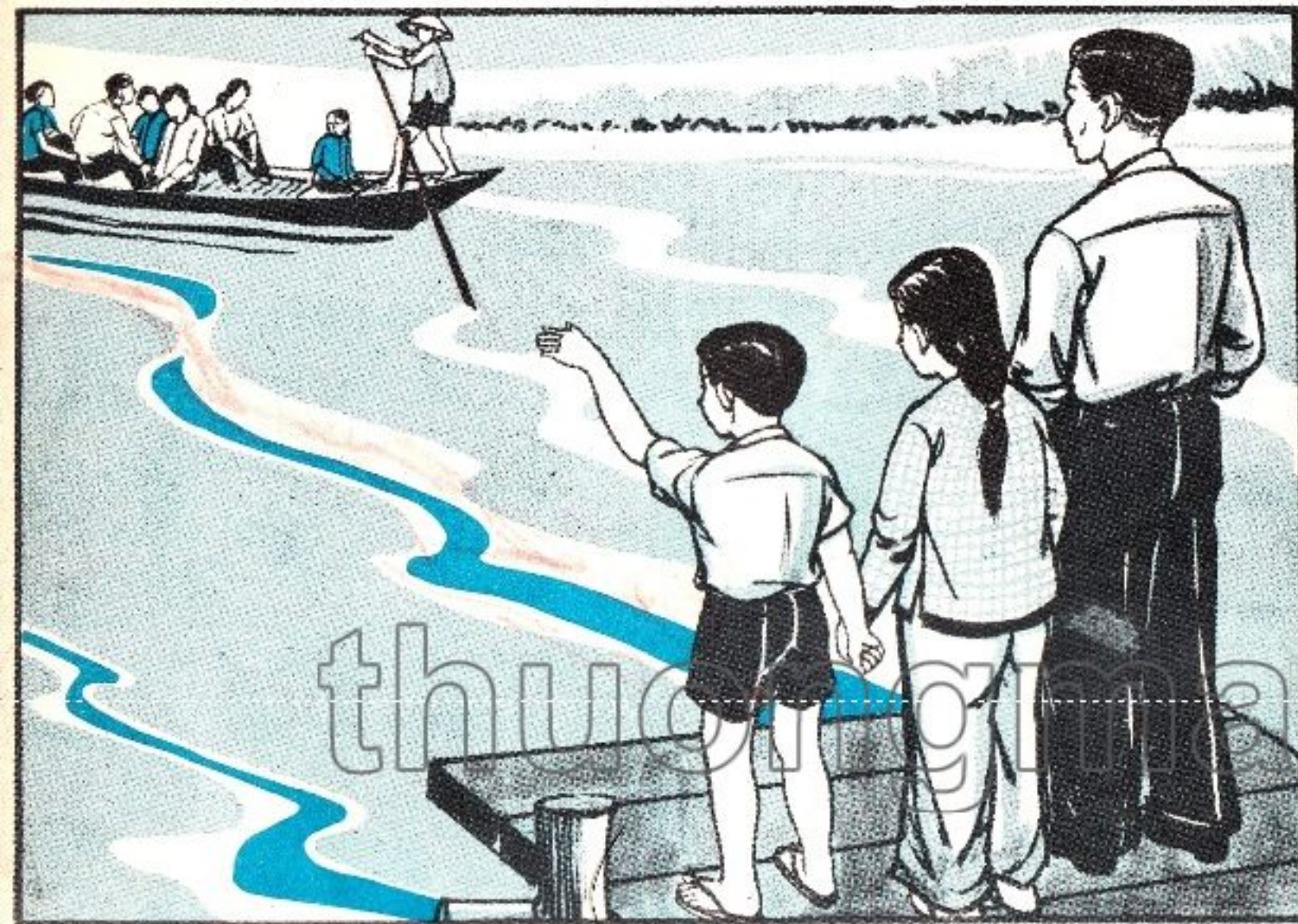
Chú ý : lo-ay, ho-ay, khu-ấy, ho-à, hù-ệ, nho-ên, ngu-ệch, ngo-ạc, ngo-ao.

EM VIẾT :

chị nhoẻn miệng cười, chăm-chỉ vẽ.







EM ĐỌC BÀI :

Chuyến dò ngang.

Tí liền-thoảng chạy huỳnh-huých  
ra mé sông.

Tay ngoắt miệng kêu oang-oang.

EM ĐỌC BÀI :

bông cúc trắng.

chậu cúc ba tí trồng đã có bông.  
tám bông trắng to bằng nắm tay.  
cha tí cầm ống trúc đỡ cây cúc.  
tí, tơ đứng xem cha chăm-sóc cúc.  
cha bảo: «tí, tơ coi chừng cúc».  
tí, tơ thưa: «vâng!».

EM VIẾT :

ba tí chăm sóc bông cúc.





at, et, it, ot, ut.



máy hát



hộp quẹt



bút máy

EM ĐỌC TIẾNG : quạt máy, ca hát,  
cát trắng, hộp quẹt,  
nghẹt mũi, cơm khét<sup>(1)</sup>,  
thịt vịt, trái mít, thịt bò,  
chót vót, mót lúa, bột xà-bông,  
nút áo, giờ phút, bút chì.

(1) cơm khê.

«Chú lái đò ơi! đợi tôi đi với!»  
Chi khuyên em: «đò khảm rồi!  
Chúng ta đợi chuyến sau sẽ đi»  
Tí tiu-nguỷu ngồi nhìn dòng nước...  
Chuyến đò thứ hai cặp bến.  
Ba cha con thông-thả xuống thuyền.  
Đò tách bến thoăn-thoắt lướt sóng.  
Nước vỗ oàm-oạp vào be đò.

EM VIẾT :

tí liến-thoảng chạy huỳnh-huých  
ra sông.

Chú ý: tho ảng, hu-ỳnh, hu ых, tho-án, tho-ắt, o-àm, o-ạp.



EM ĐỌC BÀI :

Tại nhà bác hai Hoảng.

Bác hai Hoảng là bạn của ba Tí.  
 Thuở nhỏ, hai người học trường Phước-Tuy.  
 Nhà bác khoảng-khoát<sup>(1)</sup> mát-mẻ.  
 Bác chỉ có một người con tên Xuân.  
 Bác tiếp ba Tí trong phòng khách.  
 Xuân rủ Chi, Tí ra ngoài sân chơi.  
 Xuân khoe kéc lông xanh, mỏ đỏ hoét.  
 Oành-oạch<sup>(2)</sup> kêu «te-te».  
 Nhưng Tí thích nhứt con cưỡng bông<sup>(3)</sup>.

EM VIẾT :

nhà bác khoảng-khoát, mát-mẻ.

Chú ý : thu-ô, tu-y, kho-át kho-e, o-ạch.

(1) rộng rãi.

(2) loại chim giống chim chích-choè.

(3) loại sáo, lông có đốm trắng.





EM ĐỌC BÀI :

Con cưỡng bông.

Xuân mở cửa lồng.

Cưỡng bay ra.

Nó đáp xuống giữa sân,  
đứng huýt sáo.

Tí hỏi Xuân:

«Anh cho cưỡng ăn

thứ gì anh?»

Xuân cười, trả lời:

«Cho nó ăn chuối chín hoặc  
cào-cào.»

Đoạn Xuân mở hộp thiếc dề cạnh lồng.  
Anh bắt con cào-cào quăng ra sân.  
Cưỡng nhảy lại mồi, quật chết  
rồi nuốt.

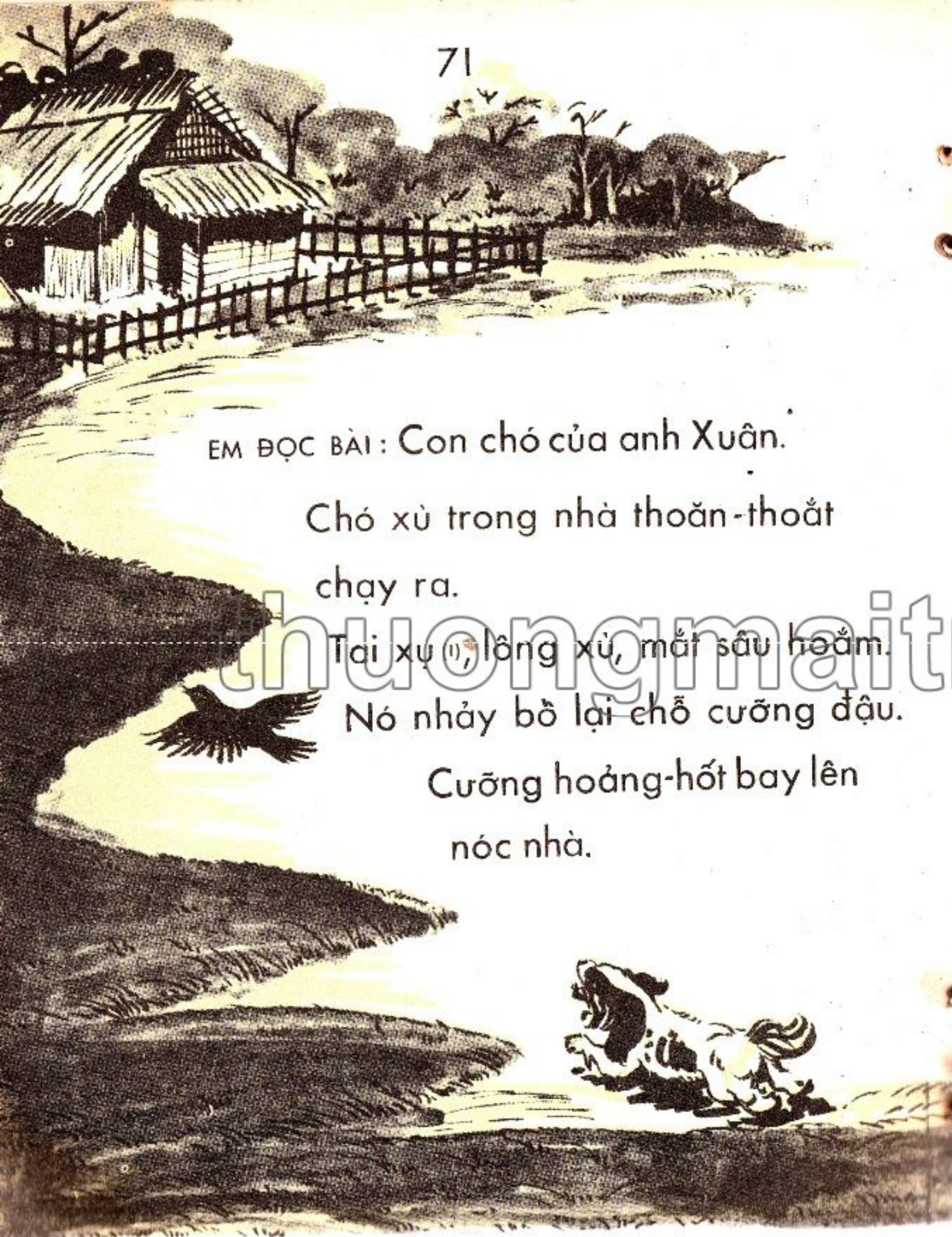
EM VIẾT :

xuân mở cửa lồng,  
cưỡng bay ra.

Chú ý: hu-yt, ho-ặc, đo-ạn.







EM ĐỌC BÀI: Con chó của anh Xuân.

Chó xù trong nhà thoăn-thoắt  
chạy ra.

Tại xù ừ, lông xù, mắt sâu hoắm.  
Nó nhảy bổ lại chỗ cứng đậu.

Cưỡng hoảng-hốt bay lên  
nóc nhà.

Xuân quát: «Xù! Xù!»

Xù ngoan-ngoãn chạy trở lại.

Nó liếm chun Xuân, đuôi ngoe-ngoáy.

Xuân vuốt đầu nó, nói với Chi, Tí:

«Hai em ra sông coi Xù vớt banh».

EM VIẾT: chó xù trong nhà thoăn-  
thoắt chạy ra.

Chú ý: ho-ắm.  
(l) xệ.





EM ĐỌC BÀI :

Xù vớt bánh.

Xuân vào nhà lấy bánh.

Xù vụt chạy trước ra mé sông.

Xuân, Chi, Tí lẹ chân theo kịp Xù.

Xuân liệng bánh ra giữa sông.

Xù nhảy ùm xuống nước.

Nước xoáy, chó trời lên  
hụp xuống.

Nó loay-hoay mãi mới đớp được bánh.

Nó ngoạm trái bánh cố lợi vô bờ.



Nó đem bánh giao tận tay Xuân.

Xuân thưởng nó miếng bánh.

Nó ăn ngoem-ngoém  
hết cả.

EM VIẾT :

chó ngoạm trái bánh,  
cố lợi vô bờ.

Chú ý: ngo-em, ngo-ém.





EM ĐỌC BÀI :

Cháu xin về với ba!

Hơn tám giờ tối, mưa mới tạnh.

Ễnh-ương kêu uềnh-oang khắp vườn.

Tiếng hát đưa em từ xa vọng lại:

«Chiều chiều, lại nhớ chiều chiều,

Bâng-khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau».

Tí lại ngồi bên chu, thỏ-thế:

«Con nhớ má và em Tư quả, ba à!»

Bác hai Hoảng xen vô, trêu Tí:

«Khuya nay, ba cháu với Chi về Sài-gòn.

Cháu ở lại chơi vài bữa nghe!»

Tí thưa: «Cháu xin về với ba!»

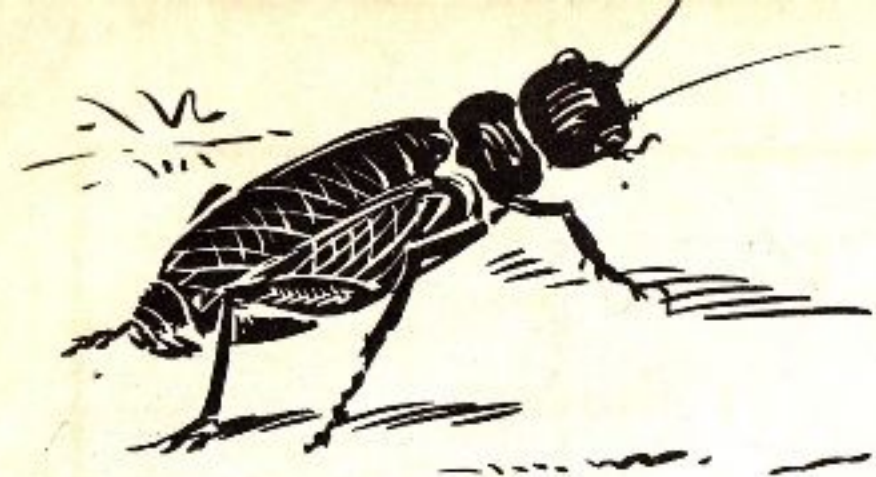
EM VIẾT :

ễnh-ương kêu uềnh-oang khắp vườn.

Chú ý: u-ềnh, o-ang, khu-âng, khu-ya.







# CON DẾ



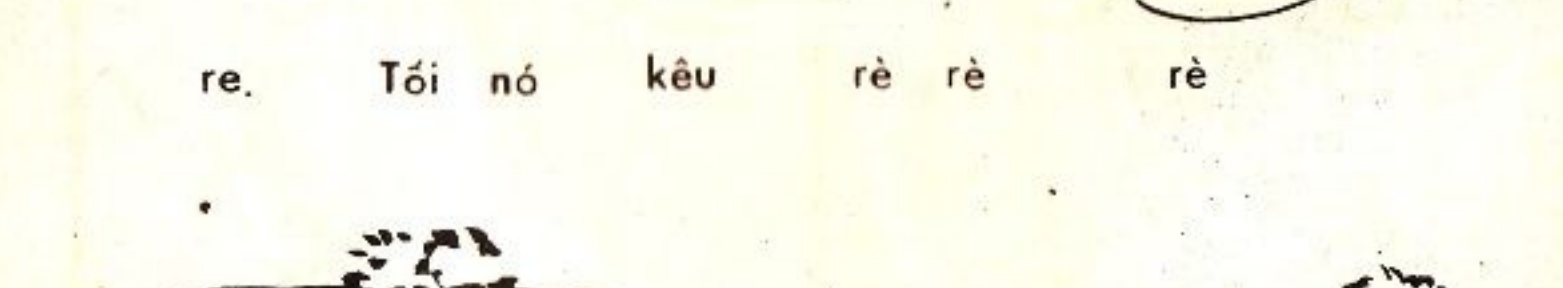
Bạn em có cho em một con



dế. Trông nó đen như than hằm Khuya nó



kêu ré ré ré. Sáng nó kêu re re



re. Tối nó kêu rè rè rè



## Bảng đối chiếu lối chữ «script» và lối chữ viết thường.

|   |   |   |   |
|---|---|---|---|
| i | t | i | t |
| u | ư | u | ư |
| n | m | n | m |
| o | ô | o | ô |
| ơ | c | ơ | c |
| e | ê | e | ê |



(Klei Radê êlăo, Klei Yuăn êdei amăo dah dăk hlăm gru tual.)

KLEI HRIĂM 54 -- Nah Hla 130-131

Đĩng Mmũn  
(máy hát)

Hruh Pui  
(hộp quẹt)

Giê Stilô  
(bút máy)

Kăo Dăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Chi Mblum Adei

(chi đỡ em)

Amĩ ama Chi nao dăng tê-at.

(cha mẹ chi đi xem hát.

Chi đi êjao êyũn adei pĩt.

chi năm vông đưa em ngủ.

Êjao mĩnê yun-yan..

vông kêu cót-két.

Tơ êmuh kơ Chi: "Ti amĩ  
ama lă amai?"

tơ hỏi chi: "ba má  
đâu chi?"

Chi wĩt lăc: "Amĩ ama  
nao dăng tê-at."

chi đáp: "ba má đi  
xem hát."

Tơ lăc: "Amĩ ama wĩt  
sui sonăk!"

tơ nói: "ba má lâu  
về quá!"

Leh anăn nũ hĩa sip-sip.

rồi nó thút-thứt khóc.)

KLEI HRIĂM 55 -- Nah Hla 132-133

Mđar Rup Bô  
(mặt nạ)

Hnuê  
(ong mật)

Ana Amrêc  
(cây ớt)

Kăo Dăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Léh Anăn Nũt

(tí và nhựt)

Ti leh anăn Nũt hriăm  
mbĩt sa boh adũ.

(tí và nhựt cùng học  
một lớp.

Đĩnũ nao mbĩt kơ sang hră.

hai đứa dắt nhau đi học.

Jih mmông hriăm đĩnũ wĩt  
mbĩt mớh.

hết giờ học, hai đứa  
cùng về.

Sa hrue Ti êngoh, nũ dăk  
tĩ sang.

một hôm, tí mệt, tí  
ở nhà.

Nũt nao dăng Ti mtam.

nhựt lật-đật đi thăm tí.

a d đ

a d đ

l h k

l h k

b y g

b y g

v r s

v r s

x qu ph

x qu ph



Nu êmuh: "Ông dui biă leh hẽ?"  
 Ti wít lač: "Dui biă leh, mgi káo sớ rãng nao hriăm."  
 nhựt hỏi: "tí bót mết chưa?"  
 tí đáp: "bót rồi, mai tí đi học."

KLEI HRIĂM 56 -- Nah Hla 134-135

Brôih Êgei Ênao Mnga Krih Ênăng  
 (bàn chải) (hồ sen) (con trùn)

Káo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Chi Leh Anăn Ti Nao Wah (chi và tí đi câu  
 Chi leh anăn Ti akáo kớ (chi và tí xin mẹ đi  
 amĩ nao wah. câu.  
 Ti đã thao ênăng. tí cầm lon trùn.  
 Chi kbăk kriết ti grăn jút. chi treo giỏ vào cây  
 trúc.  
 Truh ti ênao mnga krih, tới ao sen, chi ngồi  
 Chi đok gũ ti êđuk mđhă. ở cầu vắn.  
 Nũ cút ênăng leh anăn chi móc mồi rồi thả  
 mplễ wah. câu.  
 Mlut mñut, Chi kdjăk pral. phao động, chi giựt lệ.  
 Sa drei kan đjô dớ-dổng một con cá tòn-ten ở  
 ti êđuk klei wah. đầu dây.)

KLEI HRIĂM 57 -- Nah Hla 136-137

Wa Gap Wăk-wai Mja  
 (thợ săn) (nhền-nhện) (con chồn)

Káo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Sang Mneh Ti (nhà cậu tí  
 Ti nao chũn kớ mneh, (tí đi thăm cậu,  
 Sang mneh Ti đok ti giăm nhà cậu tí ở gần sông.  
 êa krông.  
 Máo tắ prồng, pla boh sân rộng có trồng mạn,  
 kčil, boh truôi. ổi.  
 Tỉng dua nah mñũ máo pă hai bên rào có bốn  
 boh thao pla mnga. chậu bông.

Sang nu jing prồng, máo nhà lớn, có ba căn.  
 tảo boh adũ. bàn thờ kê ở căn giữa.  
 Knũl ngă vang dũm ti trên bàn thờ có lư,  
 adũ krah. chũn đèn.  
 Ti đlông knũl máo gõ lư, hai căn hai bên nhỏ  
 jông pui diăn. hẹp hơn.)  
 Dua boh adũ ti djiêu jing  
 điết hĩn.

KLEI HRIĂM 58 -- Nah Hla 138-139

Boh Cũng Kahan Sang Êa Drao  
 (trái banh) (bình lính) (bệnh xá)

Káo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Tơ Ngă Bẽn (tơ làm bánh  
 Tơ đok gũ ngă bẽn. (tơ ngồi làm bánh.  
 Ti djiêu nũ máo tók briăng, canh tơ có vỏ sò,  
 thao. lon cát.  
 Chi, Ti đok dlang. chi, tí đứng coi.  
 Tơ tuh cuah bớ hằm tók tơ nhận cát đầy vỏ  
 briăng. sò.  
 Nũ dũm bẽn ti đlông hla nó gõ bánh ra trên  
 kyáo. lá cây.  
 Buh Chi, Ti đok khĩm nũ thấy chi, tí làm thỉnh,  
 iêu: "Blei bẽ ayông, amai! nó mời: "mua đi anh,  
 chi!  
 Bẽn mráo ăm, bồng amáo bánh mới ra lò, ăn  
 huĩ ruă ôh." không bệnh.")

KLEI HRIĂM 59 -- Nah Hla 140-141

Tổ Bĩng Êrũm Tlỗ (sreng) Ajĩk  
 (cái tách) (ống chích) (con ếch)

Káo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Hiu Hlăm Cũ (tí đi chơi núi  
 Ti tui hlue ama hiu hlăm cũ. (tí theo cha đi chơi núi.  
 Nũ đã sa boh kdô bẽn mi. tí xách một túi bánh mì.  
 Ama Ti đã bai ploh mñong cha tí mang giỏ đựng



bồng huả.  
Dua cô ama anak dĩ cũ  
buih-buih.  
Chum ao diñu kững.  
Sa mmông êdei ti anăn Ti  
kơ-oh,  
Biã dah ất ãu khắp dĩ cũ.

thức ăn.  
hai cha con ì-ạch  
leo núi.  
áo quần họ xốc-xếch.  
cách một giờ sau, tí  
thấm mệt,  
nhưng tí vẫn thích leo  
núi.)

KLEI HRIĂM 60 -- Nah Hla 142-143

|                        |                         |                     |
|------------------------|-------------------------|---------------------|
| Tăng Tít<br>(con bướm) | Ana Kting<br>(cây điệp) | Êyăn<br>(trái mướp) |
|------------------------|-------------------------|---------------------|

Káo Dăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

|                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <u>Ti Engoh</u><br>Nũ dōk dĩh ti dlông mdhă.<br>Hmữ Chi, Tơ hắp ti tač.<br>Nũ mblang ală iếp dăng<br>ti bãng bha điệt,<br>Tăng tít kñĩ gam ti pra<br>êyăn.<br>Angĩn bħur, mnga kting<br>mgei ti adhan. | <u>(tí nhuộm bình)</u><br>(tí nhuộm bình.<br>tí nằm nghỉ trên ván.<br>nghe chi, tơ đùa giỡn<br>ngoại sân,<br>nó mở mắt ra, ngó qua<br>cửa sổ.<br>bướm-bướm vàng đáp<br>trên giàn mướp.<br>gió thổi, bông điệp<br>rung-rinh trên cạnh...<br>mẹ tí vào phòng bảo:<br>"mẹ đưa con đi bác-sĩ<br>tiêm nghe.") |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Amĩ Ti mứt hlăm adũ lač:  
"Amĩ ba ổng nao dăng kơ  
aê êa drao."

KLEI HRIĂM 61 -- Nah Hla 144-145

|                      |                               |                        |
|----------------------|-------------------------------|------------------------|
| Cĩm Êa<br>(con điệp) | Mnga Kñĩ<br>(bông thuộc-dược) | Chõng<br>(chiếc xuống) |
|----------------------|-------------------------------|------------------------|

Káo Dăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

|                                                                   |                                                        |
|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| <u>Ti Nao Dăng Đang Pla Êđai Kyáo</u><br>Ti tui hlue ama nao dăng | <u>(tí viếng sở ương cây)</u><br>(tí theo cha viếng sở |
|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|

đang pla êđai kyáo.  
Bruă hlăm anei jing mđak  
sơnăk.  
Phung mniê djăt êa ti  
kbãng êa.  
Phung êkei klei kbuôn hōng  
wãng kuōk.  
Buh mnga kñĩ, Ti khắp  
sơnăk.  
Nũ yōr kngan mĩn pẽ mnga  
anăn.  
Ama ãu ghă hẽ leh anăn  
lač: "Hơĩ dam!  
Truh kơ wăl pla êđai kyáo  
amăo dưi pẽ mnga ôh."

KLEI HRIĂM 62 -- Nah Hla 146-147

|                                 |                                |                    |
|---------------------------------|--------------------------------|--------------------|
| Thao Kar Êa<br>(bình lượt nước) | Tăng Mãng<br>(con chuồn-chuồn) | Hđăm<br>(con kiến) |
|---------------------------------|--------------------------------|--------------------|

Káo Dăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Pă Cô Ama Anak Đuể Hiu (bốn cha con đi phố

Hlăm Sang Mnia

Pă cô ama anak mứt hlăm  
sang mnia.

Chi khắp kơ chiêm satăn  
siam bở-bấp.

Ti ciăng kơ giê stilô; Tơ  
ciăng kơ êdeh pui.

Ama rueh kơ Tơ lač:

"Êdeh pui ală prōng,  
Lui pioh ama blei êdeh!"

Kbiă mōng sang mnia

adiê đồng mmăt,

Pă cô ama anak wĩt kơ sang.

ương cây.  
công việc tại sở vui  
lắm:  
đàn bà lại giếng lấy  
nước.  
đàn ông dùng cuộc  
xuông đảo mường.  
thấy hoa thuộc-dược,  
tí thích lắm.  
nó giờ tay định bẻ  
hoa ấy.  
cha nó cản lại và nói:  
"con à!  
tối sở ương cây không  
được bẻ hoa."

(bốn cha con vào tiệm  
buôn.

chi thích hàng sa-tanh  
láng-mướt.

tí muốn viết máy; tơ  
đòi xe điện.

cha vuốt đầu tơ, nói:  
"xe điện mất quá,

để ba mua xe hơi cho!"

ra khỏi tiệm trời sắp  
tối,

bốn cha con bươn-bả  
về nhà.)



KLEI HRIĂM 63 -- Nah Hla 148-149

|                          |                              |                  |
|--------------------------|------------------------------|------------------|
| Phũn Mtei<br>(bụi chuối) | Boh Kruẽ Dũng<br>(trái bưởi) | Blă<br>(ốc bươu) |
|--------------------------|------------------------------|------------------|

Kâo Dẫng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

|                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <u>Ti Nao Dẫng Bũn</u><br>Ama Ti leh anăn Ti nao<br>dẫng bũn.<br>Hlăm bũn mảo mtei, boh<br>kruẽ dũng, boh kuit.<br>Ti ktrăo kơ blă rui ti<br>kyăo.<br>Nũ êmuh ama: "Djỗ mỗ<br>blă anăn ama?"<br>Ama wĩt lăc: "Anăn yoh<br>blă."<br>Leh blũ ama kkeh hẽ blă. | ( <u>tí đi xem vườn</u><br>(cha tí cùng tí đi xem<br>vườn.<br>vườn có trồng chuối,<br>bưởi, cam quýt,<br>tí chỉ con ốc đeo trên<br>cây.<br>nó hỏi cha: "phải ốc<br>bươu không, ba?"<br>cha tí đáp: "đó là ốc<br>hươu!"<br>nói xong, ba tí gỡ ốc<br>liêng đi.) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

KLEI HRIĂM 64 -- Nah Hla 150-151

|                       |                          |                       |
|-----------------------|--------------------------|-----------------------|
| Cĩm lăc<br>(chim yến) | Tôk Briăng<br>(sò huyết) | Un Aseh<br>(yên ngựa) |
|-----------------------|--------------------------|-----------------------|

Kâo Dẫng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

|                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <u>Ti Tháo Sủnăk</u><br>Mlam êla leh, djăp anôk<br>kriệp êyăng.<br>Chi dôk gũ cĩh hră.<br>Ti dũh kngan ti dlong jhũng,<br>dẫng rup.<br>Leh cĩh anăn ti hruôm hră<br>mỗit, Chi mỗaỗ Ti:<br>"Ông lông dẫng lăng anăn<br>cĩh anei!"<br>Ti dẫng: "Amai Huynh<br>thị Tuyết, | ( <u>em tí giỏi quá</u><br>(đêm đã khuya, đầu đó<br>yên-lặng.<br>chị ngồi viết thư.<br>tí chống khuỷu tay lên<br>bàn xem hình.<br>đề bao thư xong, chị<br>đỗ tí:<br>"em đọc thử địa-chỉ<br>này coi!"<br>tí đọc: "chị huỳnh<br>thị tuyết, |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Hđeh hriăm hră sang hră  
gũl hriăm điệt Ba xuyên."  
Chi mni: "Adei amai  
khăp thăo êdi!"

học-sinh trường  
tiểu-học ba-xuyên."  
chị khen: "em tí yêu  
của chị giỏi quá!"

KLEI HRIĂM 65 -- Nah Hla 152-153

Kâo Dẫng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Êlan Nao Kơ Sang Mmai

Hrue Kjuh ti tluôn Ama Ti dôk mang. Ama atăt Chi, Ti  
đuẽ hieu hlăm Lai thiêu. Tlăo cồ ama anak êbat ti êlan  
wê wăn. Ti êmăn ktrăo kơ phũn ana suai lăc: "Ờ ama,  
bơ dreĩ mdei ti anei bẽ ama ah!" Ama Ti dẫng kơ anăp  
lăc: "Truh leh. Sang mmai ti tluôn phũn alê dih dam  
ah!"

(Trên đường đi lò gốm

(Chúa nhứt tuần rồi, cha Tí ranh-rang. Cha đưa Chi,  
Tí đi lại-thiếu chơi. Ba cha con theo con đường khúc-  
khủy. Tí mệt nhọc chỉ gốc xoài nói: "Thưa ba, mình  
ngồi đây nghỉ nghe ba!" Ba Tí nhìn phía trước bảo:  
"Tới rồi. Lò gốm khuất sau bụi tre kia con!")

KLEI HRIĂM 66 -- Nah Hla 154-155

Kâo Dẫng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Mkăm Lăn Tliệt

Hlăm wăl tăc sang mmai mảo kngũ lăn tliệt. Chi, Ti  
dôk dẫng bở-breh. Khua sang mmai pũĩ kngan breĩ Chi,  
Ti hriê giăm. Nũ kpĩt dua klỗ lăn breĩ kơ Chi, Ti.  
Chi kuăĩ kngan leh anăn lăc: "Lăc jăk kơ ih!" Ti tui  
hlue ngă mỗ si amai nũ, Chi kpĩt lăn leh anăn lăc:  
"Lăn anei tliệt sủnăk, Ti ơi!"



(Đồng đất sét)

(Đồng đất choán một khoảnh sân lò gốm. Chi, Tí ngoeo cổ đứng nhìn. Ông chủ lò ngoắt Chi, Tí lại gần. Ông khoét hai cục đất cho Chi, Tí. Chi khoanh tay, thưa: "Cám ơn Ông!" Tí bắt chước làm theo chi. Chi lấy tay ngoáy cục đất rồi nói: "Đất này nhuyễn quá Tí ơi!")

KLEI HRIĂM 67 -- Nah Hla 156-157

Kào Dăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Hlăm Sang Mmai

Phung mã brũa mniê dôk ngă rup. Sa cô amai mã brui mia leh anăn kwôr êa mia. Nũ đrứt hlăm êa mia leh anăn kăc bik-bak dua tlăo bliu. Sôan nu ngă leh rup mnga Huê. Leh anăn nũ brei brui mia kô Chi lông ngă rup. Chi tlăo bunn dôk cih rup bi nik. Biădah nũ ngă rup wêc wiăo hlông amăo jing mnga ôh. Tí tui miêu ur miêu miêu leh anăn lăc: "Amăi ngă rup mŕe nik hông miêu kuăc!"

(Trong lò gốm)

(Mấy người thợ đàn bà loay-hoay vẽ. Một chị lấy cọ khuấy tô nước thuốc. Chị chấm màu quét nhoay-nhoáy mấy vòng. Thế là chị vẽ xong cái hoa huê. Rồi chị đưa cọ bao Chi vẽ thử. Chi nheo miệng cười, chăm-chỉ vẽ. Nhưng Chi vẽ nguệch-ngoạc không thành hoa. Tí bắt chước mèo kêu ngoao-ngao và nói: "Chị Chi vẽ hoa giống mèo quào quá!")

KLEI HRIĂM 68 -- Nah Hla 158-159

Kào Dăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Chông Găn Êa

Ti êran nao phă hang êa krông. Kngan dăm ti bằg

không iêu mthư: "Amiêt mgăt chông ơi, guôn kăo đa lah!" Chi lăc kô adei nũ: "Chông kbrui leh! Drei dôk guôn chông êdei sôrang nao." Ti ênguôt dôk dlăng kô êlah êa đoh... Chông tal dua truh yôh kô hang. Tlăo cô ama anak trũn êmưt hlăm chông. Chông nao lơ-lhông ti dlông êlah êa. Ênai êa sô-siap ti ping chông.

(Chuyến đò ngang)

(Tí liền-thoảng chạy huỳnh-huych ra mé sông. Tay ngoắt miệng kêu oang-oang. "Chú lái đò ơi! Đợi tôi đi với!" Chi khuyên em: "đò khăm rồi! Chúng ta đợi chuyến sau sẽ đi." Tí tiu-nguỷu ngồi nhìn dòng nước... Chuyến đò thứ hai cập bến. Ba cha con thông-thả xuống thuyền. Đò tách bến thoăn-thoát lướt sóng. Nước vỗ oăm-oạp vào be đò.)

KLEI HRIĂM 69 -- Nah Hla 160-161

Kào Dăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Sang Awa Hoàng

Awa Hoàng jing mah jiăng hông Ama Ti. Hlăk điêt, diđu hriăm sang hră Phươc-Tuy. Sang awa bai-kdai êđăp brui. Awa măo knông sa cô anak anăn nũ jing Xuân. Awa jum Ama Ti hlăm adũ tue. Xuân jak Chi, Ti nao hăp ti tăc. Nũ bi êdah ktiă mlăo mta, kôc hrah huă. Căm jũ mñe "te-te". Biădah Ti khăp hĩn kô krao.

(Tại nhà bác hai Hoàng)

(Bác hai Hoàng là bạn của ba Tí. Thuở nhỏ, hai người học trường Phươc-Tuy. Nhà bác khoảng-khoát mát-mẻ. Bác chỉ có một người con tên Xuân. Bác tiếp ba Tí trong phòng khách. Xuân rũ Chi, Tí ra ngoài sân chơi. Xuân khoe kéc lông xanh, mố đỏ hoét. Oanh-oạch kêu "te-te". Nhưng Tí thì... <https://tieulun.hopto.org>



KLEI HRIĂM 70 -- Nah Hla 162-163

Káo Dăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Krao

Xuân pők knhăp pông. Krao kbiă. Nũ lể ti krah tač, Nũ mnê. Ti êmuh Xuân: "Ya mnông ih ċiêm nũ lể?"  
Xuân tlaow wít lač: "Brei nũ bồng mtei ksă amăodah ktuôp." Leh anăn Xuân pők hốp thao dũm ti djiêu pông. Nũ mã ktuôp b히려 ti tač. Krao kplông mã ċoh mdjiê leh anăn lun.

(Con cường bông

(Xuân mở cửa lồng. Cường bay ra. Nó đáp xuống giữa sân, đứng huýt sáo. Tí hỏi Xuân: "Anh cho cường ăn thứ gì anh?" Xuân cười, trả lời: "Cho nó ăn chuối chín hoặc cào-cào." Đoạn Xuân mở hốp thiếc để cạnh lồng. Anh bắt con cào-cào quăng ra sân. Cường nhảy lại mổ, quật chết rồi nuốt.)

KLEI HRIĂM 71 -- Nah Hla 164-165

Káo Dăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Asăo Xuân

Asăo tlũp mông sang kbiă êran. Knga tlũp, mlăo êun, ală klũn. Nũ êran phă anôk krao dôt. Krao phior bở-b히려 nao dôt ti ċuôr sang. Xuân ghă: "Xu! Xu!" Xu lỏ wít kơ Xuân. Nũ hlia jông Xuân, ku puh đhiăk-đhiăk. Xuân rueh kỏ nũ leh anăn lač hống Chi, Tí: "Diih nao kơ êa không dăng Xu hăp boh."

(Con chó của anh Xuân

(Chó xù trong nhà thoăn-thoát chạy ra. Tại xụ, lông xù, mắt sâu hoắm. Nó nhảy bổ lại chỗ cường đậu. Cường hoảng-hốt bay lên nóc nhà. Xuân quát: "Xù! Xù!" Xù ngoan-ngoan chạy trở lại. Nó liếm chũn Xuân,

đuôi ngoe-ngoáy. Xuân vuốt đầu nó, nói với Chi, Tí: "Hai em ra sông coi Xù vớt banh.")

KLEI HRIĂM 72 -- Nah Hla 166-167

Káo Dăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Xu Kğông Boh

Xuân măt hlăm sang mã boh. Xu êran êlăo kơ hang êa. Xuân, Chi, Tí êbat hmăr tiô ċiăng bi hmao Xu. Xuân b히려 boh ti krah êa. Xu kdăo "phung" hlăm êa. Êa ktlũ, asăo đung kơ dlông leh anăn lỏ nũ kơ gũ. Nũ kăp lah, kăp lah sônăn kơ dũr đũm boh. Nũ kğông boh leh anăn gữ luê kơ hang. Nũ ba boh truh kơ kngan Xuân. Xuân mũn, brei bễn kơ nũ. Nũ bồng mlip-mlap jih mtam.

(Xù vớt banh

(Xuân vào nhà lấy banh. Xù vút chạy trước ra mé sông. Xuân, Chi, Tí lê chân theo kịp Xù. Xuân liệng banh ra giữa sông. Xù nhảy ùm xuống nước. Nước xoáy, chó trời lên hụp xuống. Nó loay-hoay mãi mới đớp được banh. Nó ngoạm trái banh cố lợi vô bờ. Nó đem banh giao tận tay Xuân. Xuân thưởng nó miếng bánh. Nó ăn ngoem-ngoem hết cả.)

KLEI HRIĂM 73 -- Nah Hla 168-169

Káo Dăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Káo Wít Mbít Hống Ama

Êgao leh săpăn mmông tlam, adiê không yoh. Phung ajik mnê hao-hao hlăm djăp bũn. Săp mmũn bi blum adei mông kbur kwang: "Tlam tlam lỏ wít hđơ kơ tlam. Duăpăn tlam leh hbrđk hđơ kơ amĩ, ai tiê ênguôt-êun." Tí dôt ti djiêu ama mhač: "Káo hnĩng kơ amĩ leh anăn Tơ sônăk, ama ah!" Awa Hoàng bũp blũ, <https://tieulun.hopto.org>



aneĩ ama ổng hổng Chi wĩt kơ Saigon. ổng lổ dồk dua  
tłao hrue hỏ!" Tĩ lăc: "Káo wĩt mbĩt hổng ama!"

(Cháu xin về với ba

(Hơn tám giờ tối, mưa mới tạnh. Ểnh-ương kêu uềnh-  
oang khắp vườn. Tiếng hát đưa em từ xa vọng lại:  
"Chiều chiều, lại nhớ chiều chiều, Bâng-khuâng nhớ  
mẹ chín chiều ruột đau." Tĩ lại ngồi bên cha, chỏ-  
thẻ: "Con nhớ má và em Tơ quá, ba à!" Bác hai  
Hoàng xen vô, trêu Tĩ: "Khuya nay, ba cháu với Chi  
về Sai-gon. Cháu ở lại chơi vài bữa nghe!" Tĩ thưa:  
"Cháu xin về với ba!"

Khái 7

thuonggaitruongxua.vn